Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



Đại-Nam KHAI-ĐỊNH Hoàng-Đế ngự-dung

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU-RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000.000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Toà Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : { HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ).
{ CHOLON — BÌNH-TÂY (Nam-Kỳ).

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MẠNH

Rượu đúc cao-phân thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH (Cất bằng gạo)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

GẠO — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

Thuốc **Stic "Parfaites"**	*Mỗi gói*	**0$08**
Thuốc **Stic "Havane"**	*Mỗi gói*	**0 10**
Thuốc **Stic "Anglaises"**	(*Thanh-hương*) *bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*	**0 20**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Quang-Tin-Ky Đại Dược Phòng

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

安南堤岸廣信大藥房各項應驗膏丹丸散水藥油藥發售

CÁO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược đều được thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn (**Tòn chon-nhơn**) *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong-bì như vậy, Monsieur* **Quang-Tin-Ký** *đại dược phòng, Rue Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đồng nhờ thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu thì xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền..

環球第一白濁丸

Hoàn cầu đệ nhứt bạch trược hoàn

(Thuốc trị đau lậu hay hạng nhứt)

Bịnh đau lậu vốn có nhiều thứ, hoặc bởi ham sự dâm dục quá độ, hoặc ở dơ, hoặc không kiêng cử món ăn, chứa nhiều sự thấp nhiệt ăn uống nhiều món độc, cho nên mới sinh chứng đau lậu, khi mới phát thì nơi lỗ đái nóng ngứa ngắm xốn xang khó chịu nước đái đục, khi đái rồi có hơi rát nóng lạ thường, nếu gặp như vậy mà chậm trị thì thấp-khí sung lên làm chứng lâu kê, là đái không thông, đái ra có mủ hoặc đái ra có máu, cả thảy đều gọi là đau lậu độc, ai có mấy chứng đau lậu dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve..... 0$60 | Mỗi 12 ve..... 6p.00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

發冷丸

PHÁT LÃNH HOÀN

(Thuốc rất thượng hạng)

Thuốc hoàn nầy dùng trị hàng tà, phát nóng phát lạnh thình lình ? cũng trị đặng chứng phong đàm, hàng đàm, cùng các chứng cảm mạo phong, xương, ban bạch, ban điểu, hoặc khi nóng lúc lạnh không chừng, biếng chứng nhứt đầu, ói nhợn, miệng khô lưỡi tưa, hay khác nước, châu thân bải hoải, ăn uống không tiêu, thì mau dùng thuốc hoàn nầy rất nên thần hiệu ?

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 gói..... 0$10 | Mỗi 1 ve..... 0$10

id 12gói..... 1.00 | id 1 hộp 12 ve..... 1.00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

S. P. — Hộp lãng thiết mỗi 1 hộp 24 hườn mỗi 1 hộp..... 0$20

S. P. — Phát lạnh tán mỗi 1 gói..... 0.19

S. P. — Phát lãnh hoàn đỏ mỗi 1 ve..... 0.10

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 7 1er FÉVRIER 1924

HỮU-THANH

Kính Mừng Năm Mới

Hữu-Thanh Tạp-Chí

NĂM GIÁP-TÍ MỚI

Hết năm nay, sang năm khác, tục gọi là năm mới, người chúc cách nọ, kẻ chúc cách kia, có một cái cảnh-tượng mới mẻ, năm nào cũng thế, mà đến năm giáp-tí mới nầy, tất lại càng vui hơn nữa; bởi vì 60 năm nay mới lại có một năm giáp-tí, hễ ai sinh ra năm giáp-tí trước mà không sống đến năm giáp-tí sau, thì tất không được hưởng cái vui trong tết năm giáp-tí. Chúng ta nay gặp ngày tết, mà lại là tết năm giáp-tí, thì vui về biết chừng nào, vậy cho nên mới làm bài năm giáp-tí mới nầy, để cho độc-giả trong khi tay cầm chén rượu vui xuân, mắt xem mấy câu kể lể sau nầy, cũng không khác gì một bài chúc-của bản-chí để chúc các ngài vậy

Chúng ta gặp tết năm giáp-tí nầy, thử kể những việc trong hai năm giáp-tí gần đây, tức là từ nay kể về trước một trăm hai mươi năm, trong một trăm hai mươi năm ấy, thế-giới tiến-hóa không biết là chừng nào, cái tốc-lực mau-nhanh, cái phạm-vi rộng rãi, không thể nào mà kể cho hết được, mà chúng ta chính sinh vừa đúng vào cái thời-kỳ ấy, vui biết chừng nào ? thích biết chừng nào ?

Một trăm hai mươi năm trở về trước, cái tiếng gọi là thế-giới, chẳng qua là một cái danh-xưng mơ màng, như gọi là thiên-hạ vậy, thiên-hạ không biết lấy đâu làm giới-hạn, gọi là thế-giới, cũng như thế thôi.

Từ cuối thế-kỷ 15, mới có người nước Bồ-đào-Nha thả thuyền đi quanh Phi-châu, và phát hiện được tân-thế-giới, người các nước Thái-

tây mới biết được cái hình-thể của thế-giới, thường thường qua lại Á-Châu với Tân-thế-giới, đua bơi tìm kiếm, có một cái lòng hiếu-kỳ, song đến giữa thế-kỷ 19, thì lại vắng-lặng, không qua lại với nhau, đông-dương với tây-dương, đều thành ra một thế-giới riêng, về đường chính-trị với đường kinh-tế, tuy có biến-động thế nào, cũng không ảnh-hưởng gì đến nhau cả, đương cái thời-đại ấy, có ai nghĩ rằng có cái thế-giới như ngày nay; mà thành ra được cái thế-giới ngày nay, cũng chẳng qua là trong một trăm năm trở về đây mà thôi, tức là trong hai giáp-tí trước đến nay vậy.

Thế-giới ngày nay, đâu đâu cũng đều có quan-hệ với nhau cả, tuy về phương-diện chính-trị chưa có một cách tổ-chức chung cả thế-giới, mà quốc-tế công-pháp, đã có hiệu-lực đến cả thế-giới, về đường kinh-tế lại càng quan-hệ với nhau nhiều, hễ có một bộ-phận trong thế-giới biến-đổi thế nào, thì đã có ảnh-hưởng đến bốn phía, trong một nước có sự biến-loạn gì, hay là nơi nào có bệnh dịch-lệ gì, thì cái cảnh-tượng sợ-hãi, đã động cả toàn thế-giới, không khác gì ném một hòn đá vào nước, mà sóng dợn đến các phía vậy.

Mà cái nguyên nhân làm thành ra cái thế-giới nay, là bởi vì có ba việc phát-minh lớn, một là tầu thủy, hai là xe-hỏa, ba là giây điện báo, ba việc phát-minh ấy, không khác gì ba vị thiên-thần để tạo ra được cái vật-chất văn-minh cho đời nay. Nếu không có ba việc phát-minh ấy, tất không có cái cảnh-tượng thế-giới ngày nay vậy.

Hai giáp-tí trước, tức là 120 năm trở về trước, ba việc phát-minh ấy mà chưa thành ra sự-thực, cũng vì các nước đều dùng cái chủ-nghĩa tỏa-quốc, không muốn đi đâu, không muốn cho nước nào đến đất mình, đến năm 1807,(cách nay 117 năm) mới phát-minh ra làm tầu thủy, năm 1809 (cách nay 185 năm) mới phát-minh ra làm giây Điện-báo, năm 1814 (cách nay 110 năm) mới phát minh ra làm được xe hỏa, ba việc phát-minh ấy đều là từ trong khoảng 120 năm trở lại đây mà mới có vậy.

Và sự tầu-thủy chạy qua bể Đại-tây-dương, là bắt đầu từ năm 1838, ở sau năm giáp-tí 120 năm trước đến 34 năm, mà đương lúc tầu chạy Đại-tây-dương, cũng phải phí ngày giờ đến ba tháng, nay thì chỉ bốn năm ngày thì đã đi qua được rồi, vui lòng biết chừng nào? giây điện báo được hoàn thành, là đầu từ năm 1814 (cách nay 80 năm) giây thép đặt dưới bể Măng-sờ để cho tiện sự giao-thông của nước Pháp nước Anh, là từ năm 1850 cách nay 74 năm; giây thép đặt dưới bể Đại-tây để cho tiện châu Âu với châu Mỹ giao-thông là từ năm 1878; (cách nay 74 năm) Nước Anh mới có đường xe hỏa là từ năm 1830; (cách nay 94 năm) Nước Mỹ mới có đường xe hỏa là từ năm 1832; (cách nay 92 năm).

Ôi! trước hai năm giáp-tí, thế-giới không ai nghĩ đến rằng có ba việc phát-minh ấy, mà đến năm giáp-tí này thì người Thái-tây không còn ai nghĩ đến có chỗ không có tầu thủy xe-hỏa cùng điện-báo cho nên lấy hai giáp-tí trước tí với giáp tí nay, gọi là thế-giới khác, thực cũng không lấy làm quá vậy.

Trong khoảng hai năm giáp-tí trước, cái văn-minh vật-chất phát đạt một cách rất chóng, cho nên chính-trị với học-thuật, cũng tiến-bộ một cách khác, thành ra một cái kỷ-nguyên mới trong lịch-sử thế-giới. Xét 120 năm trước, cả thế-giới chưa có nước nào có cái chính-thể thuộc về quyền nghị-hội như cách đời nay, đến hình-pháp thì lại thâm-độc, không kể cho hết được. Đông-Dương, Tây-Dương cũng đều như thế cả, mà ở nước Anh thì lại càng dữ nhất, kẻ những hạng tội trọng tội có đến 220 điều, lấy trộm độ hơn hai đồng bạc, hay là bắt trộm cá cũng điều phải xử trọng tội, đến năm 1811 ông Rô-mi-li mới ở nghị hội xướng nghị bỏ đi, là việc cách nay chỉ có 113 năm mà thôi.

Thế-giới trước 120 năm như thế, mà thế-giới đời bây giờ thì cái quan-niệm về nhân-đạo lại thịnh-vượng lắm, những điều gì có hại đến nhân-đạo, thì đều bỏ đi; mà cái văn-hóa tốt đẹp, đều phát-hiện ra trong 100 năm trở lại đây. Chúng ta được sinh ra ở trong thế-giới này, nghĩ cũng là có hạnh-phúc lắm.

Xưa nay những việc trọng-yếu trong thế-giới, lại phần nhiều là ở trong hai năm giáp-tí trước trở lại đây, nay thử kể ra, cũng đủ biết cái thời-kỳ ấy là một cái thời-kỳ trọng-yếu trong lịch-sử thế-giới vậy.

Năm giáp-tí cách nay 120, là năm 1804 vua Nã-phá-luân lên ngôi vua nước Pháp.

1818 nước Trí-Lợi (Chili) độc-lập.

1822 nước Ba-Tây (Bésil) độc-lập.

1823 nước Mỹ tuyên-bố cái chủ-nghĩa Mon-Lo.

1863 ông Lâm-Khẳng nước Mỹ hạ lịnh tha những bọn người đen phải bắt làm tôi-tớ.

Năm giáp-tí cách nay 60 năm là năm:

1864 nước Trung-Hoa dẹp được loạn Hồng-tú-Toàn.

1867 nước Nhật-Bản bắt đầu duy-tân.

1869 ông Lôi-khắc-Bá (Lesseps) người nước Pháp đào xong sông Tô-di-sĩ (Suez).

1872 nước Pháp lại lập chính-thể cộng-hòa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

1874 vạn-quốc lập hội bưu-chính đồng minh.
1877 vua nước Anh kiêm ngôi hoàng-đế nước Ấn-độ.
1904 nước Nhật với nước Nga đánh nhau.
1910 nước Bồ-đào-Nha (Portug) bỏ đế-chế
1911 nước Trung-Hoa lập chính-thể cộng-hòa
1914 Âu-châu nổi trận đánh lớn.

Chỉ trong 120 năm mà biết bao nhiêu việc to-tát để làm cái kỷ niệm cho người thế-giới; cho nên về đường văn-hóa so-sánh với mấy thế-kỷ trước có một cách tiến-tới mau lắm.

Ôi! trong khoảng hai năm giáp-tí trước trở lại đây, tiến-tới như vậy, phát đạt như vậy, mà năm nay lại là năm giáp-tí, để làm đầu cho 60 năm trở về sau, vậy thì 60 năm trở về sau, thế-giới hiện ra cái cảnh-tượng thế nào, thử suy xét mà dự-tưởng ra, tưởng cũng là một cái vấn-đề có ý vị lắm vậy.

Giao-thông đã tiện lợi như ngày nay, thế-giới thành ra nhỏ lại gần lại, trí-thức mới của Châu-Âu Châu-Mỹ, văn-minh mới của các nước trong thế-giới, sẽ khắp đến cả mọi nơi; những vấn-đề như vấn-đề tôn-giáo, văn-nghệ, khoa-học, pháp-luật, đều có cái giá-trị đáng nghiên-cứu cả. Hoặc giả từ rày chỉ trong khoảng 60 năm lại có một cái cảnh tượng hơn nay mà chúng ta ở ngày nay không có thể mà xuy-nghĩ được.

Tuy vậy; cứ theo đường khoa-học ứng-dụng mà xét ra, đã có thuyền lặn ở dưới bể, đã có máy bay ở trên trời, để lợi dụng về đường quân-sự, có lẽ trong mấy mươi năm nữa lại lấy máy bay thuyền ngầm ấy mà dùng làm cái lợi-khí để cho tiện người qua lại buôn bán, hay là lại có nhiều cách khác mới mẻ nữa, văn-minh lại càng thêm một cách vẻ-vang nữa, con mắt chúng ta lại được thấy những việc lạ lùng hơn nữa chăng, mà mấy việc ấy tất từ năm giáp-tí này làm đầu vậy cho nên chúng ta bắt đầu suy-nghĩ, nói chuyện ra để cho vui độc-giả trong mấy bữa Tết.

HỮU-THANH

HIỆN TÌNH THƯƠNG-GIỚI NƯỚC TA NGÀY NAY THẾ NÀO?

HỮU-THANH

Nói đến thương-giới nước ta ngày nay, dễ ai ai cũng đồng-thanh công-nhận rằng: đã có cơ tiến-bộ lắm. Thực thế, cứ bề ngoài mà xem, thì nào biển chiêu-hàng, nào giấy cáo-bạch, giấy nói thông tin rất tiện lợi; đèn điện sáng quắc như ban ngày, rực rỡ tưng bừng, không kém cửa hàng người ngoại-quốc. Trông cái quang-cảnh như thế, ai chẳng mừng thầm cái tiến-đồ thương-nghiệp nước nhà, không bao lâu mà sẽ bước lên cái địa-vị giàu-thịnh vậy. Nhưng xét kỹ mà xem, thì cái nội-dung thương-nghiệp của ta, còn nhiều khuyết-điểm lắm, ước lại mà nói, có mấy điều thiết-yếu sau này:

1· Kém lòng tin-thực. — Phàm người ta ở đời, nói một lời làm một việc, đều cần phải tin-thực mới được, mà nhất là nghề buôn bán, thì lại càng phải tin-thực lắm. Ta xem người bên Âu Mỹ buôn bán, khuếch-trương quyền-lợi trên mặt địa-cầu, phần nhiều là góp vốn buôn chung cả; hoặc hai ba mươi người mà mở chung một hiệu; hoặc trăm ngàn người mà lập một công-ty. Có khi một hiệu mà mở chi-điếm khắp mấy nước; một công-ty mà thông-thương khắp toàn-cầu, thế-lực rộng ra bao nhiêu, thì đường tài-nguyên càng thêm thịnh-vượng bấy nhiêu. Vẫn hay rằng thương-học đã tinh, thương quyền lại lớn, song phần nhiều cũng bởi tấm lòng tin thực mà ra. Bởi có lòng tin thực, nên không ai tư-tham, không ai lừa dối, mới gây nên cái thương-nghiệp lừng lẫy ở xa gần. Thế mà hồi-tưởng đến người mình, thì phần nhiều là hữu-danh vô-thực cả. Vô-luận các đồ hàng hóa chế tạo của mình chưa được mấy, còn phải dùng hàng hóa của người ngoài; song nếu có chế-tạo được thứ gì, chưa bán chạy tay, đã giở ngay những trò điêu-bạc, đã đan lồng phiết giấy rồi, thế còn mong cho tiêu-lưu phát-đạt sao được! Còn như sự góp vốn buôn chung, thì thực là một sự hay lắm, không những cùng nhau gom góp để mưu sự lợi-ích mà thôi, mà nghĩa đoàn-thể, tình hữu-ái, cũng bởi đó mà lại càng thêm liên-lạc nữa. Ai không muốn góp vốn buôn chung. Ai không muốn hô-hào cổ-động về sự góp vốn buôn chung! Nhưng mà có được thế đâu! vẫn lúc ban đầu lấy tình hữu-ái mà hô-hào; lấy nghĩa đoàn-thể mà cổ-động, kẻ nhiều người ít, góp vốn cùng buôn, ý cũng mong mỗi ngày mỗi phát-đạt thêm lên, dắt dìu nhau lên con đường tiến-bộ. Thế mà khi lợi-quyền đã nắm được rồi, thôi tha hồ thi nhau mà vơ vét, bao nhiêu lời êm như đu ngọt như mía lúc trước, không mấy chốc mà hóa ra băng lạnh gio tàn! Đến bấy giờ thì đành phải giở đến cái kế-sách cáo-cùng, cái trương-trình giải-tán. Ôi! hai chữ « tin thực », người nói cũng cho là lời nói thường, mà người nghe cũng tưởng là câu nghe thường mà thôi, nào có lạ lùng gì đâu, có vui vẻ gì đâu, thế mà đối với mọi việc và nhất là việc buôn bán, thì quan-hệ đến nhường nào. Đức Khổng-tử dạy rằng: « trong ba điều « thực, binh tín », nếu bất-đắc-dĩ mà phải bỏ, thì nên bỏ điều thực và điều binh, chứ điều tín thì không sao bỏ được. » Vậy thì điều tín quan-trọng với người ta như thế, không tài nào bỏ điều tín mà thành-lập được, nữa là việc

buôn bán, muốn cho mở mang thịnh vượng, mà lại không «thủ-tín» hay sao?

2- **Cạnh tranh sai đường.** — Sự buôn bán cần phải biết cạnh-tranh, nếu không biết cạnh-tranh, không phải là người buôn bán. Hiện nay đương lúc thương-giới cạnh-tranh, rất là kịch-liệt, dòng tây các nước, dầu dầu cũng muốn kinh-doanh khai-thác, cho thế-lực quyền-lợi bành chướng thêm lên. Bởi thế nên dầu qua non vượt bể cũng không ngại xa; cỡi gió tung mây cũng không ngại khó. Lại còn nảy ra kẻ vắt no, mai tạo thức kia, đã tính lại muốn càng tính; đã kéo lại muốn càng kéo, mong sao cho thích-hợp với tình-thế người các nơi yêu chuộng, mà thu lấy lợi-quyền. Ấy người ta hiểu lẽ cạnh-tranh là thế, nên lẽ cạnh tranh, mà cao-thượng lắm, trách nào chẳng nổi tiếng giàu mạnh, chẳng chen vai đặt cánh tiến cái vũ-đài hoạt-kịch ở mặt địa-cầu. Nhân-cách bởi đó mà càng tốt, thế nước bởi đó mà thêm mạnh, sự kết-quả tốt đẹp biết nhường bao! Kia ta xem nước Ấn-Độ khi nước, tại sao mà phải nấp ở dưới quyền bảo-hộ nước Anh, há không phải khởi-điểm từ hồi lái buôn nước Anh đó ru? Mà phải nói đâu xa nữa, ngay như ở nước ta đây, tại sao được nước Pháp sang khai-hóa, há không bởi sự người Pháp sang thông-thương đó ru? Những điều đó chúng ta đã từng tai nghe mắt thấy, thực là một cái gương sáng rõ rệt đó mà. Dầu chúng ta không thể noi theo như thế ngay được, nhưng chúng ta cũng không biết mà tự-lệ hay sao! Thế mà hồi tưởng đến sự cạnh-tranh ở trong thương-giới của ta, thì thực đáng buồn đáng chán đáng than thở lắm: sao vậy? người ta cạnh-tranh bằng cả tinh-thần, mà người mình cạnh-tranh bằng cái bì-tường; người ta cạnh-tranh về cách cuộc-lại, mà người mình cạnh tranh về cách xỏ xiên; người ta cạnh-tranh bằng cái nghị-lực, mà người mình cạnh-tranh bằng sự ghét ghen! buôn lợi một ít, dầu tinh máu mủ cũng khoe khiêng; bán lợi một phần, dầu nghĩa bạn bè cũng không đoái. Lại còn một lối cạnh-tranh mà rất hại nữa, là như thấy ai bán đắt hàng hơn mình, thì dầu của đáng mười đồng, cũng chỉ bán chín thôi, để tranh lấy mối hàng; hay thấy ai muốn bỏ thầu làm việc gì, dẫn việc đáng số hơn, cũng chỉ bỏ thầu số kém thôi, để làm lấy tiếng. Sự cạnh-tranh như thế, thì trước đáng khinh đáng bỉ, chỉ làm thiệt hại lẫn nhau mà thôi, nặng thì khốn-khổ hết cả toàn-thể thương-nghiệp của nước mình, nào mong cho phát-đạt sao được?

3- **Không biết lợi-dụng các đồ nội-hóa.** — Các hàng hóa ta buôn ngày nay, không buôn lại của Tàu thì buôn lại của Nhật, mà coi ra buôn lại của Tàu là phần nhiều nhất. Đành rằng, công-nghệ của ta, hãy còn đơn sơ kém-cỏi, của ta làm chưa đủ cho ta dùng được, thế tất phải buôn lại của người ngoài. Và lại cái tinh-chất người mình, đều là tham thanh chuộng lạ, cứ cái gì của Tàu thì đáng mới, quí mới đẹp. Nếu không buôn lại những thứ của mình chưa có, thì cũng chưa từng thứ mà bán thật. Song cũng nhiều thứ quá là của ta, ta không biết mua mà bán lẫn cho nhau, lại để về tay người Tàu họ vơ vét, rồi họ lại bán kênh bán đắt cho

mình. Thành ra hàng-hóa rõ của mình, mà mình buôn lại của họ. Của mình bán thì rẻ, mà người mình mua phải đắt, cái lợi thì về tay họ thu, mà sự thiệt hại thì mình chịu. Kể ra những khuyết-điểm trong nghề buôn, hãy còn nhiều lắm, vô-luận thương-quyền chưa có, thương-học chưa tinh, mà những điều thiết-cận đã nói ở trên, tưởng cũng là những điều cần trong thương-nghiệp của ta ngày nay vậy.

Sách nho có câu: « phi thương bất phú », nghĩa là nói: muốn làm giàu tất phải buôn. Thế mà cách buôn của ta như thế, thì bao giờ cho giàu! Không có lòng tín-thực, không hiểu lẽ cạnh-tranh, không biết lợi-dụng các đồ nội-hóa, thế là không biết cách buôn rồi. Cách buôn đã không biết, thì dầu có buôn chăng nữa, cũng là vô-ích, cũng là đền lỗ vốn hay vỡ nợ mà thôi, nữa là mong giàu!

Than ôi! sinh ở thời-đại vật-chất văn-minh này, đường sinh-hoạt càng khó khăn bao nhiêu, thì sự cạnh-tranh càng kịch-liệt bấy nhiêu. Vô-luận những nơi góc bể chân trời, rừng hoang núi hiểm, hay là bãi cát rất nóng, nếu có thể buôn bán mà lợi, thì người ta cũng có sức mà tìm kiếm mà xô chen. Thế mà người mình buôn quanh bán quẩn trong mấy nơi thành-thị ở chỗ cửa ngõ này, thì vẫn còn như ngủ như say, như ngây như điếc, không biết cái tiến-độ thương-nghiệp của ta bao giờ cho chấn-phát lên được!

Bạn thương-nghiệp ta ơi! nên mau mau tỉnh dậy, bừng mắt xa trông, kia kìa cuộc thương-chiến đương xô-sát vang lừng trong bốn bể?!!

NGHIÊM-XUÂN-LÂM

Chuyện một người hào-kiệt nước Nhật-bản

Ông Lật-Viên là người đất Phong-Tiền nước Nhật-Bản, vốn người khẳng-khái lỗi-lạc, mà trung hiếu thực sẵn tính giời. Lúc còn bé nhỏ, rất hay chơi bời nghịch ngợm, cha nói không chừa. Một hôm bà mẹ khuyên bảo mọi đường, Lật-Viên thưa rằng: « thực con nhầm lắm, con lỗi lắm ». Bà mẹ nghe nói, rất là đẹp lòng, xoa chán Lật-Viên, cảm-động mà sa nước mắt; cả thấy con tỉ-mỉ cũng rất vui vẻ. mời thầy dạy học, chỉ trong ba năm mà năm kinh bốn chuyện cùng văn-tuyển, đều thông thuộc cả.

Đến năm hai mươi tuổi, xin cha cho phép đi du-học, ở trường học Phạm-túc-ngu-đình, được làm chức Đô-giảng. Sau lại vào trường Qui-tỉnh-chiêu-dương-môn, song trường này chủ-trương về lối cổ-học, Lật-Viên không bằng lòng, lại từ-biệt đi lên du-lịch trên Thượng-quốc (1) giao-kết với bọn danh-sĩ là lũ ông Tiểu-Trúc, Chiết-dượng và Địch-Phố càng ngày học lại càng tiến. Tiểu-trúc tiến cử lên vua Thủy-khẩu-Phiên, vua Thủy-khẩu-Phiên cho làm chức Nho-viên, coi việc dạy học. Lật-Viên không muốn chơi bời với những kẻ tục-nho dung-lại, cứ ngày ngày cùng năm ba người môn-đệ, uống rượu làm vui, lúc say thì múa gươm đọc câu, quen thú hào-hoa nhậm-hiệp; mà nhất là tiền của thì coi như bùn

(1) La chỗ kinh-đô vua Thiên-Hoàng, vì nước Nhật bây giờ còn nhiều nước Phiên-thuộc, chưa thống-nhất được.

Đỗ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

đất, phóng túng một cách lạ thường.

Đến năm hai mươi chín tuổi, lấy vợ, sinh được một người con gái, bấy giờ mới tỉnh-ngộ, phàn nàn mà rằng : « từ nay về sau, nếu không bỏ thói ngông phiếm đi, e có lúc vợ con đói rét, mà dạy học như thế, tưởng cũng hại con người ta », từ đó giở đi, Lật-Viên bỏ hết thói xưa, tự mình kiềm-chế lấy mình, rất là nghiêm nhặt,

Đến đời vua Hoằng-Hóa, tầu quân nước Mặc-tây-Kha phạm vào bến Phố-hạ, trong nước nôn nao rộn rực, Lật-Viên khẳng-khái ném bút xuống mà rằng : « ta há bắt chước kẻ hủ-nho, không biết thời-vụ hay sao ! » liền sửa sang áo giáp mũ trụ, đánh súng mài gươm, ngày nào cũng bàn về mưu-lược công-thủ.

Qua vài năm, tầu quân Mặc-tây-Kha lại đến, yêu-cầu việc thông-thương, thế rất dữ dội, quan Mạc-phủ muốn thuận, mà triều-nghị nhất-định không nghe ; nghị-luận nôn nao, sắp có nội-biến. Phiên-chủ lo sợ, sai người đòi Lật-Viên cho tham dự việc chính. Bọn tiểu-nhân ghét Lập-Viên là người cương-trực, đến đêm viết mấy chữ ở cửa thành rằng : « giết quan Tham-chính mới », nghĩa là muốn cho Lật-Viên sợ hãi, bỏ chức mà đi, nhưng Lật-Viên vẫn vững vàng không núng.

Đến năm Mậu-thìn đời vua Khánh-Ưng, ở Phúc-Thủy có sự binh-biến, bấy giờ Phiên-chủ ở kinh, sai triệu Lật-Viên đến hỏi. Khi ấy Lật-Viên đương uống rượu, nghe có sứ triệu, vội vàng ném chén rượu mà đi.

Khi đã đến nơi, nói với quan đình-thần rằng ; « tôi qua đất Đại-Tân, thấy quân các phiên đóng đồn canh giữ, người đi lại rất khó khăn, thế chẳng qua tỏ sự nhút nhát cho giặc biết mà thôi ! Sao bằng sai một hùng-phiên đến hộ-vệ chốn kinh-kỳ rồi đem sáu quân xuống phía đông, thẳng đánh dẹp-phá vào tận sào-huyệt của giặc. Thế thì quân đi đến đâu, có người đón rước khao-lạo đến đấy, còn ai dám bắn súng vào ngọn cờ gấm của nhà vua. Nếu mà trậm trễ lôi thôi, e giặc lại dụ-dịch những cõi lân-bang, chiêu-tập những kẻ vong-mệnh, chiếm giữ các nơi hiểm-yếu, thì thì việc thiên-hạ sau này, chưa biết thế nào lượng được. »

Quan đại-thần là ông Kham-Thương nghe nói, rất là khen ngợi, liền viết thư sai Lật-Viên đem đến quan Tổng-đốc đạo Đông-Hải.

Quan Tổng-đốc thấy Lật-Viên đem thư đến. Khen nước Phiên ấy có lòng cần-vương trước mọi nơi, và nói rằng ; ta đợi năm trăm quân Nhận-Phan đến đây, sẽ đem đi đánh ».

Về sau quân nhà vua sang đánh phương đông, thu-phục được thành Giang-Hộ, bình định hết cả giặc giã, chẳng sai mẹo Lật-Viên đã định chút nào. Phiên-chủ thấy vậy, đặc-cách cử Lật-Viên làm quan, bao việc lớn nhỏ, đều hỏi đến cả. Lật-Viên cảm kích, lập ra mấy điều thay đổi tệ cũ. Ngay lúc bấy giờ, có quan Thị-Tụng là Lăng-tiểu-Lộ và Tư-Tinh hai người tự Kinh-kỳ ra, mộ quân ở đất Đạm-hải, muốn rủ Lật-Viên mưu sự cần-vương, có làm tờ thư sai sứ đến chiêu-dụ. Lật-Viên nói với Phiên-chủ, Phiên-chủ không muốn cho đi, bởi vậy Lật-Viên nói với sứ giả rằng : « ở đâu cũng là việc cần-vương cả, tôi không nỡ bỏ Phiên-chủ tôi mà đi ». Sứ-giả cảm phục là người trung, rơi nước mắt mà từ biệt.

Năm sau các Phiên-bang giả lại đất cõi nhà vua, cả nước thành cuộc thống nhất, Phiên-chủ (tức là vua riêng của Lật-Viên cai trị một nước nhỏ

khi trước) làm quan Trị-sự, Lật-Viên làm quan Đại-tham-mưu, cùng nhau giúp việc trị nước, được ba năm công-hiệu, việc trị-an càng ngày càng rõ rệt.

Có một hôm, Lật-Viên khái-nhiên nói một mình rằng : « ta lấy tài nhỏ, gánh vác trách-nhiệm lớn lao, nếu tham quyền cố vị mãi, hoặc có ngày mắc sự gièm chê, sinh ra tai vạ chăng » liền dâng thư cáo bệnh, không làm quan nữa. Nhà vua nghĩ có công lớn, hậu cho bổng lộc, để nuôi lúc tuổi già.

Lật-Viên trạng-mạo khôi-ngô, tính hay uống rượu, lúc già lại đặt tên hiệu là « Bản-tiên-tử ». Mỗi lúc cất chén rượu uống, tất vừa lạy vừa rưng nước mắt mà rằng : « đây là lộc của Triều-đình ban cho đấy. » Ấy lòng trung-quân lúc nào cũng thế.

Lại như năm Mậu-thìn có sự biến ở kinh-kỳ, nghe nói ông Xuyên-điền-Cương giả-hình vào kinh, vị vua cũ là họ Bản-thương mà dâng thư trần-tình, lời nói rất là thảm thiết ; mà bao nhiêu bạn cũ Xuyên-điền-Cương hiện làm quan tại triều, đều sợ vạ lảy mà khóa miệng cả, thậm-chí có kẻ lại âm-mưu bài-bác nữa. Lật-Viên với Xuyên-điền-Cương vẫn không quen biết bao giờ, thấy sự-tình như thế, cũng khẳng-khái dâng thư xin giúp cho, ấy tấm lòng nghĩa-hiệp lại như thế.

Từ khi Nhật-bản duy-tân về sau, nhà học-hiệu mỗi ngày một thịnh, Lật-Viên lo rằng : nếu chỉ chuyên lấy những sự văn-minh hình chất mà dạy, mà không dạy thêm những điều trung hiếu vào, e đường phong-hóa mỗi ngày một kém, nên có dâng thư nói với những người có trách-nhiệm về việc giáo-dục ; song những người ấy không nghe. Lật-Viên lại đưa thư bàn với Phúc-trách-Dự-cát (1) rằng : « mới rồi tôi có nghe thấy một kẻ « văn minh vỡ » nói rằng : « thân thể phát-phu của ta, là tự giời tạo ra, chứ không phải nhờ cha mẹ sinh-dục », Than ôi ! những người như thế, dẫu cái xác thịt là người, song thực không khác giống thú dữ ăn thịt lẫn cha mẹ chút nào ! Nếu như thế thì không những chỉ hại về đường luân-lý cũ mà thôi, mà lại là con mọt về đường Tây-học nữa. Vị không kịp khóa miệng chói lưỡi những hạng người ấy, để răn kẻ khác về sau thì còn lưu-độc đến cả xa gần, không sao cứu chữa được ; mà có thể khóa miệng trói lưỡi được những hạng ấy, không phải ngô-huynh thì còn ai nữa ?! » Ấy những lời khẩn-thiết như thế, do ở thiên-tính trung-hiếu mà ra, không ngăn cản được.

Ông Lật-Viên có làm sách Hiếu-kinh-dực, sách Nhật-bản-trí-nang, sách Ngụ-miên-lục, sách Lật-viên-thi văn và sách Lật-viên-dư-cảo vân vân..

Lời người bàn truyện. — Ta nghe ông Lật-Viên lúc trẻ đi học, nghèo lắm, phải trọ học ở nhà chùa, nhiều khi không gạo, phải mua rau và rễ củ-cải-đỏ để ăn trừ cơm. Than ôi ! người học trò có tài, mà kiên-nhẫn đến thế, thực đáng kính đáng phục, đáng sùng-bái lắm thay ! Thế mà bọn học-trò đời nay, cơm không cá thịt thì không ăn được, lại còn hoang phí đến cực-điểm mà không biết tiếc nữa. Đức Khổng-tử dạy rằng : « làm người học trò mà lấy sự ăn không ngon mặc không đẹp làm xấu hổ, những hạng người ấy không đủ kể làm chi ! » Lời nói ấy thực là một tấm gương sáng cho học trò đời sau vậy.

THẦN-DUYỆT

(1) Là người cùng làng với Lật Viên, là một nhà đại nho nước Nhật bây giờ.

BÀI LUẬN TỰ-TRỢ

(Tiếp theo số ba)

24. Không chuyên-cần thì không làm nên việc gì.

Không luận việc gì, không chăm chỉ thì không bao giờ làm được có danh, không luận nghề gì, hễ lười biếng thì không bao giờ đến được khéo tuyệt. Kia những người làm nên giàu có, đất rộng của nhiều là tại cớ gì? cũng chỉ tại hai tay siêng làm, một lòng chăm chỉ mà ra; kia những kẻ dưỡng-thành tài-trí, gánh vác muôn việc trong đời, là tại cớ gì? Cũng chỉ tại hai tay siêng làm, một lòng chăm chỉ mà ra. Còn những người sinh-trưởng trong nhà phú-quí cao sang sung sướng, không nhờ cái sức mệt nhọc, cái lòng chuyên cần, thì không khi nào được cái danh tiếng lớn to; vì sao thế? Của tiên-nhân để lại cho mình, chỉ để được cái sản-nghiệp ruộng nương, mà không thể để lại cho cái sản-nghiệp tài-trí được.

Người có của chỉ thuê được cái công người làm những việc mình làm, chứ không thể thuê được cái tài-trí của người làm của mình được. Vả lại sự tu-dưỡng nơi mình, không bao giờ lấy tiền mua được, cho nên lời cổ-nhân có nói rằng: « Trăm việc gì mà làm đến bực tinh-sảo, chỉ nhờ chỗ chuyên lòng gắng sức mà nên », lời ấy không luận kẻ giàu người nghèo, đều thông dụng được. Ông Đức-Lưu-Đô-Đình và ông Kế-phút-Tô lấy cái lều gianh đóng giầy của ông mà làm thành nhà học-hiệu; ông Mi-Nê và ông Khô-cốt-ma-Tê lấy cái hang đá-quánh (đá mỏ) của ông mà cũng làm nhà học-hiệu, cứ như thế thì việc gì nghề gì mà không khéo không tinh?

25. Những người đã phú quí cũng phải nhờ sức tự-trợ

Giàu sang sung sướng là không phải cái chỗ tu-dưỡng tài-đức của mình, cho nên từ xưa đến nay, những việc ích nước lợi nhà phần nhiều là nhờ cái sức của người ti-tiện mà làm nên được. Bởi vì những người sinh-trưởng trong cảnh sung sướng, thì hay sinh điều kiêu-căng và xa-xỉ, không có cái sức đua tranh với sự khó khăn, vì kém mất cái tính-chất cứng cỏi chịu đựng; cho nên người sinh không gặp cảnh bần-khổ là một điều bất-hạnh. Nhưng nếu biết lấy sức tự-trợ mà đánh thắng sự sung sướng được, thì sự bất-hạnh ấy cũng hóa nên hạnh-phúc. Vì sao thế? Sự sung sướng với tài-đức không đứng cùng nhau được, người đời thường bỏ tài-đức mà mua lấy sự sung sướng, song bậc người khá thì thường đánh thắng được sự sung sướng mà lập nên cái thế lực của mình. Ông Bội-Côn có nói rằng: « người mà hiểu được cái giàu và cái sức thì ít lắm », cho nên nhiều người cứ tưởng rằng cái giàu trọng hơn cái sức, kỳ-thực không phải, mình nhờ sức mình, mà lại biết tiết kiệm của mình, hai điều ấy khiến cho người ta làm nên giàu có. Vậy là sức sinh ra giàu, chứ giàu không sinh ra sức, mà nói rằng cái sức trọng hơn cái giàu sao được.

Truyện ông Đa-khắc-vị-Nhĩ

Đa-khắc-vị-Nhĩ là con nhà quí-tộc nước Pháp, vì gia-thế dòng-dõi mà được sinh làm quan, lúc hai mươi

mốt tuổi, làm chức Tài-phán, ông nghĩ rằng: mình được làm quan không phải nhờ có công-lao gì, chi bằng bỏ đi, từ nay sẽ lấy sức mình mà lập nên sự-nghiệp. Bèn từ chức, qua chơi nước Mỹ, nhân đấy mà sau làm được vài bản sách có tiếng. Kha-Sĩ là người bạn ông, thường lữ-hành cùng ông, có chép việc siêng học của ông Đa-khắc-vị-Nhĩ trong khi lữ-hành rằng: tính ông rất ghét sự lười biếng, cho nên không luận khi đi khi ở, thường chuyên chí học hành, ông thường nói chuyện với ông Á-lịch-tây-Sĩ, có câu: ngày ở không là ngày mất đi, là ngày bỏ phí, nếu làm mất quang-âm phân nào, thì trong lòng buồn bã không chịu được.

Ông có gửi thư cho một người bạn nói rằng: người sinh ở đời, cái sức từ ngoài mình mà được, cùng cái sức từ mình mà được, đều phải có cả. Ta thường lấy sự lữ-hành xứ rét lạnh mà ví với đời người, hễ đi đến chỗ nào rét lắm, thì bước chân không mau không được. Cái bệnh lớn nhất ở lòng người, cũng như khí lạnh, cho nên muốn kháng-cự cùng cái bệnh rất hại ấy, thì phải vận-dụng cái óc nghĩ của mình, và tranh đua làm việc với bè bạn mình, chứ không nên nửa đường mà bỏ.

Ông Đa-khắc-vị-Nhĩ vẫn là người nhờ sức học mà làm nên, song ông cũng biết trọng chỗ người ta bày bảo giúp đỡ mình mà thừa-nhận việc ấy. Vì người thiên-hạ không người nào không nhờ sức người ta giúp, chỉ khác nhau tại chỗ nhờ người nhiều hay ít mà thôi.

Trong cái thư ông gửi cho ông bạn là Khách-nhi-ngọa-Lê có nói: « tôi tin cậy nhất là tin cậy cái lòng ông, tôi thực nhờ ông cảm-hóa tôi nhiều lắm. Về những việc tầm-thường thì tôi nhờ kẻ khác giúp cũng nhiều, nhưng mà dựng được cái nền chí-khí, lập được cái gốc phẩm-hạnh, chỉ nhờ một sức ông mà thôi. »

Ông lại nhận rằng: ông nhờ bà vợ ông mà giữ được chí-khí, nên được nghiệp học-vấn. Cứ theo lời ông nói mà xét ra, thì những bậc đàn bà cao thượng, thường khiến cho phẩm-hạnh của chồng được cao quí thêm; những đàn bà nào tính-chất hèn hạ, cũng thường khiến cho chồng hóa thành người hèn.

34. Mình là một tay giúp mình thứ nhất

Cái phẩm-hạnh của người, nhờ bao nhiêu những điều quí báu cảm-hóa un-đúc mà nên, như là: nhờ cái khuôn phép và lời cách-ngôn của người xưa; hoặc nhờ chỗ mình gặp gỡ, hoặc nhờ vào sách vở chữ nghĩa; hoặc nhờ lũ bạn và người khác; hoặc nhờ cái thời-đại bấy giờ; hoặc nhờ cái lời phải nết tốt của tổ tông truyền lại, mà un-đúc dầm thấm nên được. Nhưng vậy, tuy có nhờ những sức ấy cảm-hóa được nhiều, mà cái hạnh-phúc cùng cái đức-hạnh của mình đều tự mình làm chủ-tể cả, nhờ cái sức siêng năng của mình mà làm nên. Cho nên những bậc trí-giả nhân-nhân, tuy nhờ sức người giúp cũng nhiều, song cái chỗ cốt yếu thì lấy mình làm một tay giúp rất tốt vậy.

TẬP THỨ HAI

(Luận những nhà phát-minh đồ máy)

1. Chốn công-trường là một trường học tốt nhất.

Làm việc siêng năng khó nhọc là

một sự dạy dỗ cho người rất hay. Lấy một người mà nói, thì sự siêng năng khó nhọc làm cho cứng gân cốt, vượng tinh-thần, thân-thể của người thêm mạnh mẽ được; lấy một nước mà nói, thì sự siêng năng khó nhọc làm cho của cải nhiều, tiêu-dụng rộng, đường kinh-tế nước nhà được mở mang thêm. Vả làm người mà làm hết chức nghiệp của mình, là một sự siêng năng chính đáng của bản-phận mình, nhân đó trời giúp cho mà được hạnh-phúc, một ông thi nhân đời xưa có nói: ông thần dẫn mình đi đến cảnh tiên, thì trước đặt một cửa ải eo hiểm ở giữa đường. Lời nói ấy phải lắm, chúng ta nhọc thân-thể ta, khổ tâm-chí ta, mà làm ra được những vật ăn gì thì vật ăn ấy rất ngon không gì hơn. Vả lại, người có siêng năng khó nhọc thì đất ruộng nhờ đó mà mới mang, nhân-dân nhờ đó mà khai-hóa, nước nhà mới lên được con đường văn-minh. Sự siêng năng làm công việc không những là hết cái chức phận của mình, mà cũng là một chỗ để hưởng-thụ cái phúc trời cho, chỉ bọn lười biếng thì lấy sự khó nhọc làm khó nhọc mà thôi. Vậy biết việc khó nhọc là một cái trường học dạy cho người luyện tập công việc, mở mang trí thức, rộng đường khảo-sát, mà trong lúc gắng sức làm việc, tức là chỗ tu-dưỡng cái tinh thần.

3. Lời nói Ông Di-nhĩ-liệt-Nhĩ

Ông Di-nhĩ-liệt-Nhĩ là người siêng học công việc, quen chịu những mùi cay đắng, không mấy kẻ được như thế, ông thường lấy sự kinh-nghiệm mà thuật lại rằng: mình siêng làm việc, thì dù gặp việc khó khăn, cũng tinh-lược được thú vui vô cùng ở trong ấy, mà nhân đó tu-dưỡng được mình nhiều lắm.

Ông lại rằng: siêng năng làm việc cũng như gặp ông thầy rất hay, chỗ công-xưởng tức là trường học rất tốt, trừ ra cái trường học của thượng-đế, thì không trường học nào sánh được. Vì cớ sao? ở trong công-xưởng làm khó nhọc, thì mình luyện được tài năng của mình, vả luyện được cái chí-khí tự-lập, không cần ai giúp. Siêng năng thì lâu lâu thành ra tập-quán, sức mình càng mạnh thêm.

Ông lại rằng: Ta mà bước lên con đường tự-lập trong một đời, là nhờ chỗ học tập công việc nhiều lắm.

4. Chế-tạo cơ-khí lợi ích cho nước-nhà

Nhờ những người phát-minh làm những máy móc mới lạ, khiến cho công-nghiệp trong thế-giới được thịnh-vượng phát đạt, những bậc phát-minh ấy vận-dụng cái óc của mình, nhẫn-nại những việc khó nhọc, mà tạo ra đồ cần dùng và tiện lợi, người thiên-hạ nhờ đó hưởng được phúc sung sướng vui vẻ.

Chúng ta thử nghĩ: từ đồ ăn đồ mặc khí-dụng trong nhà, đến tấm kính thông được ánh sáng trong lúa mà ngăn được khí lạnh ở ngoài; đèn ga soi sáng ngoài đường, những máy chạy dưới nước và trên đất, chở người đi và hàng hóa; cùng những máy tạo ra đồ thường dùng, làm cho đẹp tai mắt, thích thân thể, những đồ ấy nhờ đâu mà có? có phải là nhờ cái óc và cái sức bao nhiêu người nghĩ ra làm ra nhà mới có cái kết quả ấy không? Thế mới biết nhờ những tay sáng-tạo làm cho ích nước lợi dân, mà văn-hóa mới được càng ngày càng thịnh.

TẬP-XUYÊN

(Còn nữa)

CHUYỆN VUI

NGHIÊN-CỨU NGHỀ HUYỄN-THUẬT (trò xiếc)

(Tiếp theo)

Người ta hỏi tôi trong các thuật thì thuật gì làm cho thiên hạ ham xem nhất, sự ấy thì khó nhất-định, tùy theo người xem thích những trò gì mà thôi, song phân-biệt ra mà xem, thì đàn ông đàn bà có khác. Đàn bà thì hay xem những trò khéo lạ mà nhẹ nhàng, như cành hoa, con chim, cái trứng, cái khăn, thoắt qua thoắt lại, làm cho thật nhanh nhẹ; còn như múa gươm, bắn súng, trói buộc bỏ vào hòm hay là ném xuống nước, treo trên cao; các trò ấy đàn ông thì thích lắm, mà đàn bà thì không. Phàm diễn những trò gì kinh hồn động phách, nêu có nhiều đàn bà đi xem, thì không những không tán-thưởng chút nào, mà lại bỏ đi không xem nữa.

Cái thuật không mà biến thành có và có mà biến thành không, nghĩ qua mà xem, thì hai đàng ấy làm cho kẻ xem hoan-nghinh, tưởng không khác nhau, mà kỳ-thực thì cái thuật không mà biến thành có chẳng bằng cái thuật có mà biến thành không, dễ làm cho người ta kinh lạ hơn. Người diễn trò, lúc mà biến thành ra một vật gì, thì tuy rằng thần-kỳ cho lắm, mà người xem vẫn tưởng rằng giấu ở trong mình mà đem ra đó thôi. Đến như người diễn trò mà biến mất đi một vật gì, hoặc đang cầm trong tay, hoặc để giữa bàn, hoặc để trong hộp, con mắt ai cũng thấy, mà hốt-nhiên biến mất, tay nhanh chóng như thần, khiến kẻ xem ngơ ngác không biết ra thế nào, thì ai cũng phải kinh lạ. Vì thế tôi mỗi lúc diễn trò lớn, thì thường chú-trọng về thuật biến có thành không. Năm nọ tôi diễn trò ở kịch-trường lớn thành Nữu-ước, đã từng làm cho một con voi lớn nặng 1 vạn 5 trăm « bàng » hốt-nhiên biến mất, ai cũng kinh quái lạ lùng. Vì tôi đã biết rõ cái tâm-lý kẻ xem, tôi chỉ làm biến có thành không mà không làm biến không thành có, cho nên mua được muôn người tán-thưởng.

Ham cái mới, chán cái cũ, là cái tính phổ-thông của loài người, nhà diễn trò mà không hiểu lẽ ấy, thì khó thành công. Tôi cứ giữ lấy cái kiến-thức ấy, đem trò cũ làm cho mới ra mãi. Từ lúc tôi đã bầy cái trò biến mất con voi rồi, không qua ba tháng, tôi lại bầy cái trò nuốt kim, mà nổi tiếng đương-thời. Trò ấy lấy hai trăm cái kim may nuốt vào trong bụng, rồi lại lấy chỉ may dài một trăm thước nhét vào miệng, chỉ trong một phút nhả ra, thì chỉ nào đều xâu kim nấy cả. Cái trò này được xã-hội hoan-nghênh tán-thưởng lắm, mà nhất là các bà các cô lại tán-thưởng hơn hết, vì việc xâu kim là việc đàn bà thường làm, xâu một cái kim đã khó lòng, huống chi hai trăm cái.

Từ đó về sau mấy năm, tôi cứ thường có trò mới, được chúng khen, song muốn hồ dẫn khách xem cho đông, thì nhất là diễn những trò kinh hãi; như mình nằm trong hòm rương đóng khóa chặt chẽ, ném xuống sông xuống hồ, một vài phút, thì tôi đã ở dưới nước lội lên rồi; hoặc là trói cả tay chân treo ngược lên chỗ cao ngất; hoặc là bỏ tôi vào ngục,

cho lính canh giữ; thì tôi cũng chỉ trong một thời giờ ngắn ngủi mà đã thoát thân ra ngay, những thuật ấy đều là lấy sự kinh hãi mà động lòng người, cho nên dễ thu được cái thần-chí của người ta.

Đó không lẽ gì khác, người xem chỉ lấy thuật tôi làm kỳ, chứ không nỡ thấy tôi chết. Đã biết cái thuật nguy hiểm, thì tôi đang lúc làm thuật cũng phải run sợ ngập ngừng. Giả-sử bây giờ có người ở trên nóc nhà rất cao, nề vôi quét sơn, ai thấy thì cũng yên lòng đi qua, chẳng chú ý gì, song nếu người đứng trên cao ấy, hỏng tay hay là chợt chân, hay là nghiêng mình sắp rớt, cái thế cheo leo nguy hiểm lắm, vậy thì bổng chốc chúng-nhân ai cũng dừng lại, ai cũng kêu la lên mà cứu người ấy, vì đồng là loài người, đồng một thiên tính, hẳn không nỡ giương mắt mà nhìn đồng-loại chết toi. Bởi đó mà suy, thì biết rằng kẻ xem vui lòng xem cái thuật tôi, mà không vui lòng thấy tôi vì nghề mà chết oan, thật rõ ràng như thế.

Một lần, tôi diễn cái trò hòm nước, cái hòm làm bằng pha-lê, là một cái độ xử-hình của một nước phương đông; hòm dài mà hẹp, chỉ lọt con người, trong hòm đựng nước đầy; tội ngồi trong ấy, đầu chân đeo cái quả cân bằng sắt, nặng 350 « bảng » quả cân có xích sắt buộc dưới đáy hòm, dù sức nào cũng không làm đứt đi được. Đoạn tôi nằm sấp xuống trong hòm, ban đầu thì từ bụng giở xuống, sau thì cả đầu ốc đều ngập vào nước, rồi đậy nắp hòm mà khóa lại. Diễn cái trò này cũng là lấy sự nguy hiểm mà động lòng người, vì hòm đã đậy nắp, thì hơi tắc không thở được, nếu không thoát ra liền ngay được, thì dù không chết đắm cũng chết ngột, cho nên lúc tôi làm trò này, thì người giúp việc tôi phải cầm cái búa đứng một bên, nếu mà trong vài ba phút tôi không thoát ra được, thì lập-tức lấy búa đánh vỡ hòm để cứu lấy mạng. Những kẻ xem thấy thế, càng biết cái nghề nguy hiểm, thì càng nín hơi lặng tiếng, nôn nức sợ hãi mà đợi xem tôi thoát ra, mà mỗi lần như thế, thì chỉ trong 3 phút tôi đã thoát thân ra ngoài hòm, lúc bấy giờ cả toàn-trường tiếng reo nổi như sấm. Vì đương lúc thấy cảnh nguy-hiểm, thì ai cũng có lòng lo sợ đợi chờ, đến lúc thấy tôi lỏn ra như không có chuyện gì cả, thì ai cũng phải reo cười nhảy nhót mà khen tài giỏi.

Phàm làm những trò nguy hiểm thì hô dẫn được nhiều người xem, tôi đã nói trên kia, cho nên ngày thường tôi hết sức nghiên-cứu những nghề ấy. Thường thường hay diễn là cái trò ném xuống sông, chọn chỗ cửa bể bến tầu đông-đảo, lúc người xem đã đến đông, thì tôi chịu trói tay chân, nhẩy xuống sông. Đã nhẩy xuống rồi, thì phải làm sao gỡ trói cho mau mà bơi lên trên mặt nước, nếu luống cuống thì chìm ngay. Tôi nhớ mùa đông năm nọ, tôi diễn trò ấy, xuýt bị chết đắm. Ngày ấy trời rét nước đông, bọn tôi đục giá thành một hầm, để làm chỗ nhẩy xuống. Bấy giờ người đến càng đông có độ hàng vạn. Tôi đã chịu trói, lại vào trong cái hòm rương, ngoài hòm rương thì dây sắt giàng buộc ba bốn lớp, đoạn người ta nhắc hòm rương sắp sửa ở trên cầu mà ném xuống giữa sông vào chỗ hầm đục giá. Trong lúc ấy, người trong tòa cảnh-sát nghe tin

mà chạy đến, sợ rằng nguy đến tính-mạng, toan ngăn tôi không cho diễn trò này, song không kịp. Cảnh-sát vừa đến trên cầu thì hòm rương đã thả xuống sông rồi. Tôi vào trong nước; vẫn tỉnh tao không lo sợ chút gì, nghĩ mình làm nghề đã luyện thuộc, mở trói phá hòm mà bơi lên mặt nước là dễ như chơi, chẳng ngờ đã ra khỏi hòm rương rồi, mà bơi lên thì đầu chạm phải cái gì, nghe đau lắm, không ló lên được, lấy tay rờ thử, thì ra một lớp giá dầy kết ở trên mặt sông, tôi mới biết rằng tôi đã lạc mất chỗ cửa hầm đã đục, mà chui vào dưới đáy giá dầy đến 7 tấc rồi. Lúc ấy tôi phải sợ, song phải định-thần lại, biết rằng lâm cơn nguy-hiểm mà bối rối thì mình lâm lấy chết, chi bằng cứ yên lặng tỉnh táo, thì còn có thể kiếm đường cứu mình. Bèn nằm ngửa, để lỗ mũi sát vào giá mà hít, để lấy hơi; sực nhớ từng xem sách, có một người cũng bị rơi xuống dưới đáy giá, sau chỉ bơi vòng quanh mà tìm được lỗ lên, bèn theo cách ấy, bơi vòng mãi mới tìm được lỗ, thì tôi đã hết sức rồi, không cất mình nổi nữa. Đến lúc người tôi vớt lên thì tay chân mình mẩy tôi đã cứng đi rồi, cổn hơi thở hoi hóp một tí. Lần ấy phải đau nằm một tuần lễ mới bình-phục như thường. Sau mới biết lúc tôi bị khốn ở dưới từng giá đã ngoài ba phút, thì người tôi vẫn hết sức cựa vớt, song giá cứng như sắt, lạnh thấu đến xương, vội vàng lúng túng mà vớt lên được, cũng là may lắm.

Tôi cứ hay diễn những trò kinh kỳ như thế, được anh em khen thưởng, ai cũng cho là nghề thần thuật thánh, nhân thế có kẻ lấy việc vượt ngục mà đố tôi, tôi liền nhận lời. Bèn chỉ định một cái nhà giam số hiệu thứ hai ở trong ngục lớn tại kinh-thành Hoa-Thịnh-Đốn. (Washington). Những tù ở trong nhà giam ấy, đều là những phạm hung dữ có tiếng, tức như tên Hạp-Đôn là đứa giết ông Gia-phi-Nhĩ tổng-thống nước Mĩ trước, cũng giam cấm ở đó, cho nên nhà cửa chốt khóa làm rất kiên-cố, canh gác tuần phòng lại là nghiêm ngặt hơn các chỗ khác. Song tôi vào đó thì xem ra dễ dàng lắm, tôi bị giam chừng một giờ thì khóa chốt tôi đã phá được hết, song còn muốn bỡn chơi, chưa chịu ra ngay, đợi cho đến tối, tôi lén mở khóa cái phòng gian khác, thay đổi từ phòng này sang phòng kia, đến sáng mai tôi mới ra. Những người canh giữ đều sợ hãi xôn sao, vì họ thấy tù đã thay đổi chỗ giam, thì tưởng rằng trốn ra không những tôi mà thôi; tôi phải giải bầy thì họ mới hết nghi sợ. Việc ấy đương-thời truyền-tụng khắp mọi chỗ.

Một năm kia, tôi qua chơi nước Anh, cũng có thử trò vượt ngục, mắc lừa một tên lính Anh, cơ-hồ đến thất bại. Lúc tôi vào ngục, thì do một tên lính Anh người đảo Tô-cách-Lan dẫn vào phòng giam, nó mỉm cười mà bảo tôi rằng: « ông có tài thuật thánh thần, tôi nghe nói đã lâu, song hôm nay xin ông chịu khó một chút, e khó lòng thoát ra được, ông ơi! ». Tôi cũng chỉ lấy cười mà đáp lại, chứ chẳng lấy lời nó làm điều. Tôi đã vào rồi, thì liền lo sự cạy khóa, lay hoay mất một giờ mà không được, nghĩ mình làm nghề đã nửa đời, không sai lúc nào, ngày nay mới gặp tay đối-địch đây chăng? Tuy vậy, cũng cứ nạy thế này nạy thế khác, chưa chịu ngã lòng, làm lâu hết phép

hết mẹo, mà sức đã mê mỏi lắm rồi, bèn đứng dựa lưng vào cánh cửa mà nghỉ, thì cánh cửa bỗng chốc mở ra kêu cái phành, tôi thoạt tỉnh-ngộ, mới biết rằng tên lính ấy lúc đóng cửa, giả làm có tiếng cạch cạch, để lừa tôi, kỳ-thực vẫn là chưa khóa. Việc ấy đến sau nghĩ lại, tôi vẫn trách tôi khờ, mà cái mẹo lừa của tên lính ấy cũng giỏi thật, nó biết tôi mở khóa như thần, nếu mà khóa lại thì thế nào tôi cũng mở được, cho nên nó dụng kế ấy, chỉ đóng mà không khóa, để cho tôi ở trong ấy chỉ chăm chăm mở khóa mà không ngờ cửa không khóa. Tôi không xét đến thế, nên mới mắc mẹo. Người đời thường xét xa mà bỏ gần, nhiều khi hư việc, đại-loại như thế.

Cái cách mở khoá, tự người thường xem ra thần diệu lắm, mà tôi thì từ lúc bé đã thường tập rồi. Tôi nhớ lúc bé hay ăn mứt, mẹ tôi thường mua mứt để dành gia-dụng, thì thường bị tôi ăn trộm hết, sau mẹ tôi mua mứt về, thì để vào tủ mà khóa lại, mà tôi cũng cứ ăn trộm được, không phải vì khóa mà khó khăn gì. Mẹ tôi lấy làm kinh lạ, sau mẹ tôi đem mứt giấu chỗ khác, tôi hết sức tìm đâu cũng không được, từ đó mứt mẹ tôi mới khỏi mất trộm. Đến vài năm sau nữa, tôi đã lớn, mẹ mới chỉ cho chỗ giấu, thì ra để dưới đáy cái gối tội.

Sự duyệt-lịch và chỗ tâm-đắc về nghề huyễn-thuật của tôi, thì tôi đã kể trên kia, còn như cái công phu tập-luyện, dụng tâm khổ khắc, thì cũng nên nói đại-lược cho các ông nghe. Tôi thuở bé thì đã ham nghề huyễn-thuật, cũng là sẵn cái thiên-tính như thế. Lúc 12 tuổi, được một quyển sách nho nhỏ nói về huyễn-thuật, thì đêm ngày xem luôn, lấy làm quí báu lắm. Đến ngày nay, những sách huyễn-thuật tôi thâu góp được mấy ngàn quyển, mà trong ý tôi vẫn chưa lấy làm đủ, lúc nào nghe có bản sách nào mới, thì cũng tìm kiếm cho được, dẫu mà khảo cầu chỗ hay dở hơn kém. Vì tôi đã làm nghề này, thì phải chuyên-nhất mới được, nếu bằng chỉ ham cao mến kỳ, thấy sự gì cũng muốn biết, nghề gì cũng muốn học, biết nhiều mà không tinh được cái gì, thì tôi không muốn thế.

Tôi làm nghề, thì lúc nào cũng để lòng vào đó, không lúc nào ngơi, lúc đi xe đi thuyền, thì bề ngoài thong thả vô sự, mà trong óc vẫn có việc làm, cứ nghĩ xa tưởng sâu cầu cho phát-minh được lẽ mới để cải-lương nghề mình cho thêm hay, thật không lúc nào là lúc nhàn-hạ. Vì thế tôi nay mới 46 tuổi, mà mái tóc đã trắng như vôi, trông như người đã ngoài 50 tuổi; người ta nói tại tôi dùng óc quá độ nên thế, lời đoán xét ấy vẫn phải. Song tôi không lấy thế làm khổ, mỗi khi nghĩ ra được điều gì mới thì hớn hở mừng rỡ, lập tức làm thí-nghiệm. Việc thí-nghiệm ấy nhà diễn trò rất chú-trọng, cho nên tôi mỗi khi đi một chỗ nào, thì cứ tìm một cái nhà vắng làm chỗ thí-nghiệm, mà những lúc thí-nghiệm, thì hai chữ kiên-nhẫn là cốt-yếu nhất. Có một lần, tôi thử một cái thuật mọn, thử mãi hỏng mãi, mất thời giờ đến nửa tháng, mà không thành, song tôi cứ bền lòng, trăm phương ngàn chước, cố làm mãi, mà sau hẳn thành được. Từ đó tôi lấy sự ấy làm gương, không dám tự-phóng. Rày nghĩ lại, biết cái sức kiên-nhẫn có ích cho mình nhiều lắm thay!

Tôi còn có một lời, xin nói cùng các ông biết, cái nghề tôi mà được chúng-nhân tán-thưởng, càng lâu càng nổi tiếng, không phải là may mà được đâu, thiệt có sở-thị. Sở-thị cái gì? trừ ra cái lòng chuyên-nhất, lại có cái lòng tiến-thủ (tiến tới) nữa. Tôi thường thấy người đời làm việc gì, lúc mới sáng-lập xong, quy-mô hãi còn sơ lược, thì đã nói cầu thủ thành, (giữ mực thường không để sa sút) chứ không có lòng tiến-thủ, mà không biết rằng tiếng thủ-thành là một cái tiếng gọi thay cho cái tiếng thoái-bộ đó thôi. Ở vào đời cạnh-tranh sinh-tồn này, mình tuy rằng thủ-thành, mà người khác tiến-bộ, mình không cầm được, thế là mình không thoái-bộ mà thành ra thoái-bộ thế phải đến tiêu diệt mới thôi.

Tôi biết rõ lẽ ấy, cho nên cứ thường chăm chăm trong dạ, không dám làm lười, mỗi lúc có thuật mới lên đàn, thì đã tưởng đến tương-lai, cầu phát-minh được một cái mới hơn nữa. Cái tứ tôi không cùng, cho nên cái thuật tôi diễn năm này qua năm kia, cũng không lúc nào không có trò mới. Vậy nên mới được xã-hội vui lòng chiếu-cố, tiếng khắp xa gần. Tuy thế mà cái nhà lớn như nhà Hoa-nhĩ-ốc-Ti kia mà tôi nếu chưa làm sao cho biến mất không thấy, thì tôi chưa phỉ nguyện, chỉ sợ cái nguyện ấy thành ra sự mơ tưởng mà thôi.

NAM-QUAN

BẢN-ĐỒ MA-PHƯƠNG

(Tiếp theo số ba)

Mấy bản-đồ Ma-phương đã vẽ trong bản-chí kỳ trước, song đó cũng còn là bản đồ thường mà thôi. Có hai bản-đồ này, cái tính-chất lại càng kỳ-diệu vô cùng, lục ra đấy mà xem cũng là thú-vị lắm.

Năm nọ, bên Ấn-độ ở đất Đỗ-Hải, (Dudhei) trong một miếu Chota Shurang Shrine có tường đá ngã đổ, người ta thấy có bản đồ chữ số của đời trước; lại một chỗ nữa, là trên cái cửa lớn một cái đồn đời xưa ở đất Cao-lí-A, (Gwahor) người ta cũng thấy một bản đồ giống như thế. Bản đồ ấy, mới xem qua thì cũng không khác các bản đồ tầm-thường, xem cho kỹ, thì trừ đường ngang đường dọc đường xiên bốn góc số cộng như nhau, lại còn các chỗ thần-diệu nữa mà những bản đồ tầm-thường không có thế, thật là sự rất diệu không nghĩ ngợi được. Hai bản ấy vẽ dưới này.

7	12	1	14
2	13	8	11
16	3	10	5
9	6	15	4

Đồ vuông chữ số thấy ở đất Cao-lí-A nước Ấn-Độ

15	10	3	6
4	5	16	9
14	11	2	7
1	8	13	12

Đồ vuông chữ số thấy ở đất Đỗ-Hải nước Ấn-Độ

Trong hai bản đồ ấy, hàng ngang hàng dọc, hàng xiên bốn góc đối nhau, số cộng đều là 34, đó là cái tính-chất phổ-thông của các bản-đồ Ma-phương, bản nào cũng thế. Song xem kỹ, thì cái tính-chất hai bản đồ này không những thế mà thôi. Trong hai bản đồ ấy, mấy cái vuông nhỏ mỗi bốn chữ số hợp lại cũng là 34. Cứ theo ông tướng-quan nước Anh là Yên-đồ-Sinh (Anderson) đã nghiên-cứu, thì hai bản đồ ấy, có 9 cái tính-chất kỳ-dị, nay hãi lấy bản đồ đất Đỗ-Hải thuật chỗ kỳ-dị mà xem.

1· hàng ngang, hàng dọc, hàng xiên bốn góc đối nhau, các số cộng lại đều là 34.

2· các cái vuông nhỏ trong bản đồi mỗi 4 chữ số gồm lại, cũng là 34, như : (7 + 12 + 2 + 13) (3 + 10 + 6 + 15) (13 + 8 + 3 + 10)

3. Các số ở bốn góc hợp lại cũng là 34, như : (7 + 14 + 9 + 4)

4. Số trong liền với số các góc đố: nhau hợp lại cũng là 34. như, (12 + 2 + 5 + 15) (1 + 11 + 16 + 6)

5. 1 số ở góc cùng 3 số nằm một hàng xiên về góc bên kia, hợp lạ cũng là 34, như : (7 + 11 + 10 + 6) (9 + 12 + 8 + 5) (14 + 2 + 3 + 15)

6. Dù lấy hai hàng ngang nào kề nhau, hay là hai hàng dọc nào kề nhau, thì bốn số ở hai đầu, hợp lại cũng là 34, như : 7 + 12 + 9 + 6 (12 + 1 † 6 † 15) (16 + 9 + 5 × 4)

7. Cứ cái hình vuông nhỏ trong bản đồ bởi 9 số hợp lại mà thành, thì 4 số góc hợp lại cũng là 34, như : (7 † 1 + 16 † 10) (13 + 11 + 6 + 14). Lại ở các cái đồ vuông nhỏ ấy, cái số hai góc đối nhau, thì hợp lại cũng là 17 cả, như : 7 + 10) (1 + 16) (13 + 4) (11 + 6).

8. 2 số ở hai góc một phía, cũng 2 số ở 2 góc đối lại, theo nước ngựa con cờ, thì 2 số ấy hợp lại cũng là 31, như : (7 + 3 + 14 + 10) (9 + 13 + 4 + 8) (7 † 8 † 9 † 10).

9. 2 số nào ở giữa trung-tâm bản đồ, cùng 2 số hàng ngang, cách một hàng ở giữa, hợp lại cũng là 34, như : (13 + 8 + 9 + 4) (3 + 10 + 7 + 14) (13 + 3 + 14 + 4).

Hai bản đồ ấy đã có cái tính-chất kín nghiệm như thế, lại còn chỗ xảo diệu nữa, là như đem 1 hàng phía trên để xuống dưới, hoặc đem hàng dưới để lên trên, đem hàng bên phải để sang bên trái, đem hàng bên trái để sang bên phải, thì cũng không mất cái tính-chất kỳ dị ấy. Ông Yên-đồ-Sinh nghiên cứu các bản đồ ấy, thay đổi biến hóa, thành được 384 bản đồ, mà bản nào cũng một tính-chất ấy. Khi thư-song thong thả, khuê-các thanh nhàn, đem các bản-đồ thay đổi biến hóa mà xem cũng là sự có thú có ích vậy.

NGU-CÔNG

VĂN-THƠ'

Vịnh bà Triệu-Âu

Rắp toan dựng lại cõi trời Nam,
Giận lũ tham-tàn dạ chẳng cam.
Trướng hổ ra uy ba thước vú,
Đầu voi gầm tiếng một thanh gươm.
Trời Nam tỏ mặt người da phấn,
Đất Bắc ghê hồn lũ túi cơm.
Nhật-Lệ muôn thu trơ dấu cũ,
Sử xanh còn chép tiếng còn thơm.

HOÀI-NAM-TỬ

Xem cái đầu người biết nói ở hội Khai-Trí

Cũng tai cũng mắt giống da vàng,
Gật gưỡng đầu trơ ấy mới sang.
Chịu báng không đau, còn vẻ mặt,
Thì hơi nào được, lại dương mang.
Mày râu trơ trẽn phường ra nhọ,
Miệng lưỡi lăng nhăng giọng nói [quàng.
Dân-trí mở mang nền tấn-đức,
Giáo đầu trò lại để làm gương.

XUÂN-SƠN cư-sĩ lai cảo

Chơi chùa Vân-Tự

Thuộc tỉnh Hà-giang, cách Bảo-lạc độ 3 km)

Nhân buổi thanh-nhàn bước dạo [quanh,
Ấy chùa Vân-Tự, cảnh cùng xinh.
Một mầu lặng lẽ, mây mờ lối,
Bốn mặt quanh co, cỏ bọc thành.
Cây tỏa cành xuân, chen vẻ lục,
Bia lòa nét chữ, phủ rêu xanh.
Xa trông trước miếu làn sông chạy,
Một bước đăng-lâm mấy đoạn tình!

GIẢN-KHANH

Lễ tiễn cụ Táo

(ở thôn-quê thường mỗi năm đến 23 tháng chạp tế cụ táo)

Hăm ba tháng chạp đến nơi rồi,
Gọi chút vi-thành lỏ mấy lời.
Tiễn-tống biết bao lòng tưởng-mộ
« Lưu ân » xin để chút thơm rơi.

* * *

Nay mai hẫn cụ làm quan to,
Cụ lên ngọc-khuyết, cụ chầu vua.
Xin cụ tâu bày giúp mọi việc,
Gia ơn vũ-lộ cho dân nhờ :
Tháng ba năm nay gặp đại-hạn,
Lúa má hoa-màu bị chết khô,
Dân-sự nhiều nơi phải đói kém,
Mười nhà không được một nhà no;
Đến đâu cũng thấy dân ngao ngán,
Ai ngờ tiếp sự dịch trâu bò.
Con nào chết dịch đã thiệt-hại,
Con nào khỏe mạnh cũng nằm co ;
Mọi việc nhà nông đều xếp cả,
Thuế sưu dồn đến lại càng lo!
Tháng sáu vừa lo xong sưu thuế,
Nước sông các tỉnh bỗng lên to.
Lại gặp mưa như đổ cây nước,
Những nơi không lụt cũng đi đò.
Kẻ đến mấy tỉnh bị đê vỡ,
Cửa nhà đổ bẹp như ngói xô ;
Lúa má hoa màu đều ngập cả,
Thế là mấy tỉnh lại mất mùa!
Lại còn nhân-vật cũng bị hại,
Điếc tai bi-thảm tiếng kêu hò!
Than ôi! dân tôi có tội chi?
Mà sao gặp lắm sự gian-nguy!
Ông nào làm nắng, nắng gớm thế?
Đảo-vũ cũng chẳng ăn thua gì.
Ông nào làm mưa mà dai thế?
Làm cho nghẽn hết các đường đi.
Ông nào dâng nước mà dữ thế?
Khiến dân bị lụt phải lưu-ly!
Sự-tình như thế, cụ đã rõ,
Nhờ cụ tâu bầy nỗi vân-vi.
May ra trời có ngảnh mặt lại,
Giáng-phúc cho dân cả ba kỳ.
Mưa hòa, gió thuận không lụt lội,
Nước tôi thịnh-vượng nay giờ đi.
Cụ phù-hộ cho như thế được,
Nghìn năm tô tượng để làm ghi

Nước tôi hàm-mộ việc cúng lễ,
Xin cụ cố giúp đừng quản chi.

THÂN-DUYỆT

Tất-niên

Ba mươi tết đã đến nơi rồi,
Làng nước coi ra lắm cách vui.
Nhà có vội vàng ăn với uống,
Kẻ nghèo tất tưởi nợ cùng xuôi.
Khánh kêu cheng lẳn lời công nợ,
Pháo nổ pha thêm tiếng khóc cười.
Sung sướng không ai bằng lũ trẻ,
Ai lo mặc kệ, hẳng đùa chơi.

Mừng xuân

Thu tàn đông hết lại xuân qua,
Nô nức mừng xuân khắp trẻ già.
Hơn bốn nghìn năm, ngày tết nhất,
Hai mươi nhăm triệu, buổi xuân ta.
Pháo kêu khua tỉnh người ba xứ,
Hương đốt thơm lừng khắp vạn nhà.
Còn nước, còn non, xuân mãi mãi,
Tuổi xuân ta phải tính sao mà?

* * *

Tuổi xuân phải tính sao mà?
Xuân xanh có độ, xuân già có khi.
Mừng xuân mà sợ xuân đi,
Gặp xuân ta biết lấy gì thưởng-xuân?
Một năm xuân có mấy lần,
Thấy xuân mà lại tần ngần cho ai!
Còn non còn nước còn dài,
Ai vui xuân đó? Ai người tiếc xuân?

LÊ-PHƯỢNG-CƯƠNG

Câu hát vặt

Ai vui ta cũng mừng thầm,
Ai buồn ta cũng khóc ngầm cho ai.
Cùng nhau chung một giống loài,
Biết nhau là lãi, ở đời là duyên.

* * *

Ngán thay! thời-đại « kim-tiền »,
Có tiền mua được cả tiên trên trời.
Không tiền bó gối chịu ngồi,
Trăm hay cũng xếp, ai người hỏi cho!

NGUYỄN-VĂN-TỐ

HÁT NÓI

Nông-phu khoe mẽ

Mưu

Khi xưa không thuộc phải đòn,
May mà đốt nát hãy còn hôm nay,
Lưng đen dầu tiếng đi cầy.
Còn hơn kẻ khác cả ngày nằm co

Nói

Nhờ trời lúa tốt, thóc gạo nhiều dẫu đột hóa ra hay. Cùng bảo nhau gắng sức vụ này, chẳng cót nịch, chẳng vựa đày không có lẽ.

Mặc tớ theo trâu cày cuốc khỏe, Kìa ai hết gạo bút nghiên trơ?

Rượu nốc vào lại cứ ngâm thơ, thơ với phú bây giờ đâu cũng bỏ. Thôi đừng nghĩ Lý-Bạch hay thơ, Tương-Như bán phú, không bằng ta « họ họ » với « đi đi ». Ăn no lại ngáy khì khì,

Cử-nhân LÊ-VĂN-LUYỆN

TỰ-THUẬT

Miễu

Đem thân hiện ở cõi đời,
Dở dang cũ mới cũng người thư-sinh.
May mà còn độ xuân xanh,
Phải mau lập-chí để ganh với đời.

Nói

筆下無英雄
Bút hạ vô anh hùng,
舌底無奇士
Thiệt đế vô kỳ sĩ.

Bút lưỡi mình ngẫm nghĩ lại thêm buồn! Chí tang-bồng hồ hẹn nước cùng non, công ghính vác đã nên muôn một chửa?

Cũng mang tiếng nhi? trên đài múa, Mà sống thừa ư? ở cõi đời.

Tính đốt tay hăm bốn tuổi rồi, cũng

tai mắt rõ giống nòi Hồng-Lạc. Mau mau phải tìm phương gỡ gạc, đường đông tây dấn bước thử đua tranh, chữ rằng « Hữu chí cánh thành »,

NGUYỄN-THÔNG lai cảo

Hội-đồng chuột

(Ngụ ngôn)

Mèo nhân lúc chạy ra ngoài bãi,
Chuột rủ nhau kéo lại hội-đồng.
Chuột lang, chuột cống các vùng,
Chuột chù, chuột nhắt cũng cùng [đến đông.
Bắt tay nhau, trong lòng vui vẻ,
Anh chuột lang đứng kể đầu đuôi:
Rằng: « ta cũng một giống nòi,
« Hóa-sinh đã mấy mươi đời đến nay.
« Miệng lấp-lém dẫu hay đục khoét,
« Của người đời chẳng thiệt đáng [bao.
« Căm thay! gặp phải giống mèo,
« Nó rình nó bắt đã nhiều giống ta,
« Nó bắt được, chẳng tha lớn bé,
« Thịt ăn thừa, nó để các nơi!
« Mắt trông sợ hãi rụng rời,
« Đau lòng một nỗi giống nòi ngu si!
« Vậy phải nghĩ mưu kỳ, mẹo giỏi,
« Để sau này tránh khỏi tai-hung,
Mong sao nòi giống ngày đông,
« Gặp loài tàn-bạo cũng không ngại [gì ».
« Cống » nghe nói vân-vi mọi lẽ,
Liền đứng lên bày kế mưu cao,
Rằng: « nay mèo nó thị-hào,
« Nó rình, nó bắt, nó gào gớm ghê!
« Ngẫm nó đã đi về mấy độ,
Vẫn thường dòm hang tổ chúng ta.
Lâu năm nó hóa cáo già,
« Càng tinh, càng dữ như là hổ-lang.
« Nay muốn được giữ giàng khỏi sợ:
« Nên lấy « chuông » buộc cổ mèo [kia,
« Mèo đi chuông động tư bề,
« Ta nghe chuông động, ta thì lánh [xa.
« Tưởng kế ấy mới là diệu-kế,
« Xin anh em cứ thế thi-hành.
« Sức đâu mà nói đua tranh,
« Tài đâu mà đọ với anh « tướng mèo ».
« Bọn hội-đồng hò reo vui vẻ,
« Vỗ tay khen rằng kẻ thần-tiên.
Từ nay loài giống được yên,
Từ nay hang-tổ vững bền hẳn thôi.
Chuột nhắt nói mấy lời bài-bác:
« Anh cống ơi! nói khoác làm chi!
« Đeo chuông là kế cũng kỳ,
« Nhưng anh chưa chịu xét suy cho [cùng.
« Giống mèo nó anh-hùng biết mấy,
Nó tài leo, tài nhảy, biết bao;
« Móng tay nó sắc như dao,
« Đôi mắt lóng lánh như sao trên giời.
« Trông thấy nó rụng rời tán-đảm,
« Chạy cong đuôi nào dám trông theo.
« Tài chi dám lấy chuông đeo,
« Chẳng qua đem xác nộp mèo nó [xơi!
« Thôi đừng nói nhăng lời ngông [dại,
« Chỉ loẹ nhau, làm hại lẫn nhau! »
Cống, lang, nghe nói mấy câu,
Ngồi dơ mặt chuột, lắc đầu, dớn lòng.
Thế là giải tán hội-đồng!!!

NGHIÊM-XUÂN-LẬM

TIỂU-THUYẾT

TRỌN ĐÁ THỬ VÀNG

(Dịch truyện Tây)

— Kìa anh Uyên-Sơn anh cũng đến đây ư ?

Đó là nhời của một người Anh-cát-Lợi chào một người bạn đồng-quốc, tình-cờ gặp nhau ở giữa đường vậy. Người ấy mặt mũi vạm-vỡ, trông ra có vẻ phong-trần lắm, khi gặp nhau, tay bắt mặt mừng, vội hỏi câu ấy và kêu lên rằng :

— Cơn giông dữ-dội quá nhỉ ?

Người kia còn trai-trẻ, chừng 24, 25 tuổi trở lại, râu mép mới lún-phún mà nước da thì đỏ hồng hồng như da một cô con gái. Khi chàng thấy người nọ hỏi bèn đáp rằng :

— Tôi buồn quá nên mới thơ-thẩn thế này ! Khi còn ở nước Anh thường thấy người ta ca-tụng đất Phan-sĩ-cô này là một đất phong-cảnh đẹp, tôi tưởng rằng thật, tôi bèn vượt bể qua non tới, nhưng ai ngờ đâu...

— Khốn nạn cho anh, chửa !

— Thế còn anh, anh tới đây làm gì ? hử anh Lỗ-Miên !

— Tôi à ! tôi không buồn, nhưng mà túi tôi thì rất buồn ! Đã được ít lâu này bụng tôi cứ một ngày một trướng, mà túi tôi mỗi ngày một cạn đi ; thành ra tôi đã tai-hại hết của cải, lại đâm ra bị lâm chứng nữa ! Tôi những tưởng rằng tới cái đất lắm vàng nhiều bạc này, thì đã được giầu có mà lại thêm khoẻ mạnh chớ, lẽ đâu lại nghèo khó lại ốm đau nữa ! Tôi tới đây vừa được ba tháng mà tiền tài thân-thể nhường này đó !

— Thế anh làm nghề ngỗng gì ở đây ?

— Chẳng làm chi hết !

— Thời tiền của ở đâu nó ra ?

— Tôi còn đợi nó đến đây.

— Anh định cứ nằm ỳ ra đó, mà đợi nên giầu có sao ?

— Chính thế !

— Thế còn bụng anh thì sao ?

— Chao ôi cái bụng tôi ư ! Tiền túi tôi nay sắp cạn hết, tôi tất phải quay ra làm mó, khi ấy ăn uống khổ sở, thế nào bụng cũng phải giẹp đi ! chán quá !

— Nhưng mà hiện lúc bây giờ thời anh đi đâu đấy ?

— Tôi đi lượn nhăng đó thôi.

— Thế thời ta cùng nhau đi ra ngoài ô chơi đi.

— Đi thời đi.

Hai anh em đi vừa được một tiếng đồng-hồ, tới một khóm rừng nọ, đã định quay gót trở lại, bỗng nghe một tiếng «dùng», rồi lại thấy một tiếng kêu the thé nữa. Hai anh em bèn chạy xô lại khóm rừng. Uyên-sơn nhanh-nhẹ hơn, chạy trước. Khi tới quãng đường ngoặt, trông vào trong đám cây thông, thấy một người đàn ông đang quỳ xuống, nắng một người đàn bà dậy, và ở đàng xa kia có cái thây người chết lăn ở giữa vũng máu.

Người quỳ ở cạnh người đàn bà hình như đang bảo cái chi hùng-dũng lắm thì phải. Thình-thoảng lại thấy giơ nắm tay lên trời, ra ý giọa dẫm rồi lại thấy nắm tay đập vào đầu, hình như muốn cho vỡ ra vậy. Uyên-Sơn còn ở đàng xa, không hiểu dáng-điệu người đó là tức giận hay là buồn bực, chàng vừa chạy đến vừa trông kỹ, thì thấy người ấy đội một cái mũ rộng, bịt một cái khăn lụa thâm che kín mặt, tay cầm một khẩu súng dài và thắt-lưng giắt hai khẩu súng lục với một con dao nhọn. Hắn thấy Uyên-Sơn lại gần, bèn đứng phắt dậy, nạp đạn vào súng. Uyên-Sơn thấy vậy, tuy mình chỉ có một khẩu súng tay, nhưng cũng chẳng sợ, cứ tự-nhiên tiến lại. Thằng ăn cướp vừa quì xuống nhắm Uyên-Sơn thì người đàn-bà đưa hai tay lên, bám lấy chân thằng cướp, ra ý xin đừng bắn nữa. Thằng cướp ngần-ngừ một lát, rồi buông súng xuống, thủng-thỉnh bước vào trong rừng sâu... Uyên-Sơn vừa quay mình đuổi theo thằng cướp, thì thấy người đàn-bà nọ kêu rầm lên, cản chàng lại.

Chàng bèn hỏi :

— Cô có bị thương không ?

Người đàn-bà trả lời bằng tiếng Anh rằng :

— Thưa ông không.

— Thế người đàn ông này thế nào ?

Chàng vừa hỏi vừa quỳ bên cái thây chết nọ.

Lỗ-Miên đã chạy đến nơi, bèn nói lời đáp :

— Người ấy chết rồi, người ấy chết lắm rồi, anh không trông đó à ! — hòn đạn đã xuyên qua ngang ngực đây này !

Uyên-Sơn chùi máu giây ở tay đi, và kêu lên rằng :

— Kinh quá !

Lỗ-Miên nói :

— Thế mà anh phải trông cho quen mắt đi mới được đấy, vì sự giết người ở đất Phan-sĩ-Cô là một sự rất thường gặp vậy. Cái súng cái gươm đó, là những quan trạng-sư họ dùng để sử kiện hết cả mọi việc vặt-vãnh ở xứ này đó. Đã mấy lần, tôi bắt được con thỏ, đã phải giết luôn ba mạng cướp nữa mới ăn trôi con thỏ đó.

Trong khi Lỗ-Miên vừa nói chuyện, vừa hổng-hộc thở, thì người đàn-bà nọ, gục xuống cái thân cây nằm ngang đó, hai tay ôm mặt mà khóc nức khóc nở ngất đi tỉnh lại mãi, thành ra Uyên-Sơn thỏ-thẻ hỏi nàng đã một khắc đồng-hồ, nàng chưa trả-lời được. Mãi sau, nàng mới nói cho chàng biết rằng : nàng đi chơi với người nọ, vừa đến rừng thì bị quân cướp nấp ở trong bụi cây bắn chết, hiện này còn cái xác đó thôi. Người bị giết đó là người Hoa-Kỳ, tên gọi Lạc-Tôn.

Lỗ-Miên vừa nhìn thấy cái ví đầy những bạc ở trong túi người chết nọ, bèn móc ra hỏi vặn rằng :

Cớ sao mà quân cướp lại không lấy tiền của người bạn chị đây ?

Người con gái ngập-ngừng đáp :

— Nó chưa kịp lấy...

— Nó có đánh chị không ?

— Thưa ông, không ?

— Thế thì lúc tôi trông thấy nó quỳ ở bên mình chị, nó bảo gì chị đó ?

— Thưa ông tôi chẳng biết chi hết ! lúc ấy tôi hãi quá ngất hẳn đi mất rồi...

Lỗ-Miên nói :

— À thôi ! lúc bây giờ thằng cướp nhân chị ngất đi nó quỳ xuống để lấy của cải và nữ-trang của chị hẳn.

Nàng ra hiệu không phải thế.

Lỗ-Miên lấy làm lạ quá, kêu lên rằng :

—Ăn cướp đâu lại có ăn cướp lạ-lùng như vậy!

Uyên-Sơn xem chừng người con gái nọ khó chịu lắm về những câu hỏi của bạn mình thì phải, bèn hỏi lảng ra một câu rằng:

— Thế bây giờ cô có muốn đi về trong tỉnh không? Chúng tôi sẽ đưa cô đi cho!

Nàng tỏ ý vui vẻ mà nhận lời, song khi vừa về tới cửa ô thì nàng chậm bước chân lại, sự bối rối tỏ ra ngoài mặt,

Uyên-Sơn thấy nàng đi không vững, liền đưa cánh tay cho nàng vịn, trước nàng còn từ chối, sau không tài nào bước được vững vàng nữa, phải tựa cánh tay chàng mà đi vậy. Khi đi tới giấy lêu ở cổng tỉnh, chàng thấy cánh tay run bần bật ở dưới cánh tay mình, và nét mặt nàng xám xanh lại, hình như bị một sự nghĩ gì thê-thảm vô cùng vô tận nó thoáng qua óc nàng thì phải.

Chàng hấp tấp hỏi nàng rằng:

—Cô đau đớn khổ sở lắm nhỉ?

—Tôi muốn chết đi đây.

Nàng nói khẽ quá, ý như nàng lại nói với nàng vậy. Đi một lúc nữa, không ai nói một tiếng gì. Uyên-Sơn nhìn trộm mình dung nàng, mà sinh ra nghĩ-ngợi miên man.

Người con gái đó có một cái nhan-sắc đặc biệt, không tài nào tả rõ ra về hạng nào được. Con mắt nàng, mái tóc nàng thì đen nhánh như những người bản-xứ, nhưng cái lưng ong, cái ngực nở của nàng, lại y như những người bên châu-Mỹ. Tuy nàng dùng tiếng Anh mà đáp lại chàng, song chàng nghe tiếng nói cũng không sao biết là tiếng người nước nào nữa. Nhưng nói tổng-kết lại, những sự đó chẳng qua chỉ làm cho nàng đẹp lại cao cái giá-trị lên thôi. Đôi cái con mắt trong vắt cùng cái khổ trán trắng tinh của nàng đủ làm cho ai thấy cũng phải kính mến và yêu-vì rồi. Tuy nàng đang nức-nở khóc mãi, đôi con mắt đỏ ngầu, nét mặt thì rầu-rĩ một cách không thể nói ra được, mà chàng cũng phải chịu là con người nhan-sắc tuyệt-trần, sinh ra lòng yêu-chuộng kính-nể...

Còn như Lỗ-Miên thì từ khi thấy nàng đáp lại mình lúng-túng như thế, trông nét mặt nàng đẹp-đẽ tự-nhiên như thế, rồi nghĩ đến sự bất-gặp tình cờ như thế, bèn nhìn trộm nàng, cố nhận kỹ dáng-điệu và áo xiêm của nàng, để đoán xem nàng thuộc về hạng người nào ở trong xã-hội.

Nàng tuy ăn-mặc rất tầm-thường, rất nghèo-khổn, mà quần áo của nàng không giống như những quần-áo của người hạ-lưu thường vận. Đến cái cách ăn nói của nàng, lại rõ ra là người có ít nhiều học-thức nữa.

Nói tóm lại, dẫu lấy con mắt nhà bình-phẩm mà xem-xét nàng, cũng không thể chê nàng được tý gì hết. Song Lỗ-Miên thấy nàng không đáp lại lời hỏi Uyên-Sơn, thì cau mày nghĩ-ngợi... Chàng bèn hỏi nàng:

— Thưa cô, cô ở vào hộ nào thế? À quên, tôi xin lỗi cô, chẳng hay quý-hiệu cô là gì vậy?

— Tên tôi là Bích.

— Tên là Bích không thôi ư?

Nàng thẹn đỏ mặt, luống-cuống đáp:

— Tên tôi là Đinh-huệ-Bích.

Lỗ-Miên tự nghĩ rằng: Ta đánh cuộc trăm bạc chỉ lấy mười đồng xu thôi, cũng quyết rằng nàng nói dối.

không phải tên thật của nàng đâu!

Chàng nghĩ vậy, sinh ra ngờ vực, bèn đem con mắt nhà xử án mà xem xét dáng-điệu nàng một cách nghiêm nhặt quá.

Uyên-Sơn thấy nàng đang bối-rối khó-nghĩ, ái-ngại hỏi lảng ra rằng:

— Cô là người Đức có phải chăng?

— Thưa ông, cha tôi là người Đức, lấy mẹ tôi là người ở gần tỉnh đây. Nhưng cha mẹ tôi đi đến Minh-Xích sinh-cơ lập-nghiệp, thành ra để tôi ở đó.

Lỗ-Miên lên lời nói rằng:

— Vậy thưa cô Bích, nay cô có để chúng tôi dắt lại nhà chăng, hay cô muốn tới cầm ngay bây giờ, để trình về việc bạn cô bị cướp giết ở trong rừng đây?

— Không, không! để vài hôm nữa hãy trình, ngay bây giờ thì không tiện.

Nàng khiếp đảm, giật nẩy mình đáp lại chàng câu ấy, làm cho chàng lại càng cau mặt ngờ-vực hơn trước nữa. Chàng đã thấy Uyên-Sơn đưa mắt, ý bảo đừng hỏi, thế mà cũng vẫn cố-chí hỏi nàng một câu nữa rằng:

— Thế thì cô ở đâu nào?

Nàng bèn buông cánh tay Lỗ-Miên ra, tựa vào tường một thửa nhà ở gần đó, tỏ ý một người tuyệt-vọng, không còn biết đâu là bờ bến cả...

— Thưa ông, ông cứ mặc tôi ở đây! Tôi xin cầu trời phù hộ cho tấm lòng quý-báu của các ông đã hạ-cố thương đến cái mảnh thân bỏ-liễu nhỏ hèn này!

Uyên-Sơn nghe giọng nói bi-ai nhường ấy, cảm-động vô-cùng, kêu to lên rằng:

— Cô ở đây một mình sao được! Chúng tôi đây là con người lương thiện cả, rất lấy làm ái-ngại về thân-thế và cảnh-ngộ cô. Vậy chứ vì duyên-cớ gì mà cô không muốn trở lại nhà thế? Chúng tôi đây có thể giúp cô được tý gì không?

Nàng lắc đầu nói:

— Xin từ giã hai ông. Trời sẽ thưởng tấm lòng tốt của hai ông.

Uyên Sơn nói:

— Nếu cô không trả lời tôi câu ấy thì tôi quyết không rời đi đâu. Cô hãy tin tôi, hãy nói cho tôi biết tâm-sự của cô thế nào; cô hãy coi tôi như em ruột cô vậy.

Trong khi ấy, Lỗ-Miên nóng-ruột và ngờ lòng quá, phải cầm cái đầu can đập chan-chát mãi vào bức tường cho lấp sự mình khó-chịu đi.

Người con gái nghe Uyên-Sơn nói mấy câu đó một cách êm-ái quá, thành ra không sao nhịn thổn-thức được nữa, lấy khăn mùi-xoa che mặt, bật khóc ra rưng-rức.

Lỗ-Miên hầy khuỳu tay Uyên-Sơn gắt rằng:

— Hừ! hừ! hừ! Cứ mãi thế này a! Thôi ta bỏ đi...

Song cái tiếng nói của chàng ta tuy cố làm ra giọng khôi hài, mà cũng không giữ hết được nỗi cảm-động ở trong lòng ứa ra ngoài đầu lưỡi.

Uyên-Sơn ra ý khinh-khỉnh, không nghe, rồi nói với người con gái rằng:

— Cô phải nghe tôi mới được! Cô cứ đứng ở giữa phố thế này, thì rất không tiện! Dẫu rằng ở Phan-xi-cô đây, người nào bận việc người đó thật, song thế nào họ chẳng trông nhận thấy cô mà phao-ngôn nói xấu tiếng cô được. Nay cô nên nghe tôi,

tôi sẽ thuê cho cô một dan buồng ở trong một hàng trọ đâu đấy, để cô nghỉ-ngơi cho đến khi nào cô có thể về nhà được, thì khi ấy cô hãy về ; có thiệt-hại chi !

Nàng lại càng nức nở than-khóc mà rằng :

— Chao ôi ! thưa ông ! — Tôi không có nhà cửa chi hết ? Lỗ-Miên lại thích cho Uyên-Sơn một cái khuỷu tay nữa mà kêu lên rằng :

— Lạ quá ! Thế là nghĩa làm sao ? Cô cũng mới đến xứ Phan-xĩ-Cô này ư ?

— Thưa ông, tôi mới đến được ba ngày.

— Thì trong ba ngày ấy, cô ăn ngủ ở đâu ?

Nàng khảng-khái mà đáp lại :

— Tôi ở trong một cái nhà kia mà dầu sống chết cũng không đời nào tôi còn chịu lộn lại đấy nữa.

Lỗ-Miên kêu to thướng lên rằng :

- Hừ ! hừ ! hừ !...

Nàng dẫu đang ở trong cảnh buồn bực bối rối lạ lùng, song cũng hiểu ý mấy tiếng hừ bất nhân, bất nghĩa của Lỗ-Miên ấy. Nàng bèn rít răng mà nói :

— Trời ơi là trời ơi ! Nay tôi mới hiểu rằng ông có ác tưởng với tôi !... Khổn nạn thân tôi chưa !

Sau nàng quay lại Uyên-Sơn, chắp tay mà nói :

— Thưa ông, ông chớ coi khinh tôi ! Tôi là người khổn khổ, đáng thương thật, bao nhiêu ngoại-cảnh đều có hại cho thân-danh tôi cả, song trước mắt ông trời cao tít từng mây kia, tôi vẫn không phải con người hư-hỏng, con người bỏ đi đâu, ông ạ !

Uyên-Sơn đáp :

— Không, tôi trông nét mặt cô cũng đủ biết cô là người thế nào rồi. Tôi xin lấy danh-dự mà thề rằng quả tôi không nghi cô chút nào hết ! Cô chớ lo về điều ấy.

Nàng nắm lấy tay chàng nói rằng :

— Rõ ông tử tế quá !

Rồi nàng vội vã buông tay chàng ra hình như vừa có cái tư-tưởng gì khác nữa nó thoáng qua óc nàng vậy.

Lỗ-Miên lại trêm một câu rằng :

— Phải, thấy ấy tử-tế quá lắm kia đấy !

Uyên-Sơn lại nói :

— Cô vừa tới đây, nhà cửa chưa có, vậy cô rất nên vào nghỉ tại một nhà trọ lắm. Rồi tôi sẽ bảo họ dọn cho cô một dan buồng ngủ...

Sau chàng thấy nàng vừa hé miệng muốn từ tạ, bèn nói mạnh bạo rằng :

— Cô đừng ngại, tôi xin tình-nguyện tính-toán việc ấy với chủ-tiệm cho.

Nàng thở dài lắp-bắp nói nhỏ mấy câu rằng :

— Nhưng mà tôi không còn một tí gì hết.

— Tôi đã bảo rằng tôi xin chịu hết cả tiền phí-tổn kia mà !

— Thưa ông, tôi xin cảm ơn ông lắm, song tôi không thể nhận được ! Tôi có quen biết ông bao giờ đâu ! Trời ơi ! ông sẽ coi tôi là người làm sao đấy ! Chắc ông tưởng tôi là.....

— Tôi không tưởng chi hết, cô ạ ! Ngay từ khi nãy, tôi chỉ coi nét mặt cô cũng đủ kính-cẩn cô rồi..... Nay tôi xin hỏi cô một điều : cô thử trông mặt tôi xem tôi có phải là con người nhẫn cảnh-ngộ khốn nạn cùng thân thế đơn-độc của cô mà lợi-dụng làm việc bất-lương không ?

Nàng khẽ ngẩng hai con mắt hiền-lành lên mà trông nét mặt trung-trực của chàng, rồi ra ý tự-hối nói rằng :

— Quả ông không phải như người khác, tôi xin lỗi ông vì đã nghi-ngờ ông như thế, nhưng mà xin ông biết cho rằng...

Chàng bèn cắn lại mà nói tiếp rằng :

— Nay tôi không muốn biết chi hết ! Kia, nhà trọ gần đây ! Để chúng tôi đưa cô đến đấy gửi ông chủ-tiệm, và hễ có cần gì cô cứ việc tùy-ý ; mai tôi sẽ đến thăm tin-tức cô. Hoặc cô có hỏi gì tôi cần-kíp, đây này, chỗ nhà tôi đã viết ở trong cái ví này, cô cứ cho người đến gọi, tôi sẽ tới ngay.

Chàng nói xong, gập vào trong ví thêm một cái giấy bạc nữa rồi đưa cho nàng.

Còn Lỗ-Miên, tuy người sống-sượng đa-nghi như thế, song cũng có ý vì nể người con gái, bèn lấy danh-thiếp ra đưa cho nàng, mà nói :

— Cả chỗ nhà tôi ở đây nữa ; cô cầm lấy nhân thể.

Được một vài phút nữa ; cả hai người Anh cùng cô con gái tới cửa nhà trọ *Hội-đồng*. Uyên-Sơn đi trước, vào tiệm đưa 20 đồng tiền Anh cho chủ-tiệm, dặn rằng : sai người dọn buồng cho cô Bích nghỉ, và hễ cô ấy cần đến gì, lấy cái nấy cho cô ; hoặc thiếu-thốn bao nhiêu, đây danh-thiếp của tôi đây. Ông cứ cho người lại nhà tôi lấy tiền.

Chàng nói xong, lủi ra ngoài cổng, chỗ nàng Bích với chàng Miên cùng đứng đợi đó.

— Thôi, chào cô. Mai chúng tôi sẽ lại nói chuyện lâu. Mà nếu cô có cần cho chúng tôi biết chuyện của cô, cô hãy nói ; bằng không thì thôi cũng không quan ngại gì !

Nàng thấy cách chàng đứng-đắn thì lại lấy làm cảm động hơn là thấy bụng c hàng rộng-rãi, liền bựt ra một câu rằng :

— Trời phù-hộ cho các ông !

Lỗ-Miên khi cùng đi ra với Uyên-Sơn, bèn hỏi :

— Ta hãy vào tiệm uống một cốc rượu ngọt đi.

Uyên-Sơn lúc ấy muốn ở một mình để nghĩ-ngợi, liền đáp :

— Tôi cám-ơn ; để tôi về nhà mới được.

— Anh ở đâu kia ?

— Tôi ở tiệm Đại-thắng.

— Tôi cũng ở tiệm Hoàng-kim, ngay gần tiệm đó, vậy tôi cùng đi về với anh nhân thể.

Lỗ-Miên thấy Uyên-Sơn cứ lẳng-lặng đi bên mình, bèn nói :

— Này, anh ơi ! Tôi đến đây đã trước anh ít lâu, tôi hiểu dân-tình thế-thái ở đây hơn anh một chút, vậy để cho khuyên anh một đôi lời. Anh phải biết rằng : trong một trăm phần dân-sự ở đây, chín mươi phần toàn là người hỗ-lốn các nước cả, chỉ trừ có mấy người như anh với tôi đây, cùng một vài ông quan cai-trị khác, với răm người thông-thái nữa thôi, còn họ chỉ toàn dùng hết cách, bất-cứ rằng cách lương-thiện hay độc-ác, để kiếm-lợi sinh tiền, miễn được đầy túi thì thôi ! Họ lại khéo giả đạo-đức lắm kia đấy, anh ạ. Cả phái nữ-lưu ở đây nữa, cũng không khác chi đâu, anh nên liệu đấy !

Uyên-Sơn nhăn mặt, hỏi lại :

— Sao anh lại nói với tôi điều ấy ?

Lỗ-Miên đáp lại một câu cứng nhắng rằng :

— Để anh biết, anh liệu, chớ để anh làm gì !

— Để tôi liệu về người con gái ấy à?

— Chính thế... Tôi xin thú thật rằng tôi nghe cái giọng nói cùng xem cái nét mặt cô ta, cũng phải động lòng thương mến như anh. Song anh cũng nên biết rằng những cái giọng bộ bề ngoài đó, đi chỗ khác thì chẳng ai họ tin họ ưa đâu !

— Vì sao thế ?

— Vì rằng trước hết nó không ngỏ cho ta biết tại cớ làm sao mà nó lại đi với một người đàn ông ở quãng rừng vắng-vẻ ấy, sau nữa là nó có ý dấu-diếm sự quân cướp giết người khi nãy. Anh há chẳng thấy nó ngần-ngừ bối rối trong khi tôi giục nó đến trình tại Cầm đó ru ?

— Như vậy thì có làm sao ?... Vả chăng ở xứ này ai là người chịu mất thì-giờ đi chứng-kiến tại trước tòa Án được !

— Rồi sau cùng nữa, là nó ở đây đã được ba ngày, mà không dám nói cho ta biết nhà nó ở đâu.

— Nhưng nếu nó muốn lừa anh em ta, thì sao nó không nói rằng mới tới đây sáng hôm nay thôi có được không ?

— Gớm anh binh nó tệ vậy !

— Thì sao anh ghét người ta quá thế !

— Quả không, tôi không ghét nàng chi hết. Tôi há chẳng đã thú với anh rằng : dẫu thế nào mặc lòng, tôi cũng chịu nàng là một người lương-thiện kia mà... Song tôi cũng không thể không nói cho anh biết rằng....

Chàng vừa nói tới đấy, thấy bạn nghe mình một cách khó chịu rõ ra nét mặt, bèn nín lặng nhún vai, cười nụ, rồi từ giã bạn. Uyên-Sơn thở dài một tiếng...

Đến trưa mai, Uyên-sơn lại tiệm cô Huê-Bích. Chàng không lên phòng nàng, mà đứng đợi ở dưới chỗ nói chuyện, rồi cho người lên gọi nàng xuống. Nàng vội vã cảm ơn chàng một cách nồng-nàn thâm thiết quá, đến nỗi chàng cũng giọt lệ nhỏ sa...

Sau chàng nói :

— Thưa cô, tôi tới đây để tùy ý cô quyết định ; nhưng trước hết, cô hãy để tôi nói mấy câu này đã. Tôi chỉ sở-ước làm sao cô yên chí rằng tôi đây, tôi giúp đỡ trông nom cô, không phải tôi có ý gì làm hại đến cái trinh-bạch của cô đâu. Về chuyện thân-thể của cô, hoặc cô muốn nói cho tôi nghe chút đỉnh cũng hay, bằng không càng tốt. Cô muốn ở Phan-xi-Cô hay cô muốn đi nơi khác, cái đó tùy ý-định của cô. Cô muốn để tôi thường thường lại thăm cô, hay là cô cấm không cho tôi lại đây nữa, cái đó cũng không quan-ngại chi hết. Vậy cô nhất định lấy sự tương-lai của cô và cả sự giao-tế của hai ta nữa. Tội xin nguyện một niềm trung-trực kính-cẩn mà thi-hành những chủ-ý của cô cho thật được hoàn-hảo. Chắc cô cũng tin tôi nguyện điều ấy là điều ở trong tâm-can tôi nó thổ-lộ ra ngoài đó chứ ?

— Thưa ông, tội tin ông về điều ấy lắm.

Nàng nói câu ấy rất cảm-động, rồi đưa bàn tay sinh-sẻo cho chàng cầm chặt lấy một lát lâu...

Chàng lấy lễ-phép hỏi rằng :

— Vậy thế bây giờ tôi có thể giúp cô được việc gì chăng ?

Nàng buồn-rầu mà đáp lại rằng :

— Than ôi, tôi cũng chẳng biết tôi còn nên phiền ông việc gì nữa không ? Tôi muốn lấy tâm lòng thành-thực của tôi mà ngỏ hết tâm-sự hầu ông nghe, song khổ-nạn cho tôi, tôi không thể sao nói cả ra được !... Cha tôi vốn là chủ nhà Ngân-hàng ở Viên-kỳ. Một người trong xứ ấy nợ tiền cha tôi, bèn sui những người lân-bang đồng dảng với nhau để ám hại cha tôi. Thành ra cả nhà tôi phải bỏ xứ mà đi. Khi tới Minh-Xích thì khốn nạn quá, cha tôi lại ngẫu-nhiên giây vào một cuộc đánh nhau có một người bị đâm chết. Họ bắt cha tôi phải đi làm chứng. Tại luật-khoa họ nghi là cha tôi có ý thiên, tư túi với nhà người bị giết mà làm chứng sai. Vì thế đứa sát-nhân đã không phải tội mà cha tôi thì bị tán-hại mất hết của cải. Mẹ tôi buồn quá, về chín suối mất... Chẳng bao lâu cha tôi cũng theo mẹ tôi mà về cửu-tuyền nốt.

Tôi còn độc một người anh. Hai anh em tôi trơ trọi một mình, không còn trông cậy vào đâu hết. Bởi vậy, anh tôi phải đi Phan-xi-Cô sinh-nhai. Được chừng sáu tháng thì bắt được giây anh tôi gọi tôi đây. Tôi bèn xuống tầu. Anh tôi có người bạn, ấy là cái người bị giết hôm qua đó, người bạn ấy ra bến đón chủ-ý để giết tôi về nhà anh tôi. Song người đó là quân gian-ác, nó bèn đưa tôi đến một nơi tối vô-liêm-sỉ. Nhờ Trời làm sao, tôi lại trốn đi được, đành bỏ lại đó những sống áo của tôi mang theo đi. Cách cái nhà ấy độ 50 bước thì tôi gặp Lạc-Tôn, tôi bèn nhiếc-mắng cho một hồi lâu. Hắn từ tạ rằng hắn không biết bị họ lừa dảo như thế, nay hắn mới hiểu ra, vừa chạy về để bảo cho tôi biết và giắt tôi đi đây. Hắn nói :

« — Anh có đợi cô cách đây chừng ba dặm, ở tại vùng *Vi-Tiết*, vậy tôi xin đưa cô đến tận đó ».

Tôi bước theo hắn ta, không nghi-ngờ chi hết... bất-đồ ra hắn lại lừa tôi chuyến nữa... Nhưng may sao, đang lúc hành-trình, có một thằng cướp ở trong rừng bắn ra một phát trúng giữa ngực hắn.

— Thế thằng cướp không động gì đến quý thể của cô ư ?

— Thưa ông không ; Vả chăng nó mới mở mồm nói với tôi chưa hết câu thì ông đã ở đâu chạy đến.

— Vậy nó bảo gì cô thế ?

Nàng cúi mặt xuống, lầm bầm rằng :

— Tôi chẳng biết nữa, vì tôi cảm-động quá, tôi sợ hãi quá kia.

— À tôi hiểu rồi, tôi đã nghĩ ra rồi.. Vả lại cô còn người anh nữa kia mà...

Nàng đỏ bằng mặt lên, vội-vàng nói :

— Anh tôi chết rồi, thưa ông ạ !

— À thế ra chính lúc ấy cô mới biết rằng anh cô chết rồi đó, phải không ?

(Còn nữa)

BÙI-HUY-CƯỜNG lai-cảo

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

-- Thưa không, tôi đem có một cái túi da, các vật trong túi, hãy còn đủ cả.

Người sư già nói :

-- Thế thì ngài sắp đi đâu ?

-- Tôi đến trấn Hoàng-Sơn.

-- Từ đây đến Hoàng - Sơn, đường đi hẻo lánh, đi một mình rất nguy-hiểm lắm, để tôi phái người đi hộ-vệ ngài.

Cầm-Vinh từ chối mà rằng :

-- Hòa-Thượng vì tôi mà vừa phải bữa sợ, bây giờ lại phiền người như thế, lòng tôi sao yên.

Người sư già nói :

-- Không hề chi, chúng tôi lòng vốn từ-bi, lẽ nào thấy người có nạn mà không cứu giúp, ngài chớ nghĩ thế. Liền sai một người sư trẻ tuổi đi với Cầm-Vinh.

Cầm-Vinh lạy tạ ra đi. Bấy giờ đã hơn hai giờ chiều, Cầm-Vinh chưa ăn cơm sáng, mà việc đi thì vội, nên chỉ ăn mấy cái bánh mua ở dọc đường mà thôi. Đi hơn một giờ nữa, đến trấn Hoàng-Sơn. Cầm-Vinh từ-tạ nhà sư, rồi đi vào trong trấn, trông thấy chợ búa đông đúc, buôn bán tưng bừng, và lại chỗ này lại là đường nam bắc giao-thông rất tiện, nên càng vui vẻ lắm. Cầm-Vinh xem qua một lượt, rồi đi tìm nhà trọ để nghỉ.

Cái nhà trọ ấy ngảnh về phía sông, thuyền bè đi lại rất nhiều. Cầm-Vinh đã được chỗ nghỉ ngơi rồi, lại đi ra phố chợ, hỏi dò xem Lưu-tú-Cao ở đâu, song không ai biết cả, trong lòng lấy làm nóng sốt lắm, mãi đến chiều tối, lại phải giở về nhà trọ, cơm tối vừa song, thắp đèn ngồi xem tiểu-thuyết. Bỗng nghe bên kia bức vách có người nói rằng : « năm nay giá táo đắt quá, tôi bán được 80 ghánh, còn không đủ lương một năm. Lại một người nữa nói rằng : Như anh còn có đủ dùng, chứ như tôi lỗ vốn vì trăm bạc, hôm nọ sang chơi bên kia sông, định vay tiền một người bạn, không ngờ bác ấy mắc kiện, không có ở nhà, thực là vận-kiển quá. -- Bạn bác là ai ? -- Là Từ-chí-Thành.-- Từ-chí-Thành à ? Y làm sao mà mắc kiện ? Vì việc nợ chăng ? -- Vì vợ bác ấy là Mã-thị cực râm-đãng, vừa rồi bị tên học-trò là Lưu-tú-Cao mưu-sát, song tôi cũng không được rõ lắm. -- Tú-Cao là người thế nào, sao dữ tợn đến thế ? — Người ấy ở mé sau núi, tức là chỗ Lưu-sơn-Đường ».

Cầm-Vinh nghe hai người nói chuyện, trong lòng mừng rỡ, nghĩ thầm rằng : Lưu-sơn-Đường cách đây không xa, sớm mai có thể đi hỏi được. Nghĩ thế rồi lại lóng nghe, nhưng không thấy nói gì nữa.

Sớm mai giở dậy, cơm xong ra đi, hỏi thăm một người rằng : Lưu-sơn-Đường ở đâu, cách đây xa hay gần ? -- người ấy cười mà rằng : Lưu-sơn-Đường ở phía sau núi, cách đây còn hơn mười dặm. Cầm-Vinh hỏi chỗ ấy có nhà trọ không ? người ấy nói rằng không. Cầm-Vinh có ý ngập ngừng e ngại. Song lại nghĩ : vừa đi vừa về có hơn hai mươi dặm, mà bây giờ còn sớm, đi thong thả cũng vừa. Bèn đi về phía đông. Chốc lát đã đi đến một quả núi, cây cối um thùm, từ bên nọ sang bên kia, phải qua đèo mới được, càng đi càng thấy cao. Đi được hơn hai dặm, đã đến đỉnh núi, xa trông xuống dưới, đồng bằng man mác, người đi vắng vẻ, chỉ thấy năm ba người lão-nông gặt thóc ở chỗ điền-mẫu mà thôi. Cầm-Vinh ngồi nghỉ một chốc, lại đứng dậy đi, từ chỗ ấy đến Lưu-sơn-Đường, đường đi thẳng như sợi chỉ đặt, đi đến hơn chín giờ sáng đã đến nơi, hỏi thăm đến tên Tú-Cao, nhiều người không biết. Cầm-Vinh tự nghĩ : Tú-Cao là một người thiếu-niên, chưa có danh tiếng gì, chỗ này là chỗ hoang-thôn liêu-lạc, chỉ quanh có mấy nhà thôi, nếu nhà nào ta cũng hỏi thăm, chắc có thể dò được tung-tích. Nghĩ thế rồi đi, gặp nhà nào cũng vào hỏi, gặp người nào cũng hỏi, song không ai biết Tú-Cao là ai cả. Lúc đi đến một chỗ, vài dan nhà cỏ, ngoảnh mặt xuống sông, một người thiếu-niên ước hơn hai mươi tuổi đương đứng dựa cửa. Cầm-Vinh đến chào, rồi hỏi thăm Tú-Cao, người ấy nói rằng có, anh đi tôi dẫn bảo cho. Cầm-Vinh thấy nói trớng thật, cũng đi, qua cái cầu nhỏ, đến một cánh đồng rộng, người ấy kêu to lên rằng « sát tặc », « sát tặc »... bỗng thấy hai người thiếu-niên nữa đến, kéo tóc và xé áo Cầm-Vinh, thôi thì tay đấm chân đạp, đòn đánh như mưa, Cầm-Vinh đau đớn bội phần, kêu om cầu cứu. May sao được vài người làm ruộng chạy đến, lũ thiếu-niên ấy mới chịu buông Cầm-Vinh mà mỗi đứa đi một nơi.

Người làm ruộng hỏi tại việc gì ? Cầm-Vinh gượng nhịn sự đau mà nói đầu đuôi cho biết. Người làm ruộng cười mà rằng :

— Anh mắc hợm rồi, chỗ này dẫu gọi là Lưu-sơn-Đường, nhưng thực không có ai là họ Lưu, chỉ ở trấn Hoàng-Sơn mới có.

Cầm-Vinh nghe nói, hoảng-nhiên tỉnh-ngộ, mới nghĩ ra rằng : tên Thiết-Thiền ở chùa Tĩnh-Tu, và những lời người nói ở bên vách nhà trọ, đều là bọn Tú-Cao bày mẹo đánh lừa đó thôi. Liền đứng dậy từ tạ người làm ruộng, rồi lại lật-đật chạy về trấn Hoàng-Sơn.

Lúc về đến nơi, đã một giờ chiều, ăn xoàng chút cơm, lên giường nằm nghỉ. Nằm luôn đến ngày thứ ba, các chỗ thương-tích mới khỏi. Tự nghĩ : một mình đi trinh-thám việc án, nguy-hiểm nhiều bề, không bằng hãy giở về huyện-nha, tìm một người bạn cùng đi giúp đỡ. Song lại nghĩ : mình đã chót đi đến đây, không dò xét được điều gì, về không tất cũng chịu lỗi. Bất-nhược ta hãy dò la xem y ở chỗ nào, rồi về huyện xin cho người đến bắt. Nghĩ đoạn lại đi sang trấn Hoàng-Sơn hỏi dò.

Một hôm đi đến một chỗ, thấy cái nhà nhỏ bơ dan, một người đàn bà già đương dệt cửi, Cầm-Vinh chạy đến hỏi thăm. Người ấy nhìn Cầm-Vinh và hỏi rằng :

— Quý-khách tên họ là chi ? hỏi Tú-Cao có việc gì ? Cầm-Vinh nói :

— Tôi là họ Liễu, Tú-Cao là bạn của tôi. Vì tôi lại đây bán táo, y có nhẫn tôi một lời.

Người đàn bà ấy lại chừng mắt nhìn Cầm-Vinh hồi lâu và nói :

— Tú-Cao là cháu tôi, sao hắn lại nói dối tôi, hắn đi buôn phát tài lắm,

của cải đem về rất nhiều, vừa rồi đã đem mẹ và em gái đi mở hiệu buôn ở Phú-Dương, sao lại còn phiền ngài đến nói nữa.

— Y đi đã mấy ngày rồi ?

— Y đi mới có ba ngày.

Cầm-Vinh nghĩ thầm rằng: « ngày hôm Tú-Cao trốn đi, tức là hôm Thiết-Thiền giam mình ở cái chùa đó. Chắc hẳn Thiết-Thiền là bè đảng với Tú-Cao, sợ mình bắt mất Tú Cao nên bày mẹo giam hãm mình để làm kế hoãn-binh cho Tú-Cao đó. Bởi thế nên lúc mình đến Hoàng-Sơn, thì Tú-Cao đã đi mất rồi ». Nghĩ thế liền nói với người đàn bà ấy rằng :

— Y nói với tôi đã năm sáu hôm trước, vì tôi ở nhà người bà-con, lỡ thời mất vài hôm, nên sai hẹn của y.

Người đàn bà ấy toan mời Cầm-Vinh ngồi lại uống nước chè, Cầm-Vinh từ chối mà rằng :

— Tôi còn có việc, phải đi đến Lưu sơn-đường vội lắm. Nói đoạn từ tạ ra đi.

Cầm-Vinh về đến nhà trọ, nghĩ thầm rằng : « lời nói người đàn bà ấy dễ không phải là nói dối, nếu mình muốn bắt Tú-Cao, tất phải sang huyện Phú-Dương mới được, sang huyện ấy lại là hạt khác, không có giấy công-văn thì đi thế nào ». Nghĩ thế liền sách túi da về huyện, không sang Phú-Dương nữa.

Lúc về đến nơi, đem những lời người đàn bà đã nói, bẩm với Hạ-công. Hạ-công nói :

— Đứa giết người lấy của đã đi trốn, tất ở nơi xa, chứ huyện Phú-Dương cách đây có một con sông, đứa ngu đến đâu mà lại trốn ở đây, chẳng qua là lời nói dối đó thôi. Bây giờ ngươi hãy đi thám cái án Công-tử Quyên Phu cho ta, phải bí-mật đó la cho kỹ, không nên trễ nhác. Còn việc thám bắt Lưu-tú Cao, ta sẽ tư giấy sang các huyện lân-cận cũng được

Cầm-Vinh vâng dạ lui ra, ăn mặc giả làm người buôn bán, vội vàng đi đến chợ Tây, trọ ở nhà người họ ngoại. Không ngờ mắc ngay bệnh cảm, phải nằm mất bốn năm hôm. May được người họ ngoại mời thầy chữa thuốc, bệnh mới khỏi dần, tĩnh-dưỡng vài hôm, sức vóc lại được như cũ, bấy giờ mới lại bắt đầu đi thám. Song chỗ Dương-Thôn đất cõi hoang rậm, người ở đơn sơ, sự thám xét rất khó, mà chỗ chợ Tây cách đó cũng chẳng xa gì, thì nào cũng có người biết chuyện tường tất, không bằng ở quách chợ Tây, xem dư-luận về việc ấy ra sao,

Giữa chỗ chợ Tây có một nhà hàng bán nước chè, nhà có hai dan, sáng sủa đẹp đẽ lắm, những người buôn bán thường nghỉ ngơi ở đó, mà phần nhiều những người áo đơn giầy vải đến ngồi uống nước, hay bàn luận những chuyện quê-kịch hão-huyền. Cầm-Vinh cũng ngồi trong hàng, lặng nghe xem nói những chuyện gì, nhưng chưa thấy ai nói qua đến việc án Quyên-Phu và Mã-thị cả.

Một hôm Cầm-Vinh đương ngồi ở dan hàng bên nọ, bỗngnghe có hai người nói chuyện ở dan hàng bên kia thấy người nọ hỏi người kia rằng anh có nghe nói vợ Quyên-Phu là Mai-thị đã được tha không ?

— Người kia nói : tôi không nghe thấy, chỉ biết Mai-thị là con nhà danh-giá mà thôi, cha nàng là Mai

Vấn-Ngọc, trước làm quan Tri-Phủ Nam-Khang tỉnh Giang-Tây, nàng thật là một người gái đẹp, giá đáng nghìn vàng, thế mà phải khốn trong vòng lao-ngục, không trách người ta thường nói đến luôn cũng phải? Song đã bị giam sao lại được tha ? —Người kia nói : quan biết là oan, nên bảo nàng mượn người bảo-lĩnh rồi mới tha đó. — Còn hai đứa đầy-tớ thì sao ? — Cũng đã tha cả. — Ừ Hạ-công minh lắm, có lẽ đâu con gái một ông quan Phủ mà lại giết chồng, tôi chắc nàng chẳng đến nỗi thế ».

Bấy giờ nhiều người nói chuyện ồn-ào, Cầm-Vinh nghe không được rõ. Một chốc lại nghe người nói chuyện lúc trước nói rằng : « này tôi bảo thực anh, việc ấy chính tôi làm đó. — Người kia kinh hãi mà rằng : ô ! thực bác làm việc ấy ư ? sao bác mê-muội đến thế ! tôi kết bạn với bác, tưởng bác là người nghĩa-sĩ, hay giúp đỡ những sự khốn-ách cho người ta, không ngờ bác lại hãm-hại người ta, tôi rất tiếc cho bác lắm ! — Người nọ nói : không, công-tử Quyên-phu cũng ý.....

Cầm-Vinh mới nghe đến đó, lại thấy người nói ồn ã, không biết sau nói những tiếng gì, lấy làm kinh-dị. Tức thì đứng lên ngó xem, thấy một người ước hơn bảy mươi tuổi, tóc râu trắng toát, da đỏ hồng hồng, cùng với một người tuổi ngoại bốn mươi, đương ngồi nói chuyện. Cầm-Vinh lầm bầm một mình rằng : kẻ hung-phạm tất là lão-già kia, liền đứng dậy đi sang, sóc cách người già ấy mà nói rằng :

— Lão này làm việc tốt lắm nhỉ ? ta tìm lão mãi không được, không ngờ lão dám cả gan ngồi uống nước ở đây.

Người già ấy cùng người bạn ngồi đó, đều lấy làm lạ, cả đến những người ngồi ở hàng ấy cũng lấy làm lạ, hồi lâu người già ấy hỏi Cầm-Vinh rằng :

— Anh là người nào ? muốn nói việc gì ? tôi rất không hiểu.

Cầm-Vinh chừng mặt cả giận mà rằng:

— Thôi đừng làm thói giả-vờ nữa. Vừa rồi lão nói chuyện việc quyên-Phu bị giết, ta đã nghe hiểu cả rồi. Ta bảo thực cho biết, đây ta là người thám-sĩ tên là Lý-Cầm-Vinh đó, ta sẽ giải lão về trình quan.

Người già ấy nói :

— Việc Công-tử Quyên-Phu bị giết, ai là không biết, ai không nói chuyện đến luôn. Nay anh lấy điều đó buộc tội ta sao?

Cầm-Vinh nói :

— Thế vừa nẫy lão không nói việc ấy chính lão làm ư ?

Người già ấy nghĩ ngợi hồi lâu rồi cười ầm lên rằng :

— Sao anh không hiểu đến thế ! ai giết công-tử Quyên-Phu, tôi đây không biết, chỉ có Chấn-Hoa tiên-sinh phải sự oan-khuất, ấy thực lỗi ở tôi. Vừa rồi tôi nói chuyện là nói thế đấy. Anh chưa nghe hiểu đầu đuôi thế nào, đã vội buộc tội cho tôi, sao anh mỗ-mãng đến thế !

Cầm-Vinh trông thấy người già ấy đôi mắt sáng quắc, hình dáng dữ dội, toan xông lại đánh ngay. Bấy giờ mọi người ngồi đó, đều đứng dạy ngăn can, và bảo Cầm-Vinh rằng:

— Anh là người tai điếc mắt mờ đó ư! ông ấy là lão-bộc nhà ông Cảnh-Xuân tên là Lý-Thành đó; trong vùng chỗ này, ai không khen ông ấy là người nghĩa-sĩ, sao anh lại vu cho người là kẻ đạo-tặc.

Cẩm-Vinh dẫu chưa gặp Lý-Thành lần nào, song cũng biết tiếng đã lâu; bấy giờ thấy mọi người nói, thẹn đỏ mặt lên, liền buông Lý-Thành ra, chắp tay mà xin lỗi rằng:

— Tôi thực thô-mãng, trót mạo-phạm đến ông, xin lượng-thứ cho.

Lý-Thành nói:

— Tôi cũng chỉ vì việc ấy mà đến đây, không ngờ lại phải người nghi hoặc, nghĩ cũng lạ thực. Song ngài đã hiểu rõ, lòng tôi cũng không áy-náy chi, việc gì phải tạ.

Cẩm-Vinh nghe nói, ân-cần từ-biệt ra về.

Sớm hôm sau Cẩm-Vinh nghe nói Lưu-tú-Cao ở xóm Trịnh-Gia, liền đem đồ hành-trang đi đến. Thấy chỗ ấy là đất canh-nông, nhà lá ngổn-ngang, có cây rậm rạp. Tự nghĩ: « cảnh-tượng thế này, Tú-Cao đến đấy làm chi, chắc hẳn người nói không thực, đi hôm nay cũng lại mất công mà thôi ».

Bấy giờ mặt trời đã ngả non tây, cảnh chiều nhạt nhẽo, Cẩm-Vinh sắp giở về chợ Tây, bỗng có một người kéo áo đằng sau mà rằng: « kẻ trộm đây rồi! kẻ trộm đây rồi!!! » Cẩm-Vinh nghe nói cả sợ! nghĩ thầm rằng: « thôi chết rồi! Thôi lại mắc hợm như ở chỗ Lưu-sơn-Đường rồi! » Lúc ngảnh lại xem, té ra lại là Khương-chấn-Hoa, bấy giờ mới được yên dạ.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Muốn biết cớ sao Chấn-Hoa đến xóm Trịnh-Gia ấy, trước hết phải thuật chuyện Hạ-Công thẩm-án mới được:

Từ khi Mai-thị và hai tên dầy tớ được tha, Hạ-công bảo Tử-Sâm rằng:

— Mai-thị dẫu có mọi người xin giúp được tha, song ta ngờ hẳn thế nào cũng có kẻ gian-phu; mà gian-phu quyết là Dương-Tam và Dương-Tứ.

Tử-Sâm nói:

— Bẩm không phải thế: không khi nào đồng-thời có hai đứa gian-phu bao giờ. Mà nếu quả có hai đứa chăng nữa, thì trong khi trò chuyện với nhau, tất sinh ngờ ghét, không thể nào yên ổn không sinh-sự được. Tôi ngờ kẻ gian-phu tất là đứa khác, lũ Dương-Tam chẳng qua chỉ ăn của đút của đứa gian-phu mà giúp sức đó thôi. Xem như lúc Chấn-Hoa gặp Quyên-Phu ở chỗ tửu-lâu, bấy giờ Quyên-Phu có đi với một người bạn, Vậy thì người bạn ấy, tất cũng đáng ngờ. Tôi tưởng không gì bằng quan-lớn cứ đến chỗ tửu-lâu ấy, hỏi dò xem họ tên người bạn Quyên-Phu là ai.

Hạ-công lấy làm phải.

Đương lúc nói chuyện, bỗng thấy có người báo rằng:

— Huyện bên cạnh có sai giải một tên hung-phạm đến

Hạ-Công kinh hãi, liền hỏi: huyện nào?

Người ấy thưa rằng: huyện Phú-Dương, rồi đệ giấy công-văn lên trình.

Hạ-công cầm xem, mới biết tên hung-phạm là Lưu-tú-Cao, liền ra

công-đường thẩm-vấn. Thì thấy Tú-Cao đã cạm, không sao nói được, bất-đắc-dĩ phải lấy tay dơ đi vẫy lại làm mẫu mà thôi.

Hạ-công thấy thế, lại càng kinh-dị, viết mấy chữ hỏi lại sao mà câm? thì Tú-Cao cũng mơ-hồ không hiểu. Đưa bút cho Tú-Cao tự viết, thì lại nguệch-ngoạc run rẩy, chữ chẳng ra chữ, câu chẳng thành câu, không tài nào tìm được ra mối. Hạ-công đành chịu thúc-thủ, phải sai tạm giam để xét, rồi đem việc ấy bẩm hỏi Tử-Sâm.

Tử-Sâm nói:

— Thế thì Tú-Cao là kẻ tòng-phạm, chứ không phải là kẻ chính-phạm; chắc hẳn có ai sui Tú-Cao giết Mã-thị, mà lại sợ việc tiết-lộ ra, nên mới bắt Tú-Cao phải uống thuốc câm, để cho kín chuyện.

Hạ-công nghe nói vỗ tay mà rằng:

— Phải rồi, chính phải rồi, quyết không còn sai nữa.

Hai người đương nói chuyện, bỗng lại có người báo rằng: có một ông già xin vào yết-kiến.

Hạ-công sai gọi vào, ngỡ là ai? hóa ra Lý-Thành.

Hạ-công hỏi rằng:

— Chủ-nhân nhà ông có phúc-thư đấy không?

— Bẩm không.

— Thế thì ý-kiến chủ-nhân nhà ông thế nào?

— Chủ-nhân tôi nói rằng: « chủ-nhân tôi đã đuổi Chấn-Hoa đi rồi, không thể nào lại bảo-chứng cho nữa ». Nay tôi đến đây, xin làm người bảo-chứng, có thể được không?

— Không được, chỉ có chủ-nhân nhà ông có thể làm người bảo-chứng được, mà đã từ chối thì thôi, như ông thì ai tin.

— Vậy như lời quan-lớn, thì lại đem giam Chấn-Hoa hay sao?

— Ta cũng mong có người bảo-chứng, thì ta tha ngay; song bây giờ đã không có ai bảo chứng cho, bất-đắc-dĩ cũng lại phải giam-cầm vậy.

Lý-Thành nói:

— Nếu có người ngồi tù thay Chấn-Hoa có được không?

Hạ-công nói:

— Ông muốn thay chăng?

— Bẩm vâng.

— Thế thì ông thực là người nghĩa-hiệp ông muốn ngồi tù thay, lẽ nào ta lại không cho.

Lý-Thành nghe nói cả mừng.

Hạ-Công liền sai người coi ngục dẫn Chấn-Hoa đến, bảo rằng:

— Ta đã viết thư cho chủ dượng nhà ngươi, muốn y làm người bảo-chứng, song y nhất-định không nghe. Nay Lý-Thành không nỡ ngươi phải ngồi trong ngục mãi, muốn xin ngồi thay, để cho ngươi được ra ngoài đi thám cái án ấy. Ngươi nghĩ sao?

Chấn-Hoa quay đầu bảo Lý-Thành rằng:

— Ông già tuổi tác như thế, chịu sự khốn khổ sao được. Nếu ông già có việc, tôi ngồi tù thay đã đành; lẽ nào việc là việc tôi, mà nỡ để ông già chịu khổ!

Lý-thành nói:

— Không, không hề chi: tiên-sinh ở trong ngục, mà tôi ở ngoài, thì lòng tôi khổ lắm; tôi ở trong ngục, mà tiên-sinh ở ngoài, thì sự khổ của

tôi, chẳng qua chỉ ở ngoài thân-thể mà thôi ! Trong lòng chịu khổ, chỉ nhắm mắt ngủ một giấc là xong. Vả lại chưa phá được cái án Quyên-Phu, thì tiên-sinh chưa thể giải sự hiềm nghi được ; vậy bây giờ chỉ có một cách là đi thám-phỏng giúp người bộ-dịch, nếu cái án này tìm được ra mối, bắt được kẻ nguyên-hung, tướng quan lớn dạy cũng không phụ tiên-sinh lần. Nói đoạn liền chạy thẳng vào trong ngục, Chấn-Hoa vội vàng ngăn lại, song không sao kịp nữa.

Hạ-công than rằng :

— Khương-chấn-Hoa ơi ! người có thuật gì, mà ông già ấy tin yêu đến thế ?

Chấn-Hoa nói :

-- Có phải tôi có thuật gì đâu, chẳng qua ông ấy là người cao-nghĩa đấy thôi.

Hạ-công bảo Chấn-Hoa rằng :

-- Nay ông già ấy đã ngồi tù thay người, ta sẽ sai người coi ngục lấy cách đặc-biệt dãi ông ấy, ngươi đừng lo. Nếu ngươi quả tra-minh được cái án ấy giúp ta, ta sẽ thưởng ngươi một nghìn vàng và cho ngươi một chức trọng-quan nữa,

Chấn-Hoa cười nhạt mà rằng :

— Quan lớn sao coi thường tôi quá như vậy ! nếu tôi mà ham tiền của, sao đến nỗi có sự ngày nay ! Song tôi cảm ơn quan lớn, lẽ nào không kết sức với quan lớn, Tôi xin thề rằng : hễ tôi không dò xét cái án này cho được rõ rệt, quyết không khi nào dám thoát-ly ra ngoài luật phép.

Hạ-công nghe nói cả mừng, liền cho Chấn-Hoa một chức trinh-thám, và khen ngợi khuyến nhủ mấy câu. Chấn-Hoa cúi lạy ra đi.

Bấy giờ đã mười một giờ trưa, Hạ-công lui vào tư-thất, nói chuyện với Tử-Sâm.

Tử-Sâm nói rằng :

-- Quan lớn đã tin Chấn-Hoa không phải là đứa kẻ trộm giết công-tử, tha đi là phải, sao lại còn giam Lý-Thành ?

Hạ-công nói :

-- Tả tin Chấn-Hoa, là tin ở cái phẩm-cách đó thôi, thế là « tư » ; nếu lấy phép công mà bàn, y vẫn nghiễm-nhiên là người nghi-phạm, cũng như Chi-Thành dẫu không giết vợ, song án chưa kết, thì cũng còn phải tạm giam.

Tử-Sâm nói :

-- Tôi ngờ việc giết Mã-thị, cùng với việc giết công-tử, tất cũng một người ; hay là không phải một người, tất cũng là kẻ đồng-đảng. Nếu xét được cái án công-tử, thì sự tróc-nã kẻ hung-phạm giết Mã-thị cũng không khó gì.

Hạ công khen phải.

Lúc cơm trưa vừa xong, Hạ-công quyết chí đi khám chỗ tửu-lâu ở chợ Tây (là chỗ Chấn-Hoa gặp Quyên-Phu cùng người bạn Quyên-Phu khi trước), liền gọi Chấn-Hoa khẽ bảo mọi lẽ, Chấn-Hoa xin vâng.

Bấy giờ Cố-hiền-Thần cũng đứng đó, quì mà nói rằng :

— Tôi xem cái án Công-tử, tình-tiết lý-kỳ, phải dò thám kỹ càng mới được, vậy tôi cũng xin dự vào chức ấy, không biết ông lớn có cho không ?

(Còn nữa)

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

III

Những qui-tắc về nhân-công, các điều-lệ thuộc về tuổi-hạn con trẻ đi làm công, thời-hạn đi làm việc ban đêm của phụ-nữ và con trẻ

Quyền can-thiệp của quốc-gia đối với những quy-tắc về công việc của con trẻ. — Cơ-khí và đại-công-nghệ nhờ phép phân-san công việc nên đã dùng được những con trẻ non nớt làm việc công-nghệ. Bởi đó không bao lâu nhà làm luật các nước phải can-thiệp vào việc trùng-trị những điều lạm dụng trước đã bành-trướng lắm, vì quốc-gia không xem xét đến.

Dù những người không phúc cái quyền can-thiệp của quốc-gia ấy cũng không thể viện lấy cái chủ-nghĩa tự-do của chủ và người làm việc mà phản-đối cái lệ đó, vì rằng không ai có thể viện lẽ về cái tự do thỏa-thuận (liberté du consentement) của con trẻ mới lên tám hoặc lên mười tuổi, xưa kia còn đi làm từng lũ-lượt trong các xưởng đại-công-nghệ. Những con trẻ đi làm như thế đủ tỏ ra rằng cha mẹ chúng nó vì tham chút lợi nhỏ không lo nghĩ đề uổng mất cái sức-khỏe và cái tương-lai của con cái vậy.

Vậy quốc-gia vì nòi-giống, vì tương-lai của nước nhà nên phải can-thiệp thế vào cái quyền bảo-hộ vô-hiệu-lực của cha mẹ.

Quyền can-thiệp của quốc gia đối với những quy-tắc của nhân-công phụ-nữ. — Khi xưa việc quốc-gia can-thiệp vào những quy-tắc thuộc về nhân-công, công phụ-nữ đã trưởng-thành còn khó khăn nữa. Nhưng sau điều tra được những sự lạm-dụng đã nhiều, nên các lý-thuyết phản-đối cái quyền can-thiệp của quốc-gia đó mới đổ. Ngày nay cái nghĩa-vụ quốc-gia phải can-thiệp đến nhân-công phụ-nữ vì sự lợi-ích chung trong nước, vì việc « xã-hội bảo-tồn » ; thật là một điều đích-đáng hiển-nhiên. Cái vóc-thể và sự khỏe-mạnh của phụ-nữ rất là quan-hệ cho cái tương-lai của con-cái, nên không thể để bọn chủ vì sự kinh-tế cạnh-tranh mà bách đảm phụ-nữ làm lụng quá đỗi để hại đến tương-lai của nòi giống.

a) Hạn tuổi con trẻ, thời hạn làm việc, công việc ban đêm của phụ-nữ và con trẻ.

Khoản 1, 14 và 20 quyển 11, luật Lao-động có ấn-định về hạn tuổi con trẻ, thời-hạn làm việc và công việc ban đêm của phụ-nữ và con trẻ trong các xưởng công-nghệ.

Việc trùng-trị. — Những chủ-nhân hoặc người chủ-nhiệm hay là người quản-lý các công-xưởng nếu không tuân luật-pháp và các điều-lệ về hạn tuổi con trẻ làm việc thì phải đem ra xử tại tòa án vi-cảnh (tribunal de simple) hạn mười hai tháng còn tái-phạm thì phải đem sử tại tòa án trùng-trị (tribunal correctionnel) và

lại tòa còn có thể ra lệnh đăng những cái án tái-phạm đó lên các báo-chương.

b) **Thời-hạn công việc của con trẻ chưa đầy 18 tuổi và đàm phụ-nữ tại các-xưởng đã chỉ-định ở khoản thứ 1, quyền II trong luật Lao-động.** — Ngày 25 Avril 1919 đã tuyên-bố đạo luật về ngày làm việc tám giờ; đạo-luật ấy đã liệt-kê vào khoản thứ 6 quyền 11 trong bộ luật Lao-động, tới ngày 23 Avril 1919 hãy còn định chỉ về cái thời-hạn làm việc của bọn thợ đã trưởng-thành, thời nay các thợ thuyền và người làm công bất luận nam-nữ và tuổi hạn nào ở các sở công-thương, dù công hay tư hoặc thuộc về tôn-giáo hay không và cả các trường công-nghệ hay là các sở hợp-thiện đều được hưởng cái điều-lệ trong đạo-luật đó. Như vậy đạo-luật ngày 23 Avril 1919 đã hoán-cải lại các điều-lệ riêng về trước thuộc về cái thời-hạn công việc của phụ-nữ và con trẻ tại các sở công-nghệ.

Thể-lệ của các sở nói trong khoản thứ nhất có dùng phụ-nữ và con trẻ kém 18 tuổi làm việc phải tuân theo. — Người chủ các sở nói ở khoản thứ nhất, có dùng đàn bà và con trẻ làm việc thì phải yết-thị tại các công-xưởng những khoản luật Lao-động và những bản luật-lệ thuộc về thời-hạn công việc đàn bà và trẻ con, và lại cũng phải yết-thị:

1. Tên và chỗ ở quan thanh-tra Lao-động.

2· Giờ bắt đầu và giờ thôi làm việc, những giờ nghỉ ngơi và thời-hạn nghỉ-ngơi.

3· Tại các xưởng con nhà nghèo· các nhà nuôi trẻ bỏ-côi, các xưởng làm phúc và các nhà hợp-thiện, bao giờ cũng phải treo một cái biển có biên các giờ làm việc chân tay, giờ nghỉ-ngơi, giờ học và giờ ăn, do quan Thanh-tra lao-động duyệt-y và ký-nhận.

Việc trừng-trị. — Những việc trừng trị cũng tựa như việc trừng-trị đã nói ở mục hạn-tuổi con trẻ làm những việc phải nên biết những điều sau này:

1· Thuộc về các việc vi-cảnh hay là tái-phạm luật-lệ về công việc đàn-bà trẻ con, tòa án trừng-trị có thể thi-hành những "khinh-giảm-hình-trạng" (circonstances atténuantes) những tiền phạt đó mỗi việc vi-cảnh không khi nào được hạ quá 5 phật-lăng.

2· Các việc tái-phạm những điều-lệ ở khoản 11 và 16 (thời-hạn làm việc và nghỉ-ngơi) thì không được hưởng "khinh-giảm-hình-trạng."

3· Phàm những việc vi-cảnh về các điều-lệ ở khoản 18 (con trẻ tập việc tại một sở chế-tạo, một công-xưởng hay tại nhà người thợ) ngoài cái án phạt tiền, tòa án vi-cảnh có thể phạt từ một đến năm ngày tù nữa.

c) Công việc ban đêm của trẻ con chưa đầy 18 tuổi và đàm phụ-nữ trong các sở chỉ-định ở khoản thứ 1, quyền II trong bộ luật Lao-động

Ý-nghĩa việc ban đêm. — Công việc làm trong khoản từ 9 giờ tối đến 5 giờ sáng thì kể là việc ban đêm.

Quy-tắc. - 1· Những trẻ con, thợ thuyền, hoặc người tập việc chưa đầy 18 tuổi và bọn phụ-nữ không được dùng làm việc gì về ban đêm trong các sở thuật ở khoản thứ nhất quyền II bộ luật Lao-động.

2· Sự nghỉ-ngơi ban đêm của đàn bà con gái phải có thời-hạn liên-tiếp ít nhất là 11 giờ.

Việc trừng-trị — Các việc trừng-trị cũng tựa như đã nói ở mục thời-hạn làm việc.

Khi tái-phạm về các điều-lệ ở khoản 29 (việc ban đêm của bọn tập việc) thời ngoài cái án phạt tiền tòa án vi-cảnh còn có thể kết án từ 1 đến 5 ngày tù nữa.

Quyền can-thiệp của quốc-gia đối với việc hạn-chế, thi-giờ làm việc của bọn trưởng-thành. — Cái quyền can-thiệp của quốc-gia và những quy-tắc thuộc về thời-hạn làm việc của những người đã trưởng-thành dù bị phản-đối kịch liệt hơn là đối với thời-hạn công việc của phụ-nữ và con trẻ, song xét về đường lợi-ích của xã-hội thì cũng đã chứng-minh được. Quốc-gia phải can-thiệp ngăn-ngừa; những hợp-đồng khiến cho người làm công mất cả tự-do phải làm việc nhiều thì-giờ quá, rồi đến nỗi hao mòn thân-thể, mất cả sức khỏe và lại chỉ làm nặng thêm cho khoản chi-tiêu về việc cứu-trợ của quốc-gia, vào cái thời-hạn công việc của bọn trưởng-thành vẫn giữ rất hơn là đối với thời-hạn làm việc của phụ-nữ và con trẻ thất thế. Từ ngày bầu cử bản luật 23 Avril 1919 giở về trước, quốc-gia chỉ can-thiệp vào thời-hạn làm việc ở các sở chế-tạo và nhà máy thôi.

Những điều dự-định ở đạo luật 23 Avril 1919.

(Công-nhật tám giờ)

Ngày 7 Mai 1919, là chính ngày đã giao tờ hòa-nghị cho toàn-quyền phái-bộ Đức tại Versailles, bản hòa-nghị đó nhất-thiết ấn-định rằng: lệ làm việc một ngày 8 giờ hay là một tuần chủ-nhật 24 giờ đầu chưa có cũng phải tuân theo hết thảy.(1)

---

(1) Đây xin tổng-kết những khoản-lệ về nhân-công ở trong bản hòa-nghị đã giao cho toàn-quyền phái-bộ Đức tại Versailles ngày 7 Mai 1919, một xã-hội vĩnh-viễn (có-chân trong hội quốc-tế-liên-minh) lập lên là để bảo-thủ sự sung-dụng về vật-chất, tâm-lý và tinh-thần của bọn làm công, vì cái sinh-lý của bọn đó rất quan-trọng về đường quốc-tế.

Trong các nguyên-lý và các điều-lệ đó, những điều sau này có cái hệ-trọng riêng và rất khẩn-cấp.

Cái nhân-tâm không thể có như đồ hàng-hóa được; phải bảo-thủ cái quyền lập hội của đảng làm công và bọn chủ, miễn là cái mục-đích hội không trái với luật-pháp thì thôi.

Những người làm công có quyền hưởng một cái công-xá đối với những thông-lệ về đường sinh-hoạt có thể tùy-dụng khả khá được.

Lệ làm việc một ngày 8 giờ hay là; mỗi tuần chủ-nhật 48 giờ đầu chưa có cũng tuân theo hết thảy.

Mỗi tuần chủ-nhật phải cho người làm công nghỉ-ngơi ít ra là 24 giờ, nếu không ngăn trở gì thì cho nghỉ lần vào ngày chủ-nhật. Sự dùng con trẻ làm việc phải bãi hẳn, và công việc của bọn thiếu-niên phải có giới-hạn mới có thể khoáng-dưỡng cái sức-vóc và trí-thức của các hạng đó.

Tiền công bất phân đẳng nam-nữ phải thăng bằng với giá trị công việc. Trong mỗi nước lệ-luật bắt buộc phải giữ-gìn cho hết thảy những người làm công ngụ trong nước được đối đãi một cách công bằng và lương-công.

Trước chưa giao bản hòa-nghị cho toàn-quyền phải-bộ Đức, hai tòa Nghị-viện Pháp đã công-nhận cái nguyên-lý của công-nhật tám giờ trong khi bàn cử đạo luật 23 Avril 1919 luật đó là liệt-kê một phần vào khoản 6, và 8 quyển 11 bộ luật lao-động.

Theo tân-khoản thứ 6 đã nói ở trên trong các sở công-thương dù công hay tư, dù thuộc về tôn-giáo hay không và cả các trường công nghệ hay là các sở hợp thiện cái hạn làm việc của hợ thuyền hay là người làm công bất luận nam nữ, tuổi hạn nào, không được qua tám giờ một ngày nghĩa là 48 giờ một tuần chú-nhật.

Ta cần phải nhận biết ngay rằng :

1° Bản luật 25 Avril 1919 là thuộc về thương-mại về công-nghệ.

2° Luật đó kể cái thời-hạn làm việc của người thợ hay là người làm công chứ không phải là kể sự hiện-diện của người thợ hay là người làm công tại công-xưởng hay là nhà hàng.

3° Luật đó nói về hết thảy các hạng người làm việc tại các sở công-thương

Việc trừng-trị. — Phàm người chủ-sự các sở phạm vào các điều-lệ trong bản luật 23 Avril 1919, thì phải phạt án từ 5 đến 100 phật-lăng, và cái tiền phạt ấy cứ tính gấp phần lên với cái số người thợ bị dùng trái-luật, và không được quá 1000 phật-lăng,

Những « khinh-giản-hình-trạng » (circonstances atténuantes) cũng có khi chấp-nhận được.

Những điều-lệ riêng về công-sá. — Khoản thứ 2 bản-luật đó có ấn-định rằng không khi nào được lấy việc giảm thi-giờ làm việc, làm cớ để giảm công-sá những điều trái với lệ-luật đó kể như không và không có hiệu-lực gì.

Những điều-lệ cưỡng-bách thuộc về sự nghỉ-ngơi trong mỗi tuần chú-nhật và các ngày lễ ở các sở công-thương.

Những sở phải tuân theo các điều-lệ về sự nghỉ ngơi trong mỗi tuần chú-nhật -- Những sở phải tuân theo các điều-lệ liệt-kê trong quyển 11 ở bộ luật Lao-động thuộc về sự nghỉ-ngơi trong mỗi tuần chú-nhật, là hết thảy những sở công-thương, dù công hay tư thuộc về tôn-giáo hay không và những trường công-nghệ và các sở hợp-thiện nữa.

Trừ ra những thợ thuyền và người làm công về việc vận-tống (transport) dưới nước và trên các đường hóa-xa thì theo phép đã định ở những khoản riêng. Công việc vận-tống trên các đường sắt nhỏ (tramways) cũng phải theo các điều-lệ nghỉ-ngơi trong bộ luật lao-động.

Những người được hưởng các khoản lệ đã định ở quyển II về bộ luật Lao-động. Những người đó tức là cả thợ-thuyền và người làm công, nghĩa là những người làm việc cho công-thương đều được hưởng các khoản lệ đó. Trái lại những người làm cho chủ mà công việc không quan-hệ gì đến việc công-thương của chủ thời không được hưởng luật đó. Như người giữ công một sở công-nghệ thì được hưởng quyền luật ; người canh cổng nhà tư không được hưởng vào quyền luật đó.

1. **Lối nghỉ thường.** — Luật cấm không được bắt người thợ hay là người làm công làm việc mỗi tuần chủ-nhật quá sáu ngày và mỗi tuần phải cho nghỉ trong một cái thời-hạn liên-tiếp và ngắn nhất là 24 giờ và phải cho nghỉ vào ngày chú-nhật.

2. Các lối nghỉ khác. — Nếu mọi người làm việc tại một sở, nghỉ tất cả vào ngày chú-nhật mà có hại cho công-chúng hay là hại về việc vận-động cho sở đó, thì người chủ được phép cho người làm công nghỉ theo một lối trong bốn lối sau này :

a) Cho tất cả người làm trong sở nghỉ vào ngày khác ngày chú-nhật.

b) Cho nghỉ từ buổi trưa chú-nhật đến buổi trưa ngày thứ hai.

c) Nghỉ buổi chiều chú-nhật và mỗi nửa tháng cho nghỉ bù, thay đổi lần lượt một ngày.

d) Cho tất cả hoặc một phần người làm công nghỉ thay đổi lần lượt.

Bắt đầu và mãn-hạn nghỉ ngơi. — Khi sự nghỉ-ngơi định vào chủ-nhật hay một ngày nào khác trong tuần-lễ, thì sự nghỉ đó bắt đầu từ nửa đêm nay đến nửa đêm sau, khi nghỉ cứ thay đổi lần lượt thì kể vào một hạn nghỉ liên-tiếp 24 giờ là đủ.

Việc đình tạm sự nghỉ ngơi trong mỗi tuần chú-nhật -- Trừ ra những khi phải thi-hành những công việc khẩn-cấp, để dự-bị việc cấp-cứu, để phòng những tai-nạn bất-kỳ, tu-bổ khí-cụ, cửa nhà, công xưởng bị những tai-biến bất-kỳ làm hư-hại, và những trường-hợp định ở khoản 2, 3 và 4 sắc-lệnh 29 Avril 1913, thì mới được tạm đình sự nghỉ ngơi trong các tuần chú-nhật.

Việc trừng-trị. -- Phàm các việc trái với điều-lệ ở quyển II luật Lao-động thuộc về sự nghỉ-ngơi trong mỗi tuần chủ-nhật thì phải phạt án từ 5 cho đến 15 phật-lăng, và tiền phạt ấy phải tính gấp nhân lên theo với số người bị dùng trái luật-phép, song không khi nào được quá 500 phật-lăng. Khi tái-phạm thì phải mang ra tòa án trừng-trị (Tribunal Correctionnel) xử và phải án từ 16 đến 100 phật-lăng, và mỗi việc phạm-luật đó lại tăng cái tiền phạt ấy lên một lần, song không khi nào được quá 3000 phật-lăng.

Những điều-lệ riêng về các ngày lễ. -- Những ngày lễ được luật-phép công-nhận là 1 Janvier, ngày 14 Juillet, lễ Đức-chúa thăng-thiên (Assension), lễ các thánh (Toussaint), lễ sinh-nhật Đức-Chúa (Noël), ngày thứ hai sau lễ Đức-Chúa phục-sinh (Lundi de pâques), và ngày thứ hai sau lễ hiện xuống (Lundi de pentecôte).

Những sở phải tuân các điều-lệ về những ngày nghỉ lễ, và các sở có kể ở khoản 1 bộ luật Lao-động.

Việc trừng-trị. -- Những việc trừng-trị cũng tựa như đối với việc nghỉ ngơi trong mỗi tuần-lễ, song lần đầu không được hưởng những " khinh-giảm-hình-trạng " (Circonstances atténuantes)

Những điều-lệ riêng Về việc nghỉ dưỡng sinh và nuôi sữa con.

Những sở phải tuân theo các điều-lệ đó là những sở công-thương, công hay tư, và cả các trường công-nghệ cùng các sở hợp-thiện nữa.

1. Cấm các sở vừa kể ở trên không được bắt người đàn bà làm việc nội trong vòng bốn tuần chủ-nhật sau khi người ấy sinh đẻ.

Lệ đó lập ra để bổ khuyết cho khoản 29 và 29a quyền thứ 1 luật Lao-động, có ấn-định về hạn nghỉ liên-tiếp trong tám tuần chủ-nhật trước và sau khi sinh đẻ.

2. Ngoài sự nghỉ ngơi trong những ngày làm việc của đám phụ-nữ làm trong các sở công-nghệ được hưởng mỗi ngày ít ra một giờ (khoản 14 quyển 11 bộ luật Lao-động) người làm ở các sở công-thương phải nuôi sữa con lại được nghỉ một ngày trong giờ làm việc một giờ để trăm nuôi con. Được nghỉ như thế trong hạn một năm kể từ ngày đẻ.

Những qui-tắc thuộc về vệ-sinh và sự an-toàn của phái nhân-công. Những điều thi-hành cho hết mọi người làm công.

Những sở phải tuân các điều lệ liệt kê ở quển II luật lao-động và thi-hành hết mọi người làm công. — Những sở đó, là các sở chế-tạo nhà máy, sở làm việc, (trong nhà hoặc bên ngoài) xưởng thợ, nhà thí-nghiệm, nhà bếp nhà hầm, nhà kho cửa hàng, phòng giấy, công việc vận-tải, nhà hát, nhà xiếc và các nhà diễn-kịch, dù công hay tư, thuộc về tôn-giáo hay không mặc dầu, và cả những trường công-nghệ và các sở hợp-thiện nữa.

Chỉ trừ ra các sở nguyên người làm việc toàn là người nhà do quyền cha mẹ hay là người thay quyền cha mẹ coi sóc.

Phàm công việc hành-động bằng máy hơi, hoặc bằng máy tự-động, hoặc công-nghệ kể vào hạng nguy-hiểm hay là độc thì quan thanh-tra lao-động có quyền bắt phải tuân các điều-lệ chung về việc vệ-sinh và sự an-toàn của người làm việc. (khoản 65 quyển II)

Những Điều-lệ về việc vệ-sinh về sự an-toàn của phái nhân-công. — Các điều-lệ đó có thể tóm lại làm ba hạng sau này :

1· Những điều-lệ chung về việc giữ vệ-sinh, trừ độc và sự an-toàn.

2· Những điều-lệ riêng thuộc về bệnh rượu cồn (Alcoolisme)

3· Những điều-lệ riêng và sự dùng chất « thán-ất-duyên » (céruse hay là carbonate de plomb) trong các việc sơn.

Những điều-lệ chung về việc vệ-sinh, trừ-độc và sự an-toàn có liệt-kê ở khoản 66 và 66a quyển II, đại-khái nói về những việc cần thủ vệ-sinh, sự sạch-sẽ, và các phương-pháp trừ độc để giữ sức khỏe cho người làm công, sếp đặt máy móc dụng-cụ và tổ-chức công việc để đề phòng tai-nạn cho thợ-thuyền.

Còn những điều-lệ thuộc về sự dùng chất thán-ất-duyên trong các việc sơn có biên ở khoản 78, 79 và 80 quyển II, nói về các sở làm việc, xưởng-thợ, những công việc kiến-trúc mới hay là đương tu-bổ.

Duy những điều-lệ riêng về bệnh rượu cồn ấn-định ở khoản 66b có quan-hệ đặc-biệt, vậy xin trích ra sau này :

Khoản 66b (bản-luật 6 Mars 1917), cấm chỉ mọi người không được đem

hay là phát tải các sở định ở khoản 65 quyển II về bộ luật Lao-Động và Cứu-tế (Code du Travail et de la prévoyance sociale) một thứ rượu nào có chất cồn (boissons alcooliques) khác rượu vang (vin), rượu bia (bière), rượu táo (cidre), rượu mật-ong (hydromel) không pha cồn (non additionnés d'alcool) cho thợ thuyền và người làm công uống và cấm cả người chủ-nhân, quản-lý, chủ-sự, đốc-công, người đầu-xưởng và theo lệ thường hết thảy mọi người có quyền-thế với thợ thuyền và người làm công trong các sở đó không được cho phép ai mang hay là phát các rượu cấm tại sở.

Cấm chỉ các chủ-nhân, người chủ-nhiệm, quản-lý, chủ-sự, đốc-công, đầu-xưởng và theo lệ thường hết thảy mọi người có quyền-thế với thợ và người làm công không được để những người say rượu nhập vào hay là lưu-trữ trong các sở chỉ-định ở khoản 65 quyển II luật Lao-động và Cứu-tế.

Còn những điều-lệ riêng về việc dùng sức chất « thán-ất-duyên » (céruse) trong các việc sơn liệt-kê ở khoản 78,79 và 80 quyển II, chỉ-định những xưởng thợ, sở làm việc, công việc kiến-trúc mới hoặc đương tu-bổ và thường thường tất cả các nơi làm việc sơn cửa nhà. Theo cái khoản vừa nói ở trên, từ 1er Janvier 1915 đã bắt đầu cấm việc dùng « thán-ất-duyên », dầu gai có chất chì (huile de lin plombifère) và các chất có thán-ất-duyên vào công việc sơn.

Những điều-lệ thuộc riêng về phụ-nữ và con trẻ.

Điều-lệ liệt-kê minh-bạch trong bộ luật lao động. — Theo khoản 1 quyển II, các chủ những sở công-thương có dùng trẻ con, thợ thuyền hay là người tập việc chưa đầy 18 tuổi, hoặc đàn bà làm việc, phải xem sóc, bắt họ phải giữ nết na và cách cư-sử hẳn hoi. Lệ để thi-hành cả trong các sở chỉ có người nhà làm việc dưới quyền cha mẹ, hoặc người thay quyền cha mẹ và công việc hành-động bằng máy hơi hay là máy tự-động, kể vào hạng sở làm việc nguy-hiểm và độc.

2· Điều-lệ trong những quy tắc hành trình đã đem thi hành theo khoản 72 73 quyển II bộ luật lao động. — Những điều-lệ đã định chỉ :

a) Các hạng công việc có thể sinh ra những sự nguy tai hoặc nặng nề quá, hoặc nguy hiểm cho hạnh-kiểm, cấm không được giao phó trẻ con chưa đến 18 tuổi và đàn bà tại các sở liệt-kê ở khoản 156 quyển II.

b) Các lệ riêng về những trẻ con thợ-thuyền hay là người tập việc dưới 18 tuổi và những đàn-bà làm các sở độc hoặc nguy-hiểm kể vào những hạng nói ở khoản thứ 1 mà người thợ phải động-mó hoặc hấp phải hơi chất-độc hại đến sức khỏe.

Những thể-lệ đó thi-hành cả trong các sở định ở khoản 1 và chỉ có người nhà làm việc dưới quyền cha mẹ và thay quyền cha mẹ và công việc hành-động bằng máy hơi, hay là máy động-cơ và kể vào hạng độc nguy hiểm.

Những điều-lệ đó biên trong sắc-lệnh (décret) 21 Mars 1914 nói về các

công việc nguy-hiểm cho trẻ con đàn-bà và trong sắc-lệnh 28 Novembre 1909 có ấn-định cái giới-hạn trọng lực của các vật-liệu, đồ đạc đó trẻ con hoặc đàn bà có thể vận-tải khiêng vác được.

Sắc-lệnh 21 Mars 1914 có định thêm những biển sau này :

Biển A thuật những công việc cấm giao-phó cho trẻ con chưa đến 18 tuổi; con gái chưa thành-niên và cho đàm phụ-nữ.

Biển B những công việc cấm giao-phó cho trẻ con dưới 18 tuổi.

Biển C nói về những lệ hạn-chế việc dùng trẻ con dưới 18 tuổi, con gái chưa thành-niên và bọn phụ-nữ trong những sở có nguy-hiểm hay là làm việc có chất-độc.

(còn nữa)

L. V. N.

Chuyện khôi-hài

Cái phương-pháp hay của thằng ăn trộm ngựa.

Có một thằng ăn trộm ngựa, đem được ngựa về nhà rồi, đương buộc yên ngựa lên sấp cưỡi, không ngờ người chủ ngựa bắt được : chủ ngựa bảo thằng ăn trộm rằng:

— Nếu mày bầy cho ta cái phương-pháp hay về sự ăn trộm ngựa, ta tha tội cho.

Thằng ăn trộm thưa rằng:

— Vâng. Nói đoạn dắt ngựa lại, buộc giây nịt kỹ -càng, gióng giây cương hẳn hoi, thình lình vọt mau lên cưỡi, gọi người chủ ngựa mà bảo rằng:

— Này! Xem! Ông chủ ngựa, cách ăn trộm ngựa của tôi hay như thế này.... Vừa nói vừa phóng ngựa chạy mất!

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ GIỚI

SỰ CẠNH TRANH QUYỀN-LỢI TRONG BA NƯỚC ANH, MỸ, NHẬT.

A. Sự quan-hệ rối rít trong nước Anh và Mĩ.

Nước Anh và nước Mĩ gần đây mỗi bước càng gần nhau, sự ấy không ai nghi ngờ nữa. « Duy-trì cuộc bình-hòa thuộc dưới bá-quyền nước Anh nước Mĩ » cái câu tiêu-bảng lên đó cũng là để tỏ rõ cái tình thân cận hai nước mà thôi. Họ nghĩ rằng nếu Anh Mĩ hai nước dắt tay nhau, kiêm cả sức mạnh và của giàu, thì chắc duy-trì được cuộc hòa-bình lâu dài trong thế-giới, song Anh và Mĩ đã chắc thân-cận được lâu dài chăng?

1· *Cạnh-tranh sự mua bán ở bể ngoài.* Không ngờ sau khi đại-chiến, nước Mĩ lại cố sức tranh giành với nước Anh về việc ấy (việc buôn bán ở bể ngoài) ; thế thì nước Mĩ thực là một đám giặc lớn mới nổi lên đối địch với nước Anh vậy, cho nên xem cái tình-hình cạnh-tranh sự buôn bán ở bể ngoài, nước Anh nước Mĩ khó khỏi sự xung đột với nhau được.

2· *Tranh quyền ở trên mặt bể.* — Nước Anh vì bảo-hộ sự buôn bán, nên lúc nào cũng cố giữ bá-quyền trên mặt bể. Ngay như nước Anh nước Đức mà đến phải xung-đột với nhau, dẫu tại nhiều cớ thực, song cái vấn-đề trọng-yếu, chẳng qua cũng chỉ tại nước Đức muốn lấn đến cái quyền mặt bể của nước Anh đó thôi. Đến sau khi đại-chiến, nước Mĩ cũng muốn khuếch-trương ngạch hải-quân cho rõ cường-thịnh, nên cuộc Thái-bình-Dương hội-nghị, số hải-quân nước Anh cùng nước Mĩ hai bên bằng nhau. Điều đó thực là một cái chứng cớ nước Mĩ không chịu kém hải-quyền nước Anh đó.

3° *Chánh-sách trên thế-giới không chịu kém nhau.* — Cái chánh-sách nước Anh đối với thế-giới, bao giờ cũng lấy nước mình là trung-tâm, mà thế-giới làm phụ-thuộc. Thế cho nên không cứ đời nào, nhất-định không để cái địa-vị nước khác hơn nước mình. Xem lúc Tây-ban-Nha đương thịnh, ai tranh bá-quyền với nước ấy? Cũng là nước Anh. Lúc Hà-Lan đương mạnh, ai tranh bá-quyền với nước ấy? Cũng là nước Anh. Lúc nước Pháp đương đắc-chí, ai tranh bá-quyền với nước ấy? Cũng là nước Anh. Cả như cuộc đại-chiến vừa rồi, cũng là nước Anh tranh bá-quyền với nước Đức đó. Hiện nay nước Mĩ nhân dịp nước đương giàu thịnh, đã có cái thế trùm lấp nước Anh, vậy thì nước Anh có đành chịu lún kém mãi mãi không?

B. Cái nhân-quyền nước Anh nước Nhật lìa nhau.

Nước Anh thân nước Mỹ xa nước Nhật, thực tự lúc kết ước « Anh Nhật đồng-minh » kỳ thứ ba. Gần đây lại bỏ điều-ước « Anh Nhật đồng-minh » đi, không kế-tục nữa. Thế thì cái nguyên-nhân nước Anh nước Nhật lìa nhau, chính tại điều đó.

1. — Nước Anh nước Nhật mà đồng-minh với nhau, là cốt để phòng nước Nga nước Đức lấn cõi Viễn-đông mà thôi. Từ khi nước Nga nước Đức thất-bại, nước Anh không phải,

lo gì về cõi viễn-đông nữa. Cho nên từ cái phương-diện nước Anh mà nói, thì cái nhiệm-vụ về cuộc Anh Nhật đồng-minh, tưởng đã cáo-chung vậy.

2. Về việc kinh-tế nước Anh nước Nhật phát-triển ở cõi viễn-đông, bao giờ hai nước cũng không chịu kém nhau. Sau khi đại-chiến, nước Nhật cho là nước Anh không còn sức mà kiêm-cố đến cõi Viễn-đông nữa, nên không ngại gì mà không làm phá-hoại cuộc « Anh Nhật đồng-minh ». Xâm-hại mọi cái đặc quyền của nước Anh ở cõi Viễn-đông, rất có cái khí-thế xua đuổi thế-lực nước Anh ra ngoài vòng cõi Viễn-đông nữa. Lại một mặt thì nước Nhật thấy số dân trong nước đông đúc, nên trong cuộc đại-chiến, dám cả gan xâm chiếm các thuộc địa của nước Anh ở châu Úc-đại-lợi-Á, đất Tân-tây-Lan, nước Gia-na-Đại và nước Ấn-Độ. Đó thực là những điều nước Anh rất căm-tức. Năm nay nước Anh sắp sửa ở đất Tân-gia-Pha xây đắp chỗ hải-quân căn cứ, cũng là cốt phòng-bị nước Nhật đó.

3. Nước Anh vì khôi-phục những sự thiệt hại trong khi đại chiến ; vì sự chỉnh-đốn mọi chỗ thuộc-địa ; vì sự khiến giống người Ái-nhĩ-Lan sinh ở nước Mĩ đối với vấn-đề Ái-nhĩ-Lan không đem lòng chán bạn, thì sự liên hợp đế-huế với nước Mĩ, thực là một điều tối yếu. Thế cho nên muốn mua chuộc cảm-tình với nước Mĩ, mà nếu không bỏ điều ước « Anh Nhật đồng-minh » không xong.

D. Sự bất hòa nước Mĩ với nước Nhật.

Nước Mỹ nước Nhật đã đứng vào cái địa-vị như nước với lửa không dung được nhau, cho nên cái thuyết « Mỹ Nhật chiến-tranh » ở các nước, cứ mỗi ngày lại hô-xướng mãi lên. Nói tóm lại, thì cái nguyên-nhân nước Mỹ với nước Nhật sẽ phải lấy súng đạn đãi nhau, là vì mấy cớ sau này :

1· *Vấn-đề đối với Trung-Hoa.* — Cái chánh-sách nước Mỹ nước Nhật đối với Trung-Hoa, đều đã đến cực-điểm ; nước Nhật thì lợi về cái « chủ-nghĩa độc-chiếm » nước Mỹ thì lợi về cái « cơ-hội quân-đẳng » xem như nước Nhật yêu-cầu Trung-Hoa 21 điều, và kết ước « Trung Nhật quân-sự » lại giải nghĩa nhằm chữ « đặc thù lợi ích » trong tờ hiệp-ước "Lam-Tân" "Thạch-Tỉnh" bảo thế là nước Nhật đã bao-quát hết cả việc ngoại-giao nội-chính của Trung-Hoa; thế có phải tỏ ra cái chủ-nghĩa độc-chiếm của nước Nhật không ?

Nước Mỹ đối với 21 điều ấy, có kháng-nghị với chánh-phủ Trung-Hoa và Nhật-Bản. Tòa thượng-viện nước Mỹ lại thông-quá cái án "bảo-tồn tỉnh Sơn-Đông" lúc Thái-bình-Dương hội-nghị, thì nước Mỹ chủ-chương việc Trung Hoa khai-phóng các cửa bể, thế có phải nước Mỹ đối với nước Tàu, tỏ ra sự cơ-hội quân-đẳng không ?

2·*Nước Mỹ vận-động dè-chè nước Nhật.* — Cái nguyên-nhân nước Mỹ đè chè nước Nhật, tuy bởi người Nhật có chỗ để người ta ghét bỏ ; song một nửa là bởi sự thiên-kiến về giống nòi. Người Mỹ tự-mệnh là con qui nhất của giời, mà coi người các giống không ra gì. Xem như người nước Mỹ đối với người châu Âu đến ngụ-cư, thì ra dáng hoan-nghinh lắm, mà đối với người châu Á, thì tỏ

ra ý cự-tuyệt ; đó là một điều chứng-cứ rất rõ rệt, xem như năm 1919, mấy điều cốt-yếu để-chế nước Nhật của ông Gia-lợi-phúc-ni-Á sau này thì đủ rõ :

(1) Bỏ tờ « thân-sĩ hiệp-ước » đi.

(2) Bỏ lệ kết-hôn có chụp ảnh.

(3) Nghiêm trọng để-chè người Nhật đến ở ngụ.

(4) Lập cái chánh-sách lâu dài, không cho người châu Á được làm dân nước Mỹ.

(5) Cái định hiến-pháp tiết thứ nhất trong điều thứ mười bốn : hễ cha mẹ người nào không đủ tư-cách đều là dân nước Mỹ, thì người ấy dẫu sinh ở nước Mỹ, cũng không được làm dân nước Mỹ.

Mấy điều cốt-yếu ấy, tiếng là để-chế người Nhật, song thực là để-chế người cả châu Á. Người nước Nhật đương vào cái thời-kỳ đắc-chí cao bay, hốt nhiên gặp phải sự đối-đãi bất-bình như thế, làm gì mà họ chẳng tức giận ? Thế cho nên người Nhật-Bản phát ra những lời nghị-luận tức giận rất nhiều, không sao nói xiết.

3·*Chủ-nghĩa không giống nhau.*— Nước Nhật-Bản vẫn cậy mình là nước Đức-ý-Chí-đế-quốc thứ hai ở phương Đông, cái thế-lực quan binh chưa giảm bớt chút nào ; quyết không khi nào nước Nhật khinh bỏ cái chủ-nghĩa đế quốc. Nếu nước Nhật đối với vấn-đề thế-giới mà có cái thế-lực mạnh hơn, thì cái chủ-nghĩa dân-chủ, tất bị nước Nhật uy-hiếp chứ chẳng không. Điều đó làm cho người Mỹ cái bệnh căn « sợ Nhật » (Japonophobia) càng kịch-liệt vậy.

Sự thủy-tai ở nước Pháp.

Độ vừa rồi các mạn bờ bể Đại-tây-Dương và bể Manche có bão to ; lại có nước dâng lên nữa. Nhiều thuyền đánh cá và tầu ở nước Pháp và ngoại-quốc bị đắm về cái nạn này ; các chỗ bến tầu bị nước phá nhiều lắm.

Nước sông Seine sông Marne và sông Loire lên to lắm, nhiều nơi bị lụt và nhiều nơi phải dọn nhà chạy đi ở chỗ khác. Song chánh-phủ và nhân-dân hết sức sang-hộ, và tự ngày 9 Janvier giở đi, nước các sông đã xuống dần, không còn lo về sự lở đê và lụt lội nữa.

Việc nước Tây-ban-Nha.

Đại-tướng Lý-duy-Lạp (Primo de Riveira) đứng đầu chánh-phủ Tây-ban-Nha mới lập lại quốc-hội :

Raisouli là đầu đảng khởi loạn ở Maroc để chống cự với người Tây-ban-Nha, thì nay đã chết rồi.

Việc nước Mặc-Tây-Kha
(Mexique)

Tình-thế nước Mặc-tây-Kha hiện nay chưa ra thế nào, đảng cách-mệnh đương đánh nhau với đảng chính-phủ, bình như đảng cách-mệnh đang tung-hoành ở mạn bờ bể, và đang tiến vào kinh-thành Mexico.

Nước Mặc-tây-Kha bây giờ thực là bối rối quá, đảng nào cũng tự nói rằng mình thắng. Song chưa rõ rằng cách-mệnh thắng hay là chánh-phủ thắng.

Các báo nước Mỹ nói rằng : chánh phủ Mỹ sắp có mấy chiếc tầu chiến sang Mặc-tây-Kha, để phòng giữ mấy chỗ mỏ dầu hỏa, và có cấm người trong nước không được bán khí-giới cho Mặc-tây-Kha.

Việc biến loạn ở Phi-luật-Tân (Philippines)

Theo như thời-báo Nữu-Ước (New-York) đăng một đạo điện-tín ở Ma-Ni, thì biết rằng : hiện-trạng Phi-luật-Tân nguy-hiểm lắm, dân-chúng thì nhất-định xin độc-lập, khó tránh khỏi sự rối loạn được.

Ông Manuel-Quezon là hội-trưởng hội thượng-nghị-viện Phi-luật-Tân có bá-cáo rằng : « ông quyết kháng-cự quan Tổng-Đốc Léonard-Wood đến cùng, vì dân-sự oán-thán cách cai-trị tàn-nhẫn của quan Tổng-Đốc ấy.»

Ông Manuel-Quezon đã hội họp tất cả các hội bí-mật, thanh-thế mạnh mẽ, mà ông lại được hai phần ba trong số nghị-viên thượng-nghị-viện theo ông nữa.

Người ta chú-ý nhất là cái đơn của phòng thương-mại Phi-luật-Tân cao với nghị-viên, về việc xin giảm thuế nhập-cảng hàng hóa ngoại-quốc. Đơn ấy buộc tội cho người kỹ-nghệ nước Mỹ muốn trung-thầu các hóa-vật trong cù-lao, và đánh thuế hàng ngoại-quốc nặng quá.

Còn về chánh-phủ nước Mỹ thì cũng không ngờ Phi-luật-Tân có xảy ra việc biến-loạn này ; vì chánh-phủ vẫn chắc rằng: quan Tổng-Đốc Wood đã từng phen về nước Mỹ diễn-thuyết để đánh đổ sự cổ-động của bọn Phi-luật-Tân kêu xin độc-lập.

Tòn-vẫn đối với liệt-cường về khoản thuế thương-chính.

Ít lâu nay liệt-cường đem mấy chiếc tàu chiến vào Quảng-Đông, là vì Tôn-dật-Tiên đòi liệt-cường giả lại khoản dư về thuế thương-chính.

Nguyên năm Canh-Tý (1900) trước, liệt-cường hợp binh đánh Tàu, Tàu thua, đem thuế thương-chính Quảng-Đông thè-chấp về ngạch bồi-khoản. Từ đó thuế thương-chính Quảng-Đông về liệt-cường thu. Thu được bao nhiêu, trừ đủ món nợ giả dần đi, còn thừa giả lại cho chánh-phủ Trung-Hoa.

Vin lẽ đó thì Nam-chính-phủ của Tôn lập ra, cũng là một chánh-phủ Trung-Hoa. Vả lại, mấy năm trước Nam-chánh-phủ và Bắc-chánh-phủ vẫn chia nhau về khoản dư ấy, cớ sao mấy năm nay lại không giao cho Nam-chính-phủ ?

Theo như tin tức mấy hôm vừa rồi, thì ngoại-giao-đoàn các nước tại Bắc-kinh đã đánh giây thép cho Tôn rằng : các nước sắp rút hết tầu chiến đi, thì quả-nhiên mấy hôm nay tầu Pháp tầu Anh và tầu Bồ đã phụng mệnh bắn quốc chánh-phủ lui cả ra ngoài cửa sông Châu-giang rồi. Còn cái vấn-đề thuế thương-chính có lẽ cũng giải-quyết được.

Một vị Nữ-vương ở giữa bãi cát châu Phi

Bãi cát Sabara (chữ Hán là Tán-cáp-Lạp) ở khoảng giữa châu Phi, ngang đường xích-đạo, xưa nay chưa mấy người đi tới bao giờ. Từ lúc người Pháp chế được ô-tô kiểu mới, mới đi thông được, trải bốn lần các nhà thám-hiểm tới nơi dò xét, thấy ở trong đó có nhiều ruộng đất tốt, và nhân-vật khác hẳn loài đen. Cứ lời báo-cáo của đội thám-hiểm Pháp-Đan (Đan-mạch) ở giữa vùng bãi cát, ngay vào chỗ chân núi Hoggar, thấy một khu ruộng đất to lắm, trong có bộ-lạc ở, có người tù trưởng là một người con gái thật trắng đẹp, thuộc về giống người Touarey Brud. Nhà khoa-học Đan-Mạnh là ông giáo Olufsen đã được tiếp-kiến vị nữ-vương ấy ; cứ lời ông nói, thì vị nữ-vương trắng đẹp dịu dàng, khổ người cao dài, tóc hơi vàng. Dân bộ-lạc ấy là người da trắng cả.

Giống người này cũng da trắng, có nhiều kỹ-năng, rất giỏi về âm-nhạc, về việc chính-trị, việc ngoại-giao, con gái chiếm quyền-lợi hơn con trai.

VIỆC TRONG NƯỚC

Đường vô-tuyến-điện thông tin với Pháp. — Đường vô-tuyến-điện ở Đông-Pháp thông với nước Pháp, xưa nay chỉ chạy được có một chiều, là chỉ ở Pháp chuyển tin sang đây, mà ở đây không chuyển sang Pháp được, vẫn phải nhờ về dây ngầm dưới bể mãi. Nay ở Saigon đã dựng xong cái nhà máy vô-tuyến-điện lớn, các đồ dùng đã đủ, thì từ hôm 18 Janvier giở đi, sở điện-báo ở đây, có thể nhận những điện-tín cho các báo-quán, cùng những thư gửi bằng vô-tuyến-điện mà chuyển sang nước Pháp được, giá tiền như sau này :

Các điện-tín riêng : mỗi chữ 2 f 80 tiền vàng.

Các điện-tín thông cho các báo-quán, mỗi chữ 1 f 40 tiền vàng.

Thư gửi bằng vô-tuyến (radiolettre) mỗi chữ 1 f 46 tiền vàng, và thêm 4 xu tiền tem gửi thư ; hay là gửi bằng điện-báo đến Saigon, thì mỗi chữ thêm 2 xu, tùy theo người có radio-lettre muốn gửi vào Saigon bằng thư hay bằng điện-báo.

Sự thu tiền ấy, thì cứ tính theo giá tiền vàng, mỗi tháng bao nhiêu, sẽ do sở điện báo định.

Nếu đường vô-tuyến mắc nghẽn, thì người gửi lại phải giả thêm tiền, để chuyển bằng dây ngầm đường bể.

Báo Trung-Lập mới xuất-thế. — *Bản-chí mới được tin rằng : ông Lachevrotière là chủ-nhân báo Impartial ở Saigon lại mở thêm một tờ báo quốc-ngữ, đặt tên là « Trung-Lập ». Thì quả-nhiên hôm 16 Janvier này đã xuất-bản số đầu rồi. Thế là nay lại được thêm một bạn đồng-nghiệp nữa.*

Báo Trung-Lập này cũng xuất bản mỗi ngày một tờ, giá mua đồng-niên 12$00 nửa năm 7$00 ba tháng 4$00.

Quí-hóa thay ! đàn ngôn-luận của ta mỗi ngày mỗi rộng, có lẽ rộng nhất là các báo-giới trong Nam.

Bản-chí xin có lời chúc báo Trung-Lập được duyên-trường thịnh-đạt, và xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

Kính Mừng Năm Mới

TRUNG BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ HỘI

CHI-HỘI CHÁNH HANOI

Thưa các quí-hữu,

Nhân dịp tết Nguyên-đán hội ta có định đến ngày mùng hai Tết hồi hai giờ chiều, thì các anh em hàng hội đến họp tại nhà hội-quán số 59 phố hàng Gai để chúc cho hội và mừng nhau năm mới.

Xin các quí-hữu thế nào cũng đến cho vui vẻ.

Nay kính mời
Hội-Trưởng
NGUYỄN-HUY-HỢI

Các tin trong Hội

Yết-kiến ông Danh-dự Hội-trưởng A. R. Fontaine. — Hôm thứ bẩy 19 Janvier 1924, hồi sáu giờ rưỡi, các viên-chức trong ban Trị-sự có tên sau này đã đến yết-kiến ông A.R.Fontaine là danh-dự hội-trưởng bản-hội : MM. Nguyễn - huy - Hợi, Lê - ngọc - Giản, Nguyễn - duy - Nho, Bạch - thái - Sơ, Nguyễn - đình - Liên Nguyễn-Tiền, Nguyễn-Hoan.



Chân-dung Ông NGUYỄN-HUY-HỢI

OFFICIER D'ACADÉMIE

Membre de la Chambre de Commerce

Hội-trưởng **hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương Tương-tế**

Có công sáng-lập tạp-chí **Hữu-Thanh**

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

Kính Mừng Năm Mới

TRUNG BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ HỘI

CHI-HỘI CHÁNH HANOI

Thưa các quí-hữu,

Nhân dịp tết Nguyên-đán hội ta có định đến ngày mùng hai Tết hồi hai giờ chiều, thì các anh em hàng hội đến họp tại nhà hội-quán số 59 phố hàng Gai để chúc cho hội và mừng nhau năm mới.

Xin các quí-hữu thế nào cũng đến cho vui vẻ.

Nay kính mời
Hội-Trưởng
NGUYỄN-HUY-HỢI

Các tin trong Hội

Yết-kiến ông Danh-dự Hội-trưởng A. R. Fontaine. — Hôm thứ bẩy 19 Janvier 1924, hồi sáu giờ rưỡi, các viên-chức trong ban Trị-sự có tên sau này đã đến yết-kiến ông A.R.Fontaine là danh-dự hội-trưởng bản-hội : MM. Nguyễn - huy - Hợi, Lê - ngọc - Giản, Nguyễn - duy - Nho, Bạch - thái - Sơ, Nguyễn - đình - Liên Nguyễn-Tiền, Nguyễn-Hoan.



Chân-dung Ông NGUYỄN-HUY-HỢI

OFFICIER D'ACADÉMIE

Membre de la Chambre de Commerce

Hội-trưởng **hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương Tương-tế**

Có công sáng-lập tạp-chí **Hữu-Thanh**

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

Kính Mừng Năm Mới

TRUNG BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ HỘI

CHI-HỘI CHÁNH HANOI

Thưa các quí-hữu,

Nhân dịp tết Nguyên-đán hội ta có định đến ngày mùng hai Tết hồi hai giờ chiều, thì các anh em hàng hội đến họp tại nhà hội-quán số 59 phố hàng Gai để chúc cho hội và mừng nhau năm mới.

Xin các quí-hữu thế nào cũng đến cho vui vẻ.

Nay kính mời
Hội-Trưởng
NGUYỄN-HUY-HỢI

Các tin trong Hội

Yết-kiến ông Danh-dự Hội-trưởng A. R. Fontaine. — Hôm thứ bẩy 19 Janvier 1924, hồi sáu giờ rưỡi, các viên-chức trong ban Trị-sự có tên sau này đã đến yết-kiến ông A.R.Fontaine là danh-dự hội-trưởng bản-hội : MM. Nguyễn - huy - Hợi, Lê - ngọc - Giản, Nguyễn - duy - Nho, Bạch - thái - Sơ, Nguyễn - đình - Liên Nguyễn-Tiền, Nguyễn-Hoan.



Chân-dung Ông NGUYỄN-HUY-HỢI

OFFICIER D'ACADÉMIE

Membre de la Chambre de Commerce

Hội-trưởng **hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương Tương-tế**

Có công sáng-lập tạp-chí **Hữu-Thanh**

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi giới-thiệu với ngài các viên chức trong tòa trị-sự, và thuật tình-thế toàn-thể Hội từ ngày ngài về nghỉ bên quý-quốc đến giờ; ngài có ý vui mừng và ngợi khen Hội lắm. Ngài tiếp đãi một cách rất ân cần, và có giới-thiệu MM. Piot và Bornhard là hai ông đại-biểu của ngài ở sở rượu, để hoặc khi ngài có về quý-quốc nghỉ, hội có cần hỏi điều gì thì có thể hỏi hai ông ấy cho tiện.

Sau hết ông Nguyễn-huy-Hợi lại giới-thiệu với ngài ông Nguyễn-duy-Nho, chủ-nhiệm tạp-chí Hữu-Thanh, là cơ-quan của hội, ngài rất vui lòng và bảo ông Piot nên soạn bài quảng-cáo rao hàng để đăng lên tạp-chí Hữu-Thanh, vì Tạp-chí Hữu-Thanh, là cơ-quan của một Hội to nhất cõi Đông-Pháp này chắc có hiệu-nghiệm lắm.

Ngài tiếp chuyện hội ta mãi đến hơn 7 giờ, và khi cáo từ ra về ngài có nói: «Hàng năm cứ đến tháng Novembre thời ngài lại qua bên này và lúc nào ngài vẫn sẵn lòng tán-thành cho ta lắm.

TIN MỪNG

Hội được tin bà nội-tướng ông Nguyễn-đình-Liên là phó Thư-ký hội-viên chánh, ngày 19 Janvier 1924 sinh con gái. Vậy hội có nhời mừng ông Nguyễn-đình-Liên và gia-quyến.

VIỆC LÀM LỊCH

Thưa các quí-hữu,

Kỳ nên hội-đồng thường-nguyệt ngày 12 Décembre 1923, tôi có tỏ ý cùng hội-đồng từ sang năm giờ đi hội làm một quyển lịch riêng để cổ-động và ghi chép hàng ngày các công việc hội, ngày nào vào ngày ấy, cả tin vui, tin buồn, đã có thư gửi đi nói tường tận về việc biên chép ấy.

Nay lại xin nhắc lại cả hội-viên toàn-thể hội, ông nào có nhớ ngày nào, đáng làm kỷ-niệm cho cả hội xin cứ gửi thẳng về cho tôi, trước là để bảy tỏ các công việc hội ta, dương danh cái thanh-thế của hội, sau để các hội-viên ngày nào trông vào quyển lịch cũng nhớ đến công việc hành-động của toàn-thể hội.

Nay kính.

LÊ-NGỌC-GIẢN

CHI HỘI HAIPHONG

Biên bản kỳ hội đồng thường-nguyệt ngày chủ nhật 13 Janvier 1924

Ngày chủ nhật 13 Janvier 1924 đúng 3 giờ chiều tòa Trị-sự chi hội Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphong họp tiểu hội đồng Thường-Nguyệt tại nhà hội Trí-Trí phố đường Cát.

Hiện diện có:

Ông Phạm-cao-Kuongue, Nguyễn-xuân-Đài, Vũ-đức-Hồi, Nguyễn-đức-Hận, Phạm-kim-Bảng, Phạm-kim-Trung, Nguyễn-thái-Đỉnh.

Vấn-đề ngày hội-đồng:

Việc làm nhà hội. — Ông Nguyễn-xuân-Đài trình hội-đồng rằng ông cùng ông Vũ-đức-Hồi đã đi điều đình việc đánh đổi đất thì các chủ đất ở bên cạnh đất hội vì việc công ích các ông đều bằng lòng, duy có ông Nguyễn-đức-Thuận cũng sẵn lòng muốn giúp hội nhưng hiềm vì đất của ông đã trù liệu vào công việc ông đã định thì ông không thể nhường lại

hội điều đình được. Vậy ông Nguyễn-xuân-Đài đã đề trình quan Đốc-lý tất cả sự thể để ngài giúp cho.

Việc làm lịch hội. — Ông Nguyễn-đức-Hân trình hội-đồng rằng ta nhân ngày lễ Nguyên-Đán nên làm một ít lịch theo lối ta đi biếu các chi hội mỗi chi mấy quyển để tiện việc cổ-động cho hội. Hội-đồng đều ưng thuận và định rằng đã làm theo lối ta thì bắt đầu từ năm ta và lấy ngày ta làm chính và nên khảo cứu những ngày ấy có những sự tích gì cũ hay công nghệ gì phản hưng của ta thì nên chua vào, còn chỗ dưới của ta thì viết những câu cổ động về việc hội, vậy hội đồng cử ông Vũ-đức-Hối và ông Nguyễn-đức-Hân thi định việc làm lịch.

Chấp các hội-viên ngày Xuân-Thủ. — Theo lệ thường thì hội-đồng định làm dấy mời các ông hội-viên đến ngày mồng một tết Annam đúng 3 giờ chiều họp tại nhà hội Trí-Tri để tiện việc chúc mừng xuân thủ, trong giấy mời xin nói rõ đến họp đúng 3 giờ để được trò chuyện ít lâu và cùng nhau tỏ tình liên lạc để khỏi mất thì giờ như mọi năm kẻ đến trước phải đợi người đến sau thành ra nhỡ cả. Những lịch in biếu các hội-viên sẽ để tại chỗ hội đồng còn ngại nào bận, không đến được sau người thừa-sai sẽ đem biếu tại nhà.

Việc tiếp các ông hội-viên thì hội-đồng cử ông Vũ-đức-Hối và ông Phạm-văn-Trung.

Đúng 5 giờ hội-đồng giải-tán.

Hội-trưởng
PHẠM-CAO-KUONGUE

Thư-ký
NGUYỄN-ĐỨC-HÂN

CHI HỘI PHAN RANG

Biên-bản kỳ Hội-đồng hàng tháng của tòa Trị-sự

Ngày chủ-nhật 7 tháng 10 tây năm 1923 (tức là ngày 27 tháng 8 năm Quí-Hợi niên hiệu Khải-Định thứ 8) đúng 1 giờ chiều tòa Trị-sự chi-hội Phan-Rang họp hội đồng hàng tháng ở Bellevue tại nhà giấy của sở Á-Đông-Thầu-Khoán-Hội.

Chương-trình hội-đồng như sau này :

1· — Xét các đơn xin nhập hội.
2· — Xem xét các việc linh tinh.

Đến dự hội-đồng có 6 ông là : ông Nguyễn-quế-Dương, Nguyễn-Thọ, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Quờn, Bùi-quang-Lãng và Đỗ-ngọc-Thái.

Ông Lưu-trọng-Dư và ông Hoàng-quang-Ấn có giấy kiếu (ông Dư ủy-quyền cho ông Dương và ông Ấn ủy quyền cho ông Thọ).

Những ông sau này vắng mặt : ông Nguyễn-văn-Khương (đi Saigon) ông Hoàng-viết-Sách.

Hội-đồng theo tờ chương-trình, bàn và định các việc như sau này :

1· — Các đơn xin nhập hội từ ngày 13-9-23 cho đến ngày 7-10-23 cộng được 21 đơn, nhưng chỉ nhận có 16 đơn của những ông kể tên sau này : Ông Phạm-văn-Vi, Trần-xuân-Tích tức Ba-Tích, Tạ-thúc-Nghiêu, Lê-bá-Ngưu, Phạm-gia-Chinh. Trần-đăng-Tuyên tức Trần-đơn-Quế, Lê-tử-Oanh, Nguyễn-văn-Bàng, Nguyễn hữu-Dương, Võ-thành-Học, Nguyễn duy-Tích, Nguyễn-khắc-Khoan, Nguyễn-văn-Thương, Võ-đoàn-Hiền, Tôn-thất-trừng tức Phiếng và Trương minh-Hoài.

2· Hội-đồng định :

A) — Tạm lạc linh ra hội ông Nguyễn-đức-Tấn tức Giai, vì phải giam cấm ;

B) — Đúng 9 giờ dưới, thì làm lễ Khánh-Thành có thết tiệc Champagne d'Honneur ;

C) — Đại-hội-đồng thành-lập họp ngay sau khi thết tiệc Champagne d'Honneur.

D) — Trương-trình Đại-hội-đồng thành-lập như sau này :

a) — nghe tờ trình của tòa Trị-sự tạm thời ;

b) — duyệt y các khoản chi thu từ 5-8-23 cho đến 1er-11-23, chừ khoản chi tiêu về ngày lễ khánh-thành sẽ chuẩn y sau ;

c) — bầu tòa Trị-Sự nhất định ;

d) — xem xét các việc linh-tinh.

E) — Ngay sau khi kết nghĩ các việc này thì các hội-viên đều dự tiệc rượu, ăn mừng ngày Thành Lập chi-hội Phanrang trước khi giải tán ;

F) — dự tính thêm vào sổ tiền định chi tiêu ngày lễ khánh-thành năm mươi đồng bạc nữa, vì có định sửa thêm tiệc cơm ăn mừng trong các hội-viên.

Đúng 3 giờ dưới, hội đồng giải tán.

Chánh chi hội Trưởng tạm thời
NGUYỄN QUẾ DƯƠNG

Quyền Thư Ký tạm thời.
NGUYỄN-VĂN-QUỜN

Biên bản kỳ Hội-đồng thường-nguyệt ngày 9 Décembre 1923

Ngày chủ nhật mùng 9 tháng 12 năm 1923 (tức là ngày mùng 2 tháng 11 năm QUÍ-HỢI niên hiệu KHẢI-ĐỊNH thứ 8) đúng 18 giờ rưỡi tòa Trị-Sự Chi-Hội Phanrang họp Hội-Đồng thường nguyệt tại Bellevue.

Đến dự Hội-Đồng có 7 ông là : ông Nguyễn-quế-Dương, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-Thọ, Hồng quanh-Ấn, Đỗ-ngọc-Thái và Hoàng-viết-Sách.

Ông Phạm-văn-Vi, Nguyễn-hữu-Dương, Nguyễn-thúc-Siêu, Nguyễn-văn-Quờn và Lưu-trọng-Dư vì bận việc có giấy cáo.

Ông Quờn ủy-quyền cho ông Thái.

Ông Nguyễn-huy-Hợi vắng mặt.

Ông Nguyễn-quế-Dương Chánh Chi-Hội-Trưởng làm chủ-tọa, ông Thư-ký Nguyễn-văn-Khương giữ việc giấy má.

Kế Hội-Đồng bàn định các việc theo như trương trình :

1° — Xét các khoản chi thu về ngày lễ Khánh-Thành Thành-Lập Chi-Hội. — Ông Nguyễn-quế-Dương có đọc các tờ khai chi-tiêu của ông Thủ-quỹ Nguyễn-Thọ trình Hội-Đồng, chục tính chi-tiêu tất cả là 218$48, đoạn Hội-Đồng xem xét các khoản chi-tiêu cùng kiểm thấy đủ các giấy má làm bằng về số chi-tiêu ấy đều duyệt-y cả, nhưng ông Nguyễn-Quế-Dương có nhắc lại với Hội-Đồng rằng trước khi làm Lễ Khánh-Thành thì có định số dự-tiêu là 150$ mà theo như nhời bàn của ông trước thì đã nhất định không chịch tiền quỹ ra để tiêu về việc ấy, nay cứ chiếu sổ quyền ra thì được 169$ những đối với sổ chi-tiêu đã kể trên này là 218$48 thì ra tiền quyên, quyên được chưa đủ chi-tiêu, vì chừ tính hai số tiền chi-thu ấy với nhau thì còn thiếu hết 49$48 nữa.

Vậy ông có hỏi ý kiến Hội-đồng có

cách nào tiện thi-hành để bù vào cho số tiền đã chi-tiêu ấy. Đoạn bàn hai cách như sau này. :

Một là đem số tiền còn thiếu ấy quân bổ trong các viên Trị-Sự điều chịu mà thôi.

Hai là: nếu Tòa Trị-sự không thuận cách thứ nhất thì lại đặt sổ quyên trong các hội-viên một lần nữa, nhưng cứ như ý riêng của ông tỏ ra thì thấy cách thứ nhất tiện thi-hành hơn là cách thứ hai, như nếu trong tòa Trị-Sự có viên nào chẳng khứng chịu số tiền quân bổ ấy thì ông sẽ cùng với ông Đức, ông Thọ vui lòng chịu quyên thay cho đủ số thiếu ấy, vậy hội-đồng điều ưng thuận điều bàn thứ nhất.

2· *Xét đơn xin nhập Hội.* — Trong tháng này có hai đơn của ông Léon Triêm và ông Điều-xuân-Mai, Hội-đồng xét đoạn điều nhận cả 2 đơn y.

3· *Việc linh tinh.* —

a) — Ông Thủ-Quỹ Nguyễn-Thọ có trình Hội-đồng tờ khai chi-thu đến cuối tháng Novembre 1923, bên tổng thu còn lại được 510$...510$
Trừ bên tổng chi trong tháng Novembre hết.....302.45
trong số chi này kể ra cả 300$ ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon).
Còn lại ở Quỹ là 207.55
Hội-đồng điều duyệt y cả.

b) — Ông Chánh Chi-hội-Trưởng đọc để Hội-đồng nghe các tờ trình của 2 viên vấn-tấn Nguyễn-hữu-Dương và Lưu-trọng-Dư.

Ông Nguyễn-hữu-Dương trình về việc đi thăm ông Nguyễn-thúc-Siêu bị đau nghỉ tại dưỡng-đường Phan-rang, thấy ông Siêu đã phải đau mấy ngót 10 ngày, nhưng cũng sắp về nhà được.

Ông Chánh Chi-Hội-Trưởng được tin ông Siêu lâu thì đã viết thơ cử ông Phó Chi-Hội-Trưởng Phạm-văn-Vi ở dưới Phanrang cùng đi với ông vấn-tấn Nguyễn-hữu-Dương đến thăm ông Siêu, và có đọc cả thơ của ông Vi viết lên, đại ý cũng nói là ông Siêu sắp khỏi, Ông Lưu-trọng-Dư trình hội-đồng về phần riêng ông không thấy sự gì đau yếu trong các hội-viên cả.

Hôm 6-12-23 ông Chánh Chi-Hội-Trưởng được tin 2 ông Hội-Viên Huỳnh-văn-Bụi và Lý-tích-Hậu đau nằm tại nhà thương Bellevue, nên ông cùng đi với ông Phó-Chi-Hội-Trưởng Nguyễn-văn-Đức và một ông hội-viên nữa là ông Nguyễn-xuân-Phương tới thăm 2 ông ấy thì thấy ông Bụi đã hơi khá, còn ông Hậu đã khỏi và vừa ra nhà thương rồi.

Ông hội-viên Đinh-sơn-Tích cũng bị đau mất dăm ngày, nay cùng đã vô sự.

c) — ông Chánh Chi-Hội-Trưởng có bàn cùng hội-đồng về việc chi-hội nên phải có một cái quy-tắc về lễ-phúng cúng tang-chế vân vân. (theo khoản thứ 43 Điều-Lệ Hội) mà quy-tắc ấy nên soạn ngay để phòng khi có việc sẩy tới đã tiện sẵn có quy-tắc mà hàng-sự. Hội đồng đều sở cậy ông liệu đặt dúp, khi song Hội đồng sẽ bàn định sau.

Đúng 21 giờ, hết việc bàn, hội đồng giải-tán.

Chánh Chi Hội-trưởng
Nguyễn-quế-Dương

Thơ-Ký
Nguyễn-văn-Khương

CHI HỘI UÔNG-BÍ

Biên bản kỳ hội đồng Thường-nguyệt ngày 13 7bre 1933

Hiện diện có ông :

Vũ-Bá-Lượng, Phạm-Xuân-Quang, Đỗ-Tế-Khâm, Vũ-Đình-Tư, Nguyễn-Văn-Ngọ

Vắng mặt có ông

Nguyễn-Đăng-Tập, Hà-Phác, Nguyễn-Văn-Qui, Lê-Văn-Thịnh, Trần-Hoàng Quyền, Lê-Văn-Thi tức Rừng.

Việc Thủ Quỹ

Ông Vũ-Đình-Tư nói về vấn-đề tài chính không kỳ hội đồng nào là không nói đến thế mà xem ra cũng không công hiệu gì vậy xin đến kỳ Hội-đồng sau mà ông nào đủ sau tháng tiền nguyệt-cấp sẽ sóa hẳn tên. Hội-Đồng chuẩn y.

Việc Thư Viện

Ông Khâm đọc thơ của Hội-Chánh và chi Hội Hảiphòng nói về việc báo « Hữu-Thanh » và đọc cả thơ giả nhời về việc ấy và một vài tờ trình của các Vấn-Tân vân vân.....

Việc Vấn-Tân

Ông Vũ-Bá-Lượng nói :

« Có đến ba bốn kỳ Hội-đồng nay, mấy ông Vấn-Tấn không ông nào có « mặt cả, như thế Hội không còn « trông mong gì vào các ông ấy « được. Nhà Hội-quán không ai nhìn « nhận đến, cỏ mọc um tùm, nóc « nhà bị những trận gió táp sổ sệch « cả có lẽ để ít lâu nữa sẽ thành một « nơi ẩm thanh cảnh vắng.

« Nhân kỳ Hội-đồng hôm nay có « ông Nguyễn-văn-Ngọ và ông Phạm-« văn-Cơ, hai ông là người nhiệt « thành với Hội, tuy ông không ở « trong ban Trị-Sự nhưng không lẽ « Hội-Đồng nào là hai ông vắng mặt « cả, vậy tôi xin thay mặt hội-Đồng « mời hai ông sung vào chức Vấn-« Tấn để trông nom dúp việc hội, và « lại cứ lấy lý mà xét thì công việc « là công việc chung, ông nào đã « là hội-viên tức là công việc của « ông ấy như thế thì hai ông cũng « không nên từ chối và nên vui lòng « nhận chức để cùng anh em chấn « hưng lại nền hội họa may mấy có « cơ sở vững vàng được.

Hai ông hết sức từ chối nhưng cử tọa điều lấy làm phải; cố mời hai ông và phân trần mọi nhẽ sau hai ông miễn cưỡng xin nhận trông nom tu bổ lại nhà hội-quán nhưng không chịu nhận là chức dịch trong ban Trị-Sự.

Việc vặt

Ông Khâm trình về việc đi bầu Đại-Biểu trên máng nước. Ông nói :

« Kỳ hội-đồng trước hội-đồng có « cử bốn anh em chúng tôi đi bầu « Đại-Biểu trên máng nước khi lên « đến nơi anh em trên ấy điều tề tựu « cả ở nhà ông Đặng-đình-Cận và « nghênh-tiếp một cách trân trọng « Tôi thay mặt các anh em đứng « lên nói đại lược về công việc hội, « nói đại khái về cách chơi hội thì « ích lợi thế nào, sau hết nói đến việc « bầu một ông Đại-Biểu để liện sự « thăm viếng anh em.

Tôi nói rứt nhời các hội viên trên ấy điều đồng thanh xin bầu ông Đinh Văn Khang vì ông là người buôn bán và lại có thì giờ rỗi luôn khả gĩ dúp được công việc hội. Ông Khang xin lĩnh chức. Sau anh em đàm đạo ít lâu rồi giải tán.

Ông Lương muốn giải quyết cho

song việc chữa lại nhà Hội-Quán. Ông nói : Nguyên sau khi Đại-Hội-Đồng ngày tháng tư tây đã có bàn làm hai cái chái nhà hội-quán mà đến bây giờ vẫn chưa thành công là vì hai lẽ.

1° Các Hội-Viên Chức-dịch không ai chông nom đến, chớp mắt bỏ qua

2· Là tiền quĩ không được dư rật cho lắm.

Nay tôi sem ra nhà Hội-Quán hư hỏng nhiều, vì khi làm vội quá không được cẩn thận, việc tụ-hồ lại bây giờ rất cần vậy xin Hội-Đồng cử ông Ngọ chông nom việc chữa chạy. Ông mặc cả, thợ và giữ bị các khoản chi tiêu là bao nhiêu cứ gửi đến cho ông Chánh Hội-Trưởng rồi ông sẽ định liệu. Ông Ngọ lĩnh nhời. Mãi đến quá 10 giờ Hội-Đồng mấy giải tán

Le Secrétaire
ĐỖ TẾ-KHẢM

Le Président
VŨ-BÁ-LƯỢNG

Biên bản kỳ hội đồng thường nguyệt ngày 13 Octobre 1923.

Hiện diện có ông. Vũ-bá-Lương, Đỗ-tế-Khảm, Lê-văn-Bình, Hạ-Phác Nguyễn-văn-Ngọ, Đinh-quang-Chính, Trần-trung-Dan, Ngô-Duy Loát, Nguyễn văn Lui, Đặng đình Cân, Lê văn Chi, Trần văn Thị.

Vắng mặt những ông : Phan xuân Quang, Nguyễn đăng Tập, Vũ đình Tu, Trang hoàng Quyền, Lê văn Thinh, Nguyễn văn Vạn, Nguyễn văn Quí.

Đúng 8 giờ ông Vũ bá Lương khai hội đồng.

Việc thủ qũy. Công việc thủ quĩ mấy tháng nay thật là bề bộn, chả tháng nào có, tờ trình của hai ông thủ-quĩ cả, ông chánh hội-trưởng phải thu cả sổ sách giao nhờ ông Lê-Văn-Bình, Đại-Biểu Mỏ CLOTILDE chỉnh đốn lại và sếp đặt cho công việc hàng ngày. Công việc Quĩ này nguyên chách nhiệm về ông Phó Hội-Trưởng, Phạm-xuân-Quang và hai ông Thủ-Quĩ Nguyễn đăng-Tập, Vũ-đình-Ân, mấy 2 ông kiểm soát ủy-viên Hà-Thác, Nguyễn văn-Qui. Không những trước kia đã không ai nhìn nhận đến lại đến bây giờ mỗi người mỗi nơi cho nên công việc lại càng đọng lại. Vậy kỳ này cũng chưa có thể biết việc Quĩ ra sao, hãi chỉ xin tạm sóa các tên những ông đã 6 tháng mà chưa đóng tiền nguyệt cấp.

Hội-Đồng xin kể các tên ấy ra để vào biên bản và đăng báo. Vậy những tên sau này sẽ không kể là Hội viên nữa :

Nguyễn-văn Chức. Nguyễn-văn-Quê, Phạm-văn-Lứng, Vũ-đình-Nhu, Bùi-Đức-Tân, Đoàn-văn-Chức, Ng: văn-Sâm, Nguyễn-huy-Liên, Đỗ-văn Đăng Trần-văn-Y, Nguyễn-văn-Mai Lê-văn-Thanh Ngô-thăng-Long Bùi quang-Phu Trần-Phúc, Vũ-xuân-Phương, Lê-quang-Y, Mai dit Louis Nguyễn-Đình-Quy.

Việc thư viện.

Ông Khảm nói : « Tôi sở gĩ có tờ trình các ngài ngày kỷ-niệm chi hội ta, gia đời (15 Août - 1923) và xin từ chức thư-ký cũng là sự bất đắc gĩ đến nay tôi xem gia công viêc hội « cũng không có ai đảm nhận, vì rằng « chi hội ta ít người, làm được việc « mà am biểu mọi nhẽ, vả lại các « ngài cũng có lòng quyến cố không « chịu cho tôi gia ngoài ban trị sự, « chả lẽ tôi lại chối nhời các ngài, « phụ lòng tin ngưỡng của các ngài « mà vì một việc nhỏ mọn kia bỏ, « mất việc nhớn sao ? Vậy nay tôi lại « có nhời thưa lại các ngài tôi xin « tái nhận chức cũ để cùng các ngài « chông nom việc hội còn như tôi có « điều gì sơ xuất xin các ngài cũng « bỏ quá cho. Ông Khảm nói rứt lời cử tạo điều vỗ tay, đoạn rồi ông đọc các thơ nói về việc báo Hữu-Thanh tái xuất bản, rồi phát mỗi hội viên mấy tờ cáo bạch của Hữu-Thanh và giấy mua báo và nói nhờ các ông chuyên dùm cho cả hội-viên vắng mặt.

Soạn lại tòa trị-sự. — Ông Vũ-Bá-Lương nói : « Công việc càng ngày bề bộn mà ông Phó Hội Chưởng Phạm-xuân-Quang đi nơi khác vậy xin Hội-đồng bầu lấy một ông thay ông Quang để dỡ công việc mấy tôi « Ông Khảm thay mặt Hội-đồng nói : « Ông Phạm-xuân-Quang đi cũng chưa nói năng chi cả như thế cũng chưa biết thế nào, và lại miễn là công việc Thủ-Quĩ và Thư-Ký mà chạy là được. Không những hội đã ít người mà bầu thêm một ông Phó hội-trưởng tạm thời cũng là thừa vậy xin để thong thả cũng không muộn Ông Lương nhất định không nghe cố xin một người để giúp việc mình sau hội-đồng có mặt xem ra chỉ có ông Lê-văn-Bình nguyên Đại-biểu mỏ CLOTILCE kiêm chức Thủ quĩ tạm thời là người có tuổi đứng đắn và lưu loạt khả gĩ sứng đáng vào chức ấy. Hội đồng cũng chiều lòng ông Lượng và ông Bình lên quyền tạm nhưng ông Bình nhất định từ chối lấy cớ ở và không tiện sự giao dịch hàng ngày mày anh em. Hội Đồng không nghe, cố mời ông và nói rằng mỗi tháng một kỳ Hội-đồng nếu ông có bận việc gì xin cứ cho tờ trình và giấy kiếu cũng được, Ông miễn cưỡng phải vâng lời.

Chữa lại nhà Hội quán. Nhà hội-quán từ khi nhờ được ông Nguyễn-văn-Ngọ chông nom chủ chương việc chữa chạy thì xem gia cũng đã hơn trước nhiều, có lẽ chong vòng độ một tháng nữa thì hoàn công.

Ông Ngọ xin làm thêm một gian nhà bếp và lấy một người làm vườn để trông nom nhà hội. Hội-đồng ưng thuận.

Tạp-sự.— Đọc biên bản kỳ hội đồng chước. Mãi đến quá 10 giờ hội đồng không còn việc gì nữa mấy giải tán.

UỒNG-BI le 30 Octobre 1923.

Le Président
VŨ-BÁ-LƯỢNG

Le Secrétaire
ĐỖ-TẾ-KHẢM

Biên bản kỳ hội-đồng bất-thường ngày 19 Novembre 1923.

Hiện diện có ông :

Vũ-bá-Lượng, Đỗ-tế-Khảm, Hà-Phác, Đinh-quang-Chính.

Bàn về việc đi viếng bà đại-biểu Nguyễn-quý-Tùy tạ thế.— Tiếp được điện tín bà Đại-biểu Nguyễn-quý-Tùy tạ thế anh em ai nấy lấy làm bãu khoăn ái ngại cho cảnh gia đình ông Tùy người đánh giây thép chia buồn kẻ viết thơ hỏi thăm hầu khắp mặt.

Hội-đồng cử ông Hà-Phác thay mặt toàn thể hội mang độ phúng và tiền tuất về tận quí-quán ông Tùy. Đoạn rồi các viên chức trong ban Trị-sự có sửa một chút lễ mọn gửi ông Hà Phác mang về viếng một thể.

12 giờ một khắc Hội đồng giải tán.

Le Président
VŨ-BÁ-LƯỢNG

Le secrétaire.
ĐỖ-TẾ-KHẢM

CHI-HỘI VINH BÈNTHUY

Biên bản kỳ Tiểu Hội-đồng thường nguyệt ngày chủ nhật 23 Décembre 1923 (tức là ngày 16 tháng mười annam) họp tại nhà ông Hội-trưởng Nguyễn-trung-Chính ở Bènthuy.

Hiện diện có những ông :

Nguyễn-Chung-Chính làm chủ tọa
Hồ Phùng làm Thơ ký
Nguyễn văn Tĩnh
Phạm-Nghiệp
Nguyễn-tiến-Thạc
Phạm-đình-Hòe

Khiếm diện những ông này :

Phan-văn-Thi
Đào-đình-Phế Phòng
Đoàn-đình-Tập
Vũ-ngọc-Chiều

Đúng bốn giờ ông Nguyễn-trung-Chính khai hội-đồng bàn các việc như sau này :

1· Hoan-nghênh ông Võ-văn-Hoàn Người hội trưởng Nguyễn-trung-Chính nói rằng : Chi Hội ta mới phôi thai thư từ giấy má rất nhiều ít lâu nay ông Đào-đình-Phế Phòng kiêm quản dúp cả cũng là một sự bất đắc dĩ mà ép ông, nhân nay có ông Võ-văn-Hoàn vốn hồi đàu ông cũng có dúp việc hội rồi sau ông phải đổi đi Kim-cương nên ông không thể đảm nhận việc Thư-ký dúp hội-được may nay ông lại được về Bênthuy vậy xin giới thiệu ông cùng hội đồng. Hội-đồng đồng thanh hoan nghênh ông Hoàn vào ban trị-sự làm chức tổng Thư-ký và nhờ ông hội-trưởng thay mặt anh em việc giấy hoan nghênh ông hội.

2· Việc thư-ký ông hội-trưởng trình các thư từ của hội và các bản sao thư trả lời :

a) Thư của hội chánh Hanoi ngày 18 Décembre 1923 nói về tình thế tạp-chí Hữu-Thanh, và khuyến khích anh em chi hội tạ cổ động cho tạp-chí và mua giúp mỗi người một p..ần hội đồng thanh cảm ân chi hội-chánh đã khéo xếp đặt và ông Nguyễn-duy-Nho đã khéo chân chỉnh cho tạp-chí được có cơ sở vững vàng và xin thế lòng phù trì mọi cách cho tạp-chí được tiền đạt và xem bản sao thư trả lời.

b) Thư của hội chánh Hanoi ngày 26 Novembre 1923 mời chi hội ta đến 28 Novembre về yết kiến quan Toàn-quyền song vừa đúng chiều hôm 28 Novembre 1923 mới nhận được thì muộn quá rồi.

c) Thư của ông Chánh hội trưởng Nguyễn-huy-Hợi ngày 12 Décembre 1923 gửi tặng chi hội ta quyển vở kịch nỗi lòng ai tỏ ??? » và nhờ anh em cổ động giúp cho hội-đồng đồng thanh cảm ân ông Nguyễn-huy-Hợi và xin hết lòng cổ động giúp ông và xem bản sao thư trả lời ông :

3· Việc quyên dúp miền « bị lụt » ông hội trưởng trình tờ quyên của các hội-viên đã ký được là 20$00 và bản sao thư và giấy biên lai biên phiếu số tiền ấy đã gởi ra nhờ chi hội chánh chuyển đệ cho dân bị lụt hộ. Hội-đồng đồng thanh cảm ân ông hội trưởng đã thi hành được hoàn toàn.

Đúng năm giờ hội đồng giải tán.

Biên bản làm tại Bènthuy ngày 2 Décembre 1923.

Chủ tọa Hội-đồng
NGUYỄN TRUNG CHÍNH

Thư-ký Hội-đồng
HỒ PHÙNG

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay, được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương mỹ hội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được tl ơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau,

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra kh.en bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÒ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXAS Oil ở CITY.

Thứ Summer Black :bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong: số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số 33 phố Đồng-Khánh.

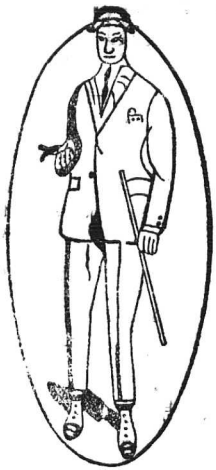

NAM-THỊNH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ-đô thâm và trắng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 8 đến 10 pour cent.** gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi
Kính cáo

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone n° 266

Từ khi đăng báo đến nay, đi được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cựu dầu tiệm Dương sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mẫu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý-khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

NGUYÊN-THÀNH-CỰ

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — **CAOLANH**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chưn hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các màu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gởi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gởi đến.

Kính cáo

NGUYỄN-THANH-CỰ

潘 德 成

河內行景庙数第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây,
hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, lãng, len, gấm, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 葉金號正盛

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

潘 泰 成

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais — HANOI

Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vân, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.